

STT	TÊN VẬT TƯ	Đơn vị	Đơn giá (đ)
330	Ống cao su ϕ 16 - ϕ 18 mm	m	10.000
331	Ống cao su dẫn nước	m	16.000
332	Ống cao su dẫn nước ϕ 16 mm	m	5.000
333	Ống cao su mềm	m	5.000
334	Ống chuẩn độ 25 ml	cái	60.000
335	Ống chống	m	100.000
336	Ống hút thủy tinh (2 - 100) ml	cái	20.000
337	Ống kềm ϕ 32	m	15.865
338	Ống lọc lưới đồng (ϕ 100 & ϕ 200) mm	m	240.000
339	Ống mẫu	ống	300.000
340	Ống mẫu kép	cái	1.200.000
341	Ống mẫu nguyên dạng	m	600.000
342	Ống mẫu xoắn	m	600.000
343	Ống mẫu đơn	m	300.000
344	Ống mức nước dài 2m	cái	150.000
345	Ống ngoài ϕ 16	m	16.000
346	Ống nước ϕ 50	m	20.000
347	Ống súng + quả đạn	chiếc	2.000.000
348	Ống thủy tinh ϕ 8ml dài 1m làm thấm	cái	50.000
349	Ống thủy tinh chữ T ϕ 8	cái	3.000
350	Ống trong ϕ 42 (cần khoan)	m	80.000
351	Ống tổ ong dài 1m	ống	100.000
352	Ống xác định chuyển dịch	cái	50.000
353	Ống day đồng trục ϕ 25 & ϕ 50	bộ	200.000
354	Ống đo thí nghiệm	cái	50.000
355	Ống đo thủy tinh 1.000 ml	cái	50.000
356	Ống đo thủy tinh 1.000 ml, 500 ml, 200 ml	cái	50.000
357	Ống định tâm cố định dạng Thụy Sĩ	cái	50.000

QUYẾT ĐỊNH của UBND tỉnh Hà Nam số 165/QĐ-UB ngày 20 tháng 02 năm 2001 ban hành quy định tạm thời về hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn tỉnh Hà Nam.

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Mục đích, yêu cầu:

1. Khuyến khích các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã), các hợp tác xã phát huy nội lực các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

2. Sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư có hiệu quả, chống tham ô, lãng phí và cơ chế "xin - cho" trong đầu tư và xây dựng.

3. Đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội ở từng địa bàn, tạo điều kiện để các xã, các hợp tác xã và nhân dân tích cực thực hiện đầu tư có hiệu quả.

Điều 2: Nguyên tắc:

1. Phân cấp quản lý đối với các dự án có hỗ trợ đầu tư. Thực hiện quản lý hỗ trợ đầu tư theo dự án, quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Nguồn vốn để hỗ trợ là lồng ghép các chương trình quốc gia và ngân sách (bao gồm kinh phí sự nghiệp, kinh phí chương trình, mục tiêu và kinh phí thuộc vốn XDCB của tỉnh), trong đó tỉnh và huyện, thị hỗ trợ một phần, phần còn lại do ngân sách xã cân đối và nhân dân đóng góp.

3. Mức hỗ trợ được quy định theo từng lĩnh vực và theo tiêu chí cụ thể, ưu tiên nơi khó khăn hoặc nơi có khả năng cân đối được nguồn vốn để hỗ trợ trước.

Điều 3: Đối tượng:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn để đầu tư và xây dựng mới, cải tạo nâng cấp công trình thuộc các lĩnh vực: Giao thông, điện, trường học, trạm xá, kênh mương, trạm bơm nhỏ, nước sạch và trụ sở làm việc.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 21-6-1994;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước đã được Quốc hội thông qua ngày 20-3-1996,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tạm thời về hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn tỉnh Hà Nam.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯỜNG

QUY ĐỊNH tạm thời về hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn tỉnh Hà Nam. (Ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-UB ngày 20 tháng 2 năm 2001 của UBND tỉnh Hà Nam).

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4: Chủ đầu tư các dự án: Là UBND xã, HTX có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ.

Điều 5: Lập dự án và phê duyệt dự án:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hoặc thuê tư vấn lập dự án theo mẫu, trong đó tổng mức đầu tư gồm những chi phí cho việc chuẩn bị đầu tư, chi phí chuẩn bị thực hiện đầu tư, chi phí thực hiện đầu tư, chi phí dự phòng.

2. Thẩm quyền quyết định đầu tư.

2.1. Đối với các dự án dùng vốn ngân sách xã có hỗ trợ của tỉnh và huyện, thị (không sử dụng nguồn đóng góp của dân): Sau khi được UBND cấp xã thông qua phải được Chủ tịch UBND huyện, thị phê duyệt.

2.2. Đối với các dự án dùng vốn hỗ trợ của tỉnh và huyện, thị, vốn ngân sách xã và vốn đóng góp của dân: Sau khi được UBND cấp xã thông qua, được Chủ tịch UBND huyện, thị phê duyệt; khi tổ chức thực hiện phải theo Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của xã ban hành kèm theo Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16-4-1999 của Chính phủ.

Điều 6: Thiết kế và phê duyệt thiết kế công trình:

1. Chủ đầu tư ký kết hợp đồng với các tổ chức tư vấn thiết kế chuyên ngành thực hiện thiết kế và lập tổng dự toán công trình theo thiết kế mẫu. Chi phí thiết kế và lập tổng dự toán công trình được tính theo hệ số quy định tại mục 7.2 phần I định mức chi phí thiết kế công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 01/2000/QĐ-BXD ngày 3-1-2000 của Bộ Xây dựng: $k = 0,36$.

2. Thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán do các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện, thị tổ chức thực hiện hoặc thuê chuyên gia hoặc các đơn vị tư vấn có chức năng cùng tham gia thẩm định (đơn vị thiết kế không được tham gia thẩm định sản phẩm của mình).

3. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, dự toán do Chủ tịch UBND cấp huyện, thị thực hiện.

Điều 7: Đấu thầu và chỉ định thầu:

Thực hiện theo quy chế đấu thầu, Chủ tịch UBND huyện, thị có trách nhiệm phê duyệt các nội dung của đấu thầu theo quy định trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư dự án và ý kiến thẩm định của bộ phận giúp việc về công tác đấu thầu có liên quan.

Điều 8: Cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn thông qua ngân sách các huyện, thị.

2. Việc cấp phát vốn hỗ trợ đầu tư được tiến hành khi có khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu.

3. Thanh toán vốn đầu tư qua kho bạc huyện, thị.

4. Quyết toán vốn đầu tư do chủ tịch UBND huyện, thị phê duyệt sau khi được Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính huyện, thị được Sở Tài chính - Vật giá ủy quyền thẩm tra.

CHƯƠNG III

MỨC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 9: Mức hỗ trợ đầu tư:

1. Những lĩnh vực được hỗ trợ đầu tư:

1.1. Giao thông: Các đường xã, đường trục thôn, đường liên thôn.

Đường xã là đường nối từ trung tâm hành chính xã đến các thôn hoặc đường nối giữa các xã với nhau.

Đường trục thôn là đường trục của một thôn.

Đường liên thôn là đường nối giữa các thôn với nhau.

1.2. Điện: Đường dây hạ thế từ trạm biến áp đến hết đường trục của thôn.

1.3. Trường học: Các trường trung học cơ sở, tiểu học và mầm non thuộc hệ thống quốc lập chưa được kiên cố hóa.

1.4. Trạm y tế xã: Nơi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân của xã chưa được đầu tư xây dựng kiên cố theo chương trình của Ủy ban Dân số KHHGD.

1.5. Kênh mương: Các kênh loại III chưa được kiên cố hóa.

1.6. Công trình thủy lợi: Các trạm bơm nhỏ của các hợp tác xã nông nghiệp không kể cầu qua mương, cầu máng, cống đập... không thuộc vùng quản lý của các công ty khai thác công trình thủy lợi.

1.7. Nước sạch: Hệ thống khai thác và cấp nước sạch tập trung của xã đến hết đường trục của thôn trong xã.

1.8. Trụ sở làm việc của cơ quan đảng, chính quyền và đoàn thể ở xã: Công trình nhà làm việc chính chưa được kiên cố hóa.

2. Mức hỗ trợ đầu tư:

Số TT	Lĩnh vực hỗ trợ đầu tư	Mức hỗ trợ	Ghi chú
1	Giao thông: - Đường xã - Đường trục thôn, đường liên thôn	50% 35%	So với giá trị dự toán xây lắp theo thiết kế mẫu của từng loại đường.
2	Điện	50%	So với giá trị dự toán xây lắp đường trục hạ thế
3	Trường học: - Xã khó khăn * - Xã khác	25 triệu đ 20 triệu đ	Tính cho 1 phòng học
4	Trường mầm non: - Xã khó khăn * - Xã khác	12,5 triệu đ 10 triệu đ	Tính cho 1 phòng học
5	Trạm y tế xã	67 triệu đ	Tính cho 1 trạm y tế xã
6	Kênh mương loại 3	50%	So với giá trị dự toán xây lắp
7	Công trình thủy lợi	40%	So với giá trị dự toán xây lắp và thiết bị
8	Nước sạch	40%	So với giá trị dự toán xây lắp và thiết bị
9	Trụ sở làm việc	50%	So với giá trị dự toán xây lắp nhà chính.

* Xã khó khăn là xã:

- Có thu ngân sách không đủ chi thường xuyên.

- Và có các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hầu như chưa được kiên cố hóa (chủ yếu là các công trình cấp 4).

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10: Tổ chức thực hiện

1. Thực hiện việc hỗ trợ đầu tư khi các công trình thuộc các lĩnh vực hỗ trợ phải có đầy

đủ thủ tục theo đúng quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đầu tư đúng quy định, đúng đối tượng, có hiệu quả và huy động kịp thời vốn để thực hiện dự án.

3. Sở Tài chính - Vật giá tham gia cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn vốn và dự kiến cho từng lĩnh vực của từng huyện, thị trình UBND tỉnh phê duyệt. Mức đầu tư cho từng huyện, từng lĩnh vực không được vượt và trái với nguyên tắc hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn tỉnh Hà Nam.

4. UBND huyện, thị căn cứ kế hoạch được giao phân bổ cho từng xã, hợp tác xã.

5. Các quy định khác thực hiện theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8-7-1999 của Chính phủ.

6. Sở Xây dựng, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Công nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm ban hành dự án và thiết kế mẫu các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn để các xã và các hợp tác xã sử dụng.

7. Các sở, ngành kinh tế kỹ thuật có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và tham gia nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

8. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này và kịp thời báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc để kịp thời xem xét, giải quyết.

Hàng năm tùy theo khả năng của ngân sách để điều chỉnh mức hỗ trợ đầu tư cho phù hợp.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng trong phạm vi toàn tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH của UBND tỉnh Hà Nam số 293/QĐ-UB ngày 23 tháng 3 năm 2001 ban hành bản quy định về tổ chức, quản lý dạy và học thêm ngoài giờ chính khóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 21-6-1994;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 24-5-1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc dạy thêm ngoài giờ của giáo viên các trường phổ thông công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 15/2000/CT-BGD&ĐT ngày 17-5-2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về các biện pháp cấp bách tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 21/THPT ngày 18-2-2001 của Sở Giáo dục - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về tổ chức, quản lý dạy và học thêm ngoài giờ chính khóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2: Giao cho Sở Giáo dục - Đào tạo chủ trì phối hợp với UBND huyện, thị xã và các sở, ngành có liên quan, theo thẩm quyền, có văn bản hướng dẫn chi tiết để thực hiện Quyết định này.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo và các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

**QUYẾT ĐỊNH của UBND tỉnh Hà Nam
số 293/QĐ-UB ngày 23 tháng 3 năm
2001 về việc ban hành bản quy
định về tổ chức, quản lý dạy và
học thêm ngoài giờ chính khóa
trên địa bàn tỉnh Hà Nam.**

Học thêm là nhu cầu của một bộ phận học sinh và phụ huynh học sinh nhằm mở rộng, nâng cao kiến thức. Tuy nhiên việc học thêm tràn lan với cường độ cao gây nên tình trạng vượt quá mức tiếp thu, giảm thời gian tự học, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí của học sinh đặc biệt là học sinh tiểu học. Vì vậy phải tập trung chỉ đạo trong thời gian ngắn nhất để hạn chế và đi tới khắc phục biểu hiện tiêu cực trong việc dạy thêm của giáo viên, xử lý kịp thời mọi sai phạm nhất là việc ép học sinh học thêm để thu tiền. Quản lý thống nhất các lớp dạy thêm ngoài giờ chính khóa để đảm bảo lợi ích của người học và trách nhiệm của người dạy.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Các hình thức dạy thêm:

1. Dạy không thu tiền:
 - Phụ đạo học sinh yếu, kém.
 - Bồi dưỡng học sinh giỏi.
2. Dạy có thu tiền:
 - Ôn thi tốt nghiệp cho học sinh cuối cấp (lớp 5, lớp 9, lớp 12).
 - Dạy và học thêm theo nhu cầu của người học:
 - + Luyện thi tuyển sinh.
 - + Nâng cao kiến thức các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình bổ túc THPT.
 - + Ngoại ngữ và tin học chuyên ngành ngoài cơ sở đào tạo chuyên ngành.

- Kèm học sinh theo hình thức “gia sư”.

Điều 2: Đối tượng dạy thêm:

Bao gồm tất cả các cá nhân, các tổ chức có dạy thêm chương trình phổ thông hoặc chương trình bổ túc THPT trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3: Điều kiện pháp lý được tổ chức dạy thêm:

Dạy thêm theo nhu cầu người học ở trong và ngoài nhà trường, trung tâm GDTX phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký dạy thêm.

1. Các tổ chức và cá nhân mở lớp dạy thêm trong và ngoài nhà trường, trung tâm theo nhu cầu của người học đều phải làm thủ tục đăng ký với cấp có thẩm quyền xin giấy chứng nhận đăng ký dạy thêm.

2. Chỉ mở lớp dạy thêm khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký dạy thêm.

3. Giấy chứng nhận đăng ký dạy thêm có giá trị không quá 1 năm kể từ ngày cấp. Những giấy phép không còn thời gian sử dụng không có giá trị để mở lớp.

Điều 4: Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký dạy thêm cho các tổ chức và cá nhân mở lớp dạy thêm trong và ngoài nhà trường, trung tâm GDTX.

1. Giám đốc Sở GD - ĐT cấp giấy chứng nhận đăng ký dạy thêm cho tất cả các tổ chức, cá nhân mở lớp dạy thêm theo nhu cầu người học trong và ngoài nhà trường, trung tâm với chương trình cấp THPT, bổ túc THPT và các lớp tin học, ngoại ngữ chuyên ngành ngoài các cơ sở giáo dục có chức năng đào tạo chuyên ngành.

2. Trưởng phòng GD - ĐT cấp giấy chứng nhận đăng ký dạy thêm cho các tổ chức, cá nhân mở lớp dạy thêm theo nhu cầu người học

trong và ngoài nhà trường với chương trình THCS, tiểu học.

Điều 5: Nội dung, chương trình giảng dạy ở các lớp dạy thêm và học thêm.

1. Phải thực hiện đúng nội dung, chương trình theo quy định của Bộ GD - ĐT cho từng cấp học, lớp học.

2. Dạy và học thêm ngoài giờ chính khóa (trừ bồi dưỡng HSG) chỉ là ôn tập củng cố kiến thức cũ, rèn luyện kỹ năng làm bài, phương pháp tư duy cho người học. Nghiêm cấm việc dạy trước chương trình, dành kiến thức của giờ chính khóa để dạy thêm, để "rò rỉ" để kiểm tra, đề thi ở lớp học thêm...

Điều 6: Thời gian dạy và học thêm;

1. Dạy trước các kỳ thi:

- Từ lớp 6 đến lớp 8: không quá 2 buổi/1 tuần, mỗi buổi không quá 3 tiết, chỉ tổ chức dạy và học trước mỗi kỳ thi học kỳ 1 tháng.

- Từ lớp 9 đến lớp 11: không quá 3 buổi/1 tuần, mỗi buổi không quá 3 tiết, chỉ tổ chức dạy và học trước mỗi kỳ thi học kỳ 1 tháng.

- Lớp 12 không quá 3 buổi/1 tuần, trước mỗi kỳ thi học kỳ 2 tháng.

2. Dạy và ôn thi tốt nghiệp:

- Các lớp ôn thi tốt nghiệp phổ thông cho học sinh lớp 9, lớp 12 được mở trước kỳ thi tốt nghiệp 2 tháng.

- Các lớp ôn thi tốt nghiệp phổ thông cho học sinh lớp 5 được mở trước kỳ thi tốt nghiệp 1 tháng, mỗi tuần không quá 2 buổi.

3. Dạy theo nhu cầu:

Các lớp dạy theo nhu cầu của người học được dạy không quá 3 buổi/1 tuần.

4. Thời gian không được tổ chức dạy thêm:

Trong các tháng 6,7,8,9,10 (trừ các lớp chuyên và các lớp luyện thi đại học, cao

đẳng và trung học chuyên nghiệp) tất cả cá nhân và tổ chức không được mở lớp dạy và học thêm cho học sinh.

Điều 7: Học phí học thêm:

1. Dạy phụ đạo học sinh kém và bồi dưỡng học sinh giỏi là trách nhiệm của các nhà trường, trung tâm GDTX. Không thu tiền của học sinh để chi bồi dưỡng cho việc phụ đạo học sinh kém và bồi dưỡng học sinh giỏi. Những giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh kém được tính theo chế độ trả thù라 giờ theo quy định hiện hành (không quá 15.000 đ/1 tiết).

2. Với các lớp dạy và học thêm khác: Thu theo quy định tại Thông tư liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo - Tài chính số 16/TT-LB:

- Mức thu :

+ Học sinh tiểu học thu 5.000 đ/HS/tháng.

+ Học sinh THCS thu 6.000 đ/HS/tháng/môn.

+ Học sinh THPT thu 8.000 đ/HS/tháng/môn.

- Mức chi:

+ 80% cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

+ 15% cho quản lý, tổ chức lớp học, mua tài liệu phục vụ giảng dạy.

+ 5% trả tiền điện, nước, hao mòn tài sản phục vụ dạy thêm.

Các khoản thu, chi phải được quyết toán công khai trong giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức mở lớp dạy và học thêm miễn giảm học phí cho con em các gia đình chính sách, gia đình có kinh tế khó khăn.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8: Trách nhiệm dạy thêm của các trường phổ thông, các trung tâm GDTX:

1. Phụ đạo học sinh kém:

- Là trách nhiệm của giáo viên giảng dạy chính khóa học sinh đó trong các trường, các trung tâm.

- Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh giáo viên chủ nhiệm lớp lập danh sách đề nghị hiệu trưởng, giám đốc trung tâm duyệt, mỗi lớp phụ đạo học sinh kém không quá 25 học sinh và không quá 50% tổng số học sinh hiện có.

- Hiệu trưởng các trường, giám đốc các trung tâm có trách nhiệm tạo điều kiện cơ sở vật chất của trường, bố trí thời gian để giáo viên phụ đạo cho học sinh kém đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra chất lượng dạy và học ở các lớp đó.

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Là trách nhiệm của các trường, các trung tâm nhằm phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho các kỳ thi học sinh giỏi.

- Giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi do hiệu trưởng, giám đốc trung tâm chọn cử. Mỗi lớp bồi dưỡng học sinh giỏi không quá 10 em (trừ các lớp chuyên của trường chuyên).

- Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD - ĐT (về tiểu học, THCS), của Sở GD - ĐT (về THPT, bổ túc THPT) và nhiệm vụ của trường, trung tâm đã được giao, hiệu trưởng, giám đốc trung tâm bố trí thời gian để giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, khuyến khích các trường, trung tâm bồi dưỡng học sinh giỏi ở tất cả các môn học.

3. Ôn thi tốt nghiệp cho học sinh cuối cấp:

- Là trách nhiệm của giáo viên giảng dạy chính khóa các môn thi tốt nghiệp.

- Việc tổ chức ôn tập thêm cho học sinh cuối cấp phải trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh. Không được bắt buộc tất cả mọi học sinh cuối cấp phải tham gia ôn thi tốt nghiệp tập trung.

- Kế hoạch ôn tập: Công tác tổ chức, quản lý, số tiết học ôn tập từng môn, giáo viên dạy phải được bàn bạc dân chủ, công khai trong hội đồng giáo dục, hội cha mẹ học sinh các lớp của trường, trung tâm.

Điều 9: Dạy thêm theo nhu cầu người học ở trong và ngoài nhà trường, trung tâm GDTX.

1. Các nguyên tắc:

a) Phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện của người học, không được dùng các biện pháp trực tiếp hoặc gián tiếp bắt ép học sinh phải học thêm.

b) Mỗi học sinh học thêm phải có đơn xin học (tự viết) và ý kiến đề nghị của cha mẹ học sinh, khi thôi học phải có đơn. Học sinh và cha mẹ học sinh có quyền lựa chọn thầy dạy thêm và ghi rõ nguyện vọng này trong đơn.

c) Nghiêm cấm giáo viên dạy thêm cho học sinh do chính mình dạy ở các lớp chính khóa. Một số trường hợp sau đây có thể được phép dạy thêm cho những học sinh do chính giáo viên trực tiếp dạy trên lớp:

+ Giáo viên dạy môn chuyên ở lớp chuyên.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thị (với THCS) và dạy giỏi cấp tỉnh (với THPT, bổ túc THPT) hoặc giáo viên được hội đồng GD nhà trường, hội đồng thi đua nhà trường đề nghị cấp trên công nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện dạy thêm.

+ Những giáo viên THCS và THPT, bổ túc THPT mà ở trường, trung tâm chỉ có 1 giáo viên/1 bộ môn.

Những trường hợp được phép dạy thêm nêu trên (nếu có nhu cầu dạy thêm) phải được hiệu trưởng các trường, Giám đốc trung tâm lập danh sách đề nghị và được Giám đốc Sở GD - ĐT (đối với THPT, bổ túc THPT), Trưởng phòng GD - ĐT (đối với THCS, tiểu học) xét duyệt từng trường hợp cụ thể.

d) Các lớp dạy thêm theo nhu cầu người học (trừ các lớp tin học, ngoại ngữ chuyên ngành) phòng học phải đảm bảo 1,2m²/học sinh và không quá 45 học sinh/lớp.

2. Hồ sơ, thủ tục và điều kiện mở lớp dạy thêm theo nhu cầu người học trong và ngoài nhà trường, trung tâm GDTX.

a) Với các lớp dạy và học thêm theo nhu cầu người học trong nhà trường, trung tâm GDTX.

+ Hồ sơ:

- Đơn xin mở lớp do hiệu trưởng nhà trường, giám đốc trung tâm đứng đơn, cá nhân không được đứng đơn xin mở lớp.

- Bản kế hoạch dạy và học thêm gồm: Danh sách ban quản lý, nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy, biên chế lớp, giáo viên được chọn giảng dạy, bố trí địa điểm.

+ Thủ tục mở lớp:

- Giáo viên chủ nhiệm lớp tập hợp đơn xin học thêm của lớp mình phụ trách nộp cho hiệu trưởng, giám đốc trung tâm.

- Hiệu trưởng, giám đốc trung tâm xây dựng kế hoạch dạy và học thêm, bàn bạc dân chủ trong lãnh đạo, hội đồng nhà trường, hội cha mẹ học sinh.

- Hiệu trưởng, giám đốc trung tâm chịu trách nhiệm đăng ký xin mở lớp và học thêm với cấp có thẩm quyền.

+ Điều kiện mở lớp:

- Giáo viên giảng dạy phải làm đúng quy định đã nêu ở trên.

- Cơ sở vật chất lớp học: Đảm bảo quy định như phòng học chính khóa.

b) Với các lớp dạy và học thêm theo nhu cầu người học ở ngoài nhà trường, trung tâm GDTX:

+ Điều kiện mở lớp:

- Người có đơn xin mở lớp có văn bằng sư phạm tương ứng với môn, cấp xin mở lớp.

- Giáo viên giảng dạy trực tiếp ở các lớp học thêm và người học thêm phải tuân theo yêu cầu đã nêu ở trên.

- Về cơ sở vật chất: Phải bảo đảm điều kiện tương ứng với cấp học về ánh sáng, kích thước phòng học, bàn ghế, bảng, vệ sinh môi trường.

+ Hồ sơ xin mở lớp:

- Đơn của người xin mở lớp phải có xác nhận của thủ trưởng đơn vị (đối với những người đang công tác trong ngành GD) hoặc của chính quyền địa phương (đối với người ngoài ngành giáo dục, giáo viên đã về hưu).

- Danh sách trích ngang giáo viên giảng dạy trực tiếp trên lớp.

- Bản sao văn bằng hợp lệ của người đứng đơn xin mở lớp.

+ Thủ tục xin mở lớp:

- Đối với những người đang công tác trong ngành giáo dục giao cho thủ trưởng đơn vị làm các thủ tục sau:

Tập hợp hồ sơ xin mở lớp của cá nhân thuộc đơn vị mình.

Tổ chức đoàn kiểm tra (gồm lãnh đạo và chủ tịch công đoàn) để kiểm tra hồ sơ, điều kiện xin mở lớp.

Làm biên bản xác nhận (đủ điều kiện mở lớp, đủ hồ sơ và các điều kiện quy định), đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký dạy thêm. Thủ trưởng đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cấp trên về những điều kiện mở lớp của các cá nhân có đơn xin mở lớp ở đơn vị mình.

Chuyển toàn bộ hồ sơ và biên bản xác nhận đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép.

- Đối với những người ngoài ngành giáo dục (kể cả giáo viên đã về hưu):

Có biên bản xác nhận của chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) có đủ điều kiện về cơ sở vật chất.

Hoàn thiện hồ sơ mở lớp theo quy định và gửi về cấp có thẩm quyền cấp giấy phép.

Điều 10: Kèm học sinh theo hình thức gia sư:

1. Do yêu cầu của cha mẹ học sinh và với số lượng người học không quá 3 học sinh.

2. Nghiêm cấm biến việc dạy kèm học sinh thành các lớp dạy thêm.

Điều 11 - Thời gian giải quyết cấp giấy phép.

1. Hiệu trưởng nhà trường, giám đốc trung tâm phải tiến hành đăng ký mở lớp với cấp có thẩm quyền không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định của cá nhân hoặc tổ chức xin mở lớp.

2. Sở GD-ĐT xét cấp giấy phép (đối với THPT, bổ túc trung học), Phòng GD-ĐT xét cấp giấy phép (đối với THCS, tiểu học) không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định của các đơn vị xin mở lớp.

Điều 12 - Tổ chức, quản lý dạy 2 buổi/ngày ở bậc Tiểu học.

1. Đối với bậc Tiểu học, ngoài 5 buổi học bình thường trong tuần là dạy 2 buổi/ngày. Các trường cần tổ chức tốt việc dạy và học để thu hút tối đa học sinh vào lớp học 2 buổi/ngày theo nguyện vọng của gia đình học sinh.

2. Đảm bảo học sinh được nghỉ 2 ngày/tuần, không tổ chức dạy thêm trong kỳ nghỉ hè.

3. Các trường hợp giáo viên nhận trông nom học sinh ngoài giờ học theo yêu cầu của gia đình học sinh:

- Số lượng: Không được quá 3 học sinh.

- Các trường hợp giáo viên nhận trông nom học sinh ngoài giờ học theo yêu cầu của gia đình học sinh, không được biến thành lớp dạy thêm.

4. Chỉ tổ chức dạy 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú khi các trường có đủ 3 điều kiện sau:

- Có sự tự nguyện của cha mẹ học sinh và được sự đồng ý của phòng GD-ĐT.

- Đội ngũ giáo viên đủ số lượng (tỷ lệ 1,15 GV/lớp)

- Có đủ phòng học, phòng phục vụ học tập.

5. Chương trình và nội dung giảng dạy từng môn học 2 buổi/ngày theo Công văn số 10176/TH ngày 7-11-2000 của Bộ GD-ĐT. Học phí bồi dưỡng cho giáo viên dạy 2 buổi/ngày do gia đình học sinh đóng góp trên nguyên tắc tự nguyện và theo đúng quy định của UBND huyện, thị xã.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VIỆC DẠY VÀ HỌC THÊM

Điều 13 - Trách nhiệm của các cấp chính quyền.

1. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị.

- Triển khai bản quy định này trên địa bàn huyện, thị.

- Chỉ đạo các ngành có liên quan phối hợp với ngành giáo dục - đào tạo kiểm tra hoạt động dạy và học thêm trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện chức năng, quyền hạn quản lý trên địa bàn về hoạt động dạy và học thêm.

- Cùng với Sở GD-ĐT chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những sai phạm trong hoạt động dạy và học thêm trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của UBND các phường, xã, thị trấn.

- Tổ chức kiểm tra, xác nhận và đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép mở lớp dạy thêm trên địa bàn với những người ở ngoài ngành giáo dục xin mở lớp.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy và học thêm trên địa bàn. Xử lý theo thẩm quyền đơn vị, các cá nhân và tổ chức vi phạm.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện, thị xã về những sai phạm trong hoạt động dạy và học thêm trên địa bàn.

Điều 14 - Trách nhiệm của các cấp quản lý giáo dục.

1. Trách nhiệm của Sở GD-ĐT, các Phòng GD-ĐT các huyện, thị xã.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh chỉ đạo việc triển khai và kiểm tra định kỳ việc thực hiện quy định dạy và học thêm.

- Thông báo tới chính quyền địa phương danh sách các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đăng ký dạy thêm.

- Xử lý các cá nhân và tổ chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo vi phạm Quy định này.

- Phát hiện, kiến nghị với UBND các huyện, thị xã những trường hợp ngoài ngành vi phạm.

2. Trách nhiệm của hiệu trưởng các trường THPT và thủ trưởng các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Triển khai quy định này tới tất cả cán bộ, giáo viên đang công tác trong ngành giáo dục của đơn vị mình.

- Phối hợp với hội cha mẹ học sinh phổ biến Quy định này tới toàn thể cha mẹ học sinh ở địa phương, đơn vị mình.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này của cán bộ, giáo viên đang công tác tại

đơn vị mình quản lý. Báo cáo kịp thời và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật những cá nhân hoặc tổ chức vi phạm quy định này.

- Chịu trách nhiệm trước Sở GD-ĐT (đối với các đơn vị GD trực thuộc Sở) và trước Phòng GD-ĐT (đối với đơn vị trực thuộc Phòng) về việc thực hiện Quy định này với từng cá nhân hoặc tổ chức của đơn vị mình.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15 - Khen thưởng

Kết quả thực hiện quy định dạy thêm, học thêm này là một trong những tiêu chuẩn dùng để đánh giá, xem xét các danh hiệu thi đua hàng năm của các cá nhân và tổ chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo, chính quyền các cấp.

Điều 16 - Xử lý vi phạm

1. Đối với tổ chức và cá nhân đang công tác trong ngành giáo dục và đào tạo.

- Do ngành giáo dục và đào tạo xử lý sai phạm. Thẩm quyền xử lý, kỷ luật cán bộ công chức thực hiện như quy định của Pháp lệnh Cán bộ công chức và Nghị định 97/1998/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tùy theo mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật: Phê bình, thu hồi giấy phép, khiển trách, cảnh cáo và chuyển đi đơn vị khác, hạ ngạch công chức hoặc buộc thôi việc.

2. Đối với tổ chức, cá nhân ngoài ngành giáo dục - đào tạo.

- Do chính quyền địa phương phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo xử lý vi phạm.

- Tùy theo mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật: Phê bình, đình chỉ giảng dạy, xử phạt hành chính... và đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép dạy thêm.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17 - Thành lập Ban chỉ đạo.

1. Mỗi huyện, thị xã thành lập một Ban chỉ đạo quản lý dạy và học thêm gồm: Phó chủ tịch UBND huyện, thị xã làm Trưởng ban, Trưởng phòng GD-ĐT làm Phó ban, các Ủy viên là Hiệu trưởng các trường THPT, GD trung tâm GDTX tỉnh và các thành viên khác do trưởng ban chọn cử.

2. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo :

- Giúp Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chỉ đạo quản lý hoạt động dạy và học thêm và tiếp thu những ý kiến đóng góp của nhân dân, kịp thời xem xét, giải quyết và trả lời những khiếu nại, tố cáo về vấn đề dạy và học thêm thuộc trách nhiệm quản lý trên địa bàn.

- Hàng năm Ban chỉ đạo tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác quản lý, thực hiện dạy thêm và học thêm thuộc trách nhiệm quản lý trên địa bàn.

Điều 18 - Tổng kết báo cáo

Hàng năm Sở GD-ĐT chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã và

các ban, ngành có liên quan chỉ đạo các Phòng GD-ĐT, các trường THPT, các trung tâm GDTX tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm công tác quản lý của các cấp đồng thời tổng kết, rút kinh nghiệm về việc thực hiện qui định dạy và học thêm từng cấp cơ sở đến cấp tỉnh. Báo cáo kịp thời về Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh.

Điều 19 - Điều khoản thi hành.

Việc cấp giấy chứng nhận dạy thêm của các cấp có thẩm quyền cho các tổ chức và cá nhân có hồ sơ xin mở lớp phải được tiến hành trước ngày 31/5/2001. Mọi vi phạm các quy định về công tác tổ chức, quản lý dạy và học thêm sẽ bị xử lý kể từ ngày 1 tháng 6 năm 2001. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở GD-ĐT. Sở GD-ĐT tổng hợp các ý kiến, tham mưu với UBND tỉnh để có biện pháp giải quyết.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯỜNG

CHỈ THỊ
CỦA UBND TỈNH HÀ NAM

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 03/CT-UB, ngày 28 tháng 01 năm 1997 về tăng cường các biện pháp thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, quản lý vật liệu nổ.

Phát huy kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị 175/CT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về tăng cường phòng cháy, chữa cháy, trong năm qua UBND các cấp, các ngành, thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị trong toàn tỉnh đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Ngày 19-4-1996 Thủ tướng Chính phủ tiếp tục có Chỉ thị số 237/TTg về "Tăng cường các biện pháp thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy". Do nhận thức đầy đủ và nỗ lực thực hiện các chỉ thị trên, việc phòng chống cháy nổ của tỉnh nhà đã thu được kết quả tốt, hạn chế số vụ và thiệt hại do cháy nổ gây ra góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Tuy nhiên so với yêu cầu nhiệm vụ mới của công tác phòng cháy, chữa cháy trong quá trình phát triển kinh tế xã hội còn nhiều tồn tại, nguy cơ gây ra cháy nổ lớn vẫn còn tiềm ẩn tại nhiều cơ sở. Nhất là trong điều kiện tỉnh ta vừa tái lập, trụ sở làm việc, nhà ở sinh hoạt của các đơn vị cơ quan còn chật chội chưa ổn định, đang tiến hành cải tạo, xây dựng, nhu cầu sử dụng điện, nước ở thị xã phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt tăng đột biến.

Để khắc phục các tồn tại, sơ hở trong công tác phòng cháy, chữa cháy, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 237/TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp làm tốt một số việc sau:

1. Sở Văn hóa - Thông tin, Đài phát thanh - Truyền hình, các cơ quan thông tin báo chí, UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức tuyên truyền

sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng tại các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, trường học, chợ, nơi tập trung đông người về công tác phòng cháy, chữa cháy, quản lý vật liệu nổ, nghiêm cấm kinh doanh, sản xuất, vận chuyển và đốt các loại pháo, gây các tiếng nổ thay pháo, để mọi người thấy được và tự giác thực hiện.

2. Kiện toàn ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy của các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở của tỉnh Hà Nam. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị phải chỉ đạo tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy, nổ trên địa bàn quản lý, quan tâm đầu tư kinh phí cho việc củng cố lực lượng chữa cháy nghĩa vụ, dân phòng, trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ và hiện đại hóa phương tiện cho lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đủ sức dập tắt ngăn chặn các đám cháy lớn khi xảy ra.

3. Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Công an tỉnh và UBND thị xã Phủ Lý phối hợp khảo sát, lập đề án giải quyết yêu cầu về nguồn nước chữa cháy cho thị xã để UBND tỉnh xét duyệt và có kế hoạch đầu tư xây dựng.

Nhất thiết các đề án quy hoạch, thiết kế, xây dựng đô thị, khu công nghiệp, các công trình văn hóa, kinh tế phải áp dụng đầy đủ các tiêu chuẩn quy phạm an toàn phòng cháy chữa cháy, nổ, có các giải pháp về phòng cháy chữa cháy, có đường cho xe chữa cháy vào khu vực để chữa cháy và lấy nước lúc cần thiết. Cơ quan có thẩm quyền chỉ duyệt quy hoạch, thiết kế xây dựng cải tạo cấp vốn, giấy phép xây dựng khi các công trình đó đã được cơ quan phòng cháy chữa cháy thẩm định về thiết kế, thiết bị phòng cháy chữa cháy.

4. Tăng cường vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ tàng trữ trong nhân dân. Các đơn vị cơ sở được phép bảo quản sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, vũ khí, phải thực hiện nghiêm

ngặt các quy định của Nhà nước về bảo quản, vận chuyển, sử dụng đảm bảo an toàn.

5. Những cá nhân, tổ chức, cơ quan do không chấp hành đầy đủ quy định về phòng cháy chữa cháy, quản lý vật liệu nổ dễ xảy ra cháy nổ phải bồi thường mọi thiệt hại gây ra và thanh toán mọi khoản chi phí cho công việc chữa cháy. Trường hợp nghiêm trọng phải truy tố trước pháp luật.

6. Công an tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị này; đồng thời phục vụ UBND tỉnh sơ kết thực hiện Chỉ thị 237/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức ngày phòng cháy chữa cháy toàn dân (4-10) hàng năm thực sự là ngày hội truyền thống của toàn dân.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

K.T Chủ tịch

Phó chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 01/CT-UB ngày 22 tháng 01 năm 1997 về việc tiếp tục đẩy mạnh tổ chức thực hiện các Nghị định của Chính phủ về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đô thị, đường sắt và đường thủy nội bộ.

Trong những năm qua việc tổ chức thực hiện các Nghị định 36/CP, 39/CP và 40/CP của Chính phủ về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đô thị, đường sắt và đường thủy, tỉnh Hà Nam đã đạt được nhiều chuyển biến

tích cực, tình hình tai nạn giao thông nhìn chung có giảm, ngăn ngừa được những phần tử gây rối trật tự xã hội. Song gần đây nhiều vụ tai nạn giao thông trên quốc lộ 1A, 21A vẫn còn xảy ra, có vụ nghiêm trọng gây chết người làm thiệt hại đến tài sản Nhà nước và công dân. Nhiều người điều khiển các phương tiện giao thông không đủ giấy tờ quy định của pháp luật. Hiện tượng lấn chiếm hành lang bảo vệ đường sắt, đường bộ và đường thủy làm nơi bán hàng, phơi rơm rạ, đỗ, đậu... vẫn còn xảy ra nhất là ở thị xã Phủ Lý, các thị trấn trên tuyến đường nhựa, đường sắt và các sông lớn.

Để tiếp tục duy trì và phát huy kết quả về đảm bảo trật tự an toàn giao thông hơn 1 năm qua lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ, đô thị, đường sắt và đường thủy nội địa theo các Nghị định 36/CP, 39/CP, 40/CP của Chính phủ, các Chỉ thị 317/TTg, 601/TTg và 454/TTg của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh Hà Nam chỉ thị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, các phường, xã, thị trấn triển khai những việc sau đây:

1. Mở đợt tuyên truyền giáo dục rộng rãi trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng, kẻ dán khẩu hiệu, pa nô, áp phích, hệ thống loa tay lưu động vận động tất cả cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân học tập quán triệt luật lệ giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa để mọi người hiểu và tự giác chấp hành. Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội và các đoàn thể quần chúng phải gương mẫu thực hiện; tạo thành phong trào chung nâng ý thức chấp hành của mọi ngành mọi cấp và mọi công dân.

2. Tất cả các ngành, các cấp cần tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các Nghị định trên và có kế hoạch cụ thể triển khai tiếp trong thời gian tới. Tuyên dương khen thưởng người tốt việc tốt đồng thời phê phán những hiện tượng, những cá nhân không chấp hành. Xác định những địa bàn trọng điểm xung yếu để chỉ đạo, tạo ra những chuyển biến mới.

3. Ngành giao thông - vận tải phối kết hợp với các ngành chức năng có liên quan, UBND các huyện, thị hoàn thành tốt cấm chỉ giới an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy theo quy định của Nghị định 203/CP, Nghị định 39/CP về đường sắt, Nghị định 40/CP về đường thủy nội địa và Nghị quyết 1115/QĐ-UB ngày 30-7-1996 của UBND tỉnh Nam Hà cũ, cấm cọc tiêu, biển báo, biển tín hiệu, trên tất cả các tuyến giao thông, kể cả giao thông đô thị.

4. UBND các huyện, thị phối hợp với các lực lượng công an, giao thông - vận tải, địa chính và xây dựng bàn biện pháp cụ thể thu hồi lại đất nằm trong chỉ giới bảo vệ an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy đã bị các cá nhân, tổ chức xã hội, cơ quan, xí nghiệp... chiếm dụng trái phép. Không để tái lấn chiếm trở lại. Đồng thời phải sắp xếp lại các chợ, các cơ sở kinh doanh, nơi đỗ, đậu của các phương tiện giao thông... đảm bảo an toàn, thuận tiện.

5. Giao cho Công an tỉnh phối hợp với UBND các huyện, thị kiểm tra cụ thể phát hiện những trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông. Cần hướng dẫn cho họ tự giác chấp hành; những trường hợp không tự giác chấp hành cần xử lý nghiêm minh, kể cả cưỡng chế.

6. Đài phát thanh - truyền hình, đài truyền thanh các huyện, thị cần kịp thời đưa tin người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện tiêu cực theo yêu cầu của ngành công an và ngành giao thông - vận tải.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thị sớm tổ chức thực hiện những nội dung trên và thường xuyên báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

PHẠM QUANG TÔN

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 05/CT-UB ngày 15 tháng 02 năm 1997 về tăng cường công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ngoài quốc doanh.

Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh bao gồm các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, các tổ hợp, các hộ kinh doanh cá thể, trong những năm qua hoạt động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm hàng hóa đa dạng, góp phần quan trọng cho nhu cầu cung cầu của xã hội, mở rộng được giao lưu kinh tế hàng hóa trong nội bộ tỉnh và với các tỉnh bạn. Đã khai thác được một phần tiềm năng sẵn có của địa phương, cải thiện điều kiện lao động và đời sống nhân dân. Đóng góp phần đáng kể vào nguồn ngân sách Nhà nước.

Song hiện nay còn nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ngoài quốc doanh kinh doanh không đúng luật pháp và các quy định của Nhà nước. Tình trạng làm hàng giả, không đảm bảo chất lượng đã làm ảnh hưởng xấu đến người tiêu dùng và sức khỏe của nhân dân. Nhiều hộ lợi dụng đăng ký kinh doanh để buôn bán trái phép, trốn lậu thuế, đầu cơ. Nhiều hộ không đăng ký kinh doanh, đăng ký tùy tiện hoặc kinh doanh không đúng nội dung đăng ký và chất lượng sản phẩm hàng hóa, sản xuất kinh doanh tùy tiện. Nhiều hộ không chịu sự quản lý của Nhà nước, sản xuất buôn bán trái phép, tự nâng giá làm mất ổn định giá cả, ảnh hưởng tới giao lưu kinh tế. Nhiều địa phương xã, phường chưa coi trọng việc tổ chức quản lý, quản lý tổ chức đăng ký kinh doanh. Các cơ quan chức năng không làm đầy đủ trách nhiệm được giao. Từ tình trạng trên đã có nhiều ảnh hưởng không tốt tới trật tự an ninh xã hội, trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, ảnh hưởng tới đời sống nhân dân, thất thu cho ngân sách.

Để khắc phục tình hình nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Mở một đợt tuyên truyền, giáo dục thật sâu rộng trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, của huyện, của xã, phường về mục đích yêu cầu của việc tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ ngoài quốc doanh; để mọi hộ và mọi cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ quán triệt; hiểu đầy đủ nội dung Chỉ thị số 657/TTg ngày 13/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ; tự giác thực hiện việc kê khai, đăng ký kinh doanh, đăng ký chất lượng sản phẩm hàng hóa và nộp thuế cho Nhà nước. Trong quá trình tổ chức thực hiện chỉ thị 657/TTg của Thủ tướng Chính phủ, cần sắp xếp lại trật tự kinh doanh, sắp xếp lại các chợ, sắp xếp lại các ngành hàng, quầy hàng... gắn với các nội dung về trật tự an ninh xã hội, trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông.

2. UBND các huyện, thị, xã, phường chịu trách nhiệm rà soát, thống kê và chỉ đạo các hộ làm thủ tục đăng ký mẫu mã chất lượng sản phẩm hàng hóa, xin cấp và đổi giấy phép sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của Nhà nước theo sự hướng dẫn của các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại, Cục Thống kê, Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Sở Tư pháp. Chấm dứt tình trạng các hộ sản xuất kinh doanh không có đăng ký, không được cấp giấy phép. Những hộ không đủ các điều kiện theo quy định thì không cấp giấy phép đăng ký sản xuất kinh doanh.

3. Sở Thương mại, Cục Thuế, giúp các địa phương chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường, thuế thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chính sách, luật pháp của các hộ sản xuất kinh doanh ngoài quốc doanh. Những trường hợp làm ăn phi pháp, trốn lậu thuế, kiếm lời bất chính cần được xử lý nghiêm minh theo pháp luật kể cả những người thừa hành công vụ, Sở Thương mại, Cục Thống kê tỉnh

và Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức thực hiện về UBND tỉnh và các Bộ có liên quan theo quy định của Nhà nước.

4. UBND các huyện, thị, xã, phường cần thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 657/TTg ngày 13-9-1996 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, đồng thời phải xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể, báo cáo về UBND tỉnh và Ban chỉ đạo trước ngày 10-3-1997.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, Sở Thương mại, Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công nghiệp và TTCN, Cục Thuế, Sở Tư pháp, Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Hội đồng liên minh các HTX, Cục Thống kê, Chủ tịch UBND các huyện, thị, xã, phường căn cứ chức năng được giao, tổ chức thực hiện.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Phó chủ tịch

ĐÌNH VĂN CƯỜNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 12/CT-UB ngày 9 tháng 4 năm 1997 về xây dựng kế hoạch phòng không - trận địa phòng không nhân dân trong khu vực phòng thủ tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc xây dựng tỉnh trong khu vực phòng thủ vững chắc và thực hiện Chỉ thị số 40/BTL ngày 6-1-1997 của Bộ Tư lệnh Quân khu 3 về công

tác phòng không 3 thứ quân, phòng không nhân dân năm 1997.

Để tăng cường thế trận phòng không nhân dân trong khu vực phòng thủ tỉnh, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của địch, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và của nhân dân. UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị, thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh làm tốt những việc sau đây:

1. Tiếp tục nghiên cứu, nắm vững đường lối quan điểm quốc phòng của Đảng, nhận thức sâu sắc 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng và Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thị, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, nhằm đánh thắng chiến lược diễn biến hòa bình và gây bạo loạn lật đổ của địch. Sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc địa bàn của tỉnh. Phối hợp đặc lực với việc phòng thủ của các tỉnh bạn, làm tròn nhiệm vụ đối với cả nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nhận rõ vai trò vị trí của việc xây dựng lực lượng phòng không 3 thứ quân phải luôn sẵn sàng chiến đấu ngay trong cả thời bình.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị của Bộ Quốc phòng về công tác quốc phòng năm 1997, Chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 3 về công tác phòng không 3 thứ quân, phòng không nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh vững mạnh. Không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện và khả năng sẵn sàng chiến đấu xây dựng các đơn vị phòng không dân quân tự vệ và dự bị động viên theo yêu cầu của Quân khu.

Trước mắt mỗi huyện, thị xây dựng một trận địa cấp trung đội súng máy PK 12,7 mm bằng nguồn kinh phí của địa phương. Trận địa phải bền vững lâu dài nằm trong kế hoạch phòng thủ đã được xác định và cần phải kết

hợp với kế hoạch phát triển kinh tế. Tiếp đó xây dựng trận địa phòng không trên nóc nhà cao tầng.

3. Tỉnh sẽ thành lập Hội đồng phòng không nhân dân để chỉ đạo và tổ chức lực lượng phòng không sẵn sàng chiến đấu. Đối với các huyện, thị thành lập Ban phòng không nhân dân.

4. Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc các huyện, thị, các sở, ban, ngành thực hiện Chỉ thị này và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

K.T Chủ tịch

Phó chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 17/CT-UB ngày 6 tháng 5 năm 1997 về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, hưởng ứng ngày Môi trường thế giới 5-6-1997.

Tỉnh Hà Nam mới được tái lập, tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chú ý ngay đến công tác bảo vệ môi trường, sinh thái... phòng, chống thiên tai, phát động phong trào xanh, sạch, đẹp và giao thông từ tỉnh đến tận ngõ xóm, trường học, bệnh viện... Các ngành, các cấp đã có nhiều hoạt động tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

Ngày 3-5-1997, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 246/QĐ-UB quy định về công tác bảo vệ môi trường tỉnh Hà Nam.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ môi trường ở tỉnh ta vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém. Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn rất bức xúc. Các nguồn rác thải (kể cả rác thải rắn độc hại), nước thải ở các tụ điểm dân cư, bệnh viện, cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học và ở cả các cơ quan quản lý vẫn chưa được xử lý có hiệu quả, gây ô nhiễm nặng đến bầu không khí, đất và nguồn nước sinh hoạt, nước uống. Kể cả ở các nhà máy nước, chất lượng nước còn chưa thật đảm bảo tiêu chuẩn quy định, thậm chí có nơi được trang bị hệ thống cấp nước tốn khá nhiều tiền của nhưng không được phát huy.

Hưởng ứng kỷ niệm 25 năm Ngày môi trường thế giới và để xúc tiến công tác bảo vệ môi trường Hà Nam ngay từ năm đầu tái lập cũng như quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế - xã hội sắp tới.

UBND TỈNH CHỈ THỊ :

1. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị hành chính trực thuộc, các cơ quan và đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn, rà soát lại việc thực hiện quy định kèm theo Quyết định số 246/QĐ-UB của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Chỉ thị trên và phát động phong trào dọn vệ sinh môi trường vào thứ bảy hàng tuần đối với các đơn vị hành chính trường học, bệnh viện, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và vào chủ nhật hàng tuần đối với toàn dân tại các tụ điểm dân cư.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, kể cả các đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn Hà Nam có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy định bảo vệ môi trường của UBND tỉnh đối với các đơn vị trực thuộc và tích cực hưởng ứng phong trào vệ sinh môi trường cùng các huyện, thị nơi cơ quan đang ở.

3. Sở Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo hệ thống

khám chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng và thực hiện đề án vệ sinh môi trường trong việc khám chữa bệnh, xử lý chất thải rắn, nước, khí theo quy định. Các đơn vị quản lý xây dựng kế hoạch vệ sinh môi trường đảm bảo sức khỏe nhân dân, an toàn thực phẩm, nước sinh hoạt, phòng và dập tắt dịch bệnh nhất là dịch bệnh mùa hè, báo cáo kịp thời theo quy định.

4. Sở Văn hóa - Thông tin, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Hà Nam, các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền và vận động toàn dân tham gia công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống, bảo vệ sự phát triển bền vững của tỉnh Hà Nam.

5. Giao cho Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Hà Nam tổ chức các hoạt động nhân ngày Môi trường 5-6; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường và thường xuyên báo cáo về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Phó chủ tịch

VŨ THỊ NGỌC THANH

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 19 CT/VP8 ngày 16 tháng 5 năm 1997 về tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Từ 1-1-1997 đến nay; các cấp, các ngành và các đoàn thể quần chúng nhân dân trong tỉnh đã cùng lực lượng Công an thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương lớn của Đảng và

Nhà nước về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn TTATXH, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị, phục vụ nhiệm vụ phát triển KT - XH của tỉnh. Trong đấu tranh, trấn áp tội phạm đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu, có tác dụng tích cực động viên quần chúng nhân dân tham gia và nâng cao hiệu quả phong trào BVANTQ ở các đơn vị, địa phương.

Tuy nhiên tình trạng vi phạm pháp luật, tội phạm có nơi, có lúc vẫn xảy ra nghiêm trọng và diễn biến phức tạp. Trong đó đáng chú ý là nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội chưa bị đẩy lùi, gây lo ngại trong nhân dân. Công tác quản lý Nhà nước về TTXH tuy đã có chuyển biến nhưng chưa vững chắc, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình hiện nay.

Ngày 8-4-1997 Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 219/TTg "Về tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn TTXH". Để nghiêm chỉnh chấp hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 02 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ bảo vệ ANTT năm 1997, trước mắt tập trung bảo đảm an toàn cuộc bầu cử Quốc hội khóa X, bầu cử bổ sung HĐND tỉnh và Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị cho ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thực hiện một số công việc sau đây:

1. Bằng nhiều biện pháp, hình thức phù hợp tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ nhân dân về nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn ANTT; Đây là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Thông qua công tác tuyên truyền giúp mọi người hiểu rõ chính sách pháp luật, nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực và tự giác tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm bảo vệ ANTT ở đơn vị, địa phương.

2. Chủ động nắm chắc tình hình ở những nơi đang có tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, cụ thể là: Thị trấn Đồng Văn (Duy Tiên) và một số xã thuộc huyện Thanh Liêm. Kịp thời chỉ đạo, giải quyết dứt điểm, không để phát sinh phức tạp về ANTT.

3. Tiếp tục phát động phong trào quần chúng bảo vệ ANTT, xây dựng củng cố phát huy tác dụng của các tổ hòa giải nhằm giải quyết tình hình về ANTT từ cơ sở, làm tốt công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng tạo điều kiện giúp đỡ những người lầm lỗi, vi phạm trở về làm ăn lương thiện. Thực hiện tốt Nghị quyết liên tịch số 01 TW Đoàn TNCSHCM và Bộ Nội vụ về ngăn chặn tội phạm trong lứa tuổi thanh, thiếu niên và kế hoạch liên ngành về phòng, ngừa và đấu tranh chống ma túy trong học sinh, sinh viên.

4. Mở đợt tập trung đấu tranh, trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm, đặc biệt là các đối tượng nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, có vũ khí, bọn côn đồ hung hãn, bọn hoạt động di động trên các tuyến giao thông. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bắt các đối tượng có lệnh truy nã, trốn thi hành án, kết hợp với việc vận động các đối tượng ra đầu thú, lập hồ sơ đề nghị đưa các đối tượng vi phạm những quy định về TTXH vào các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, đấu tranh làm giảm tội phạm, nhất là các loại trọng án.

5. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về ANTT, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị định: 36/CP, 39/CP, 40/CP, 47/CP, 87/CP của Chính phủ và Chỉ thị 237/TTg, 504/TTg, 814/TTg... của Thủ tướng Chính phủ; làm giảm các tai nạn, chủ động các biện pháp phòng ngừa không để xảy ra các vụ cháy nổ, gây hậu quả nghiêm trọng; đấu tranh triệt phá các ổ nhóm hoạt động tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút, mại dâm...

6. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Công an tỉnh chủ trì cùng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở VH-TT, Sở LĐ-TBXH, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Y tế căn cứ chức năng từng ngành có kế hoạch cụ thể, đồng thời phối hợp với UBMTTQ tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động tỉnh, Đoàn TNCSHCM, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh để thực hiện tốt các nội dung trên.

7. Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện, thường xuyên tập hợp tình hình báo cáo kết quả về Thường trực UBND tỉnh để chỉ đạo.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

PHẠM QUANG TÔN

**CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 22/
CT-UB ngày 4 tháng 6 năm 1997
về tăng cường công tác quản lý
các chế độ bảo hiểm xã hội.**

Bảo hiểm xã hội là chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, góp phần ổn định đời sống cho những người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) và gia đình họ, ổn định chính trị, an toàn xã hội ở địa phương.

Từ ngày tái lập tỉnh Hà Nam, tuy còn bận nhiều việc lớn, nhưng Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, các cấp trong tỉnh vẫn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện tốt các chế độ BHXH nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

Tuy vậy, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị thực hiện Điều lệ BHXH chưa nghiêm, còn nợ

động, dây dưa, chậm trễ nộp BHXH dưới các hình thức khác nhau. Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Nam Hà, đến hết tháng 5-1997, toàn tỉnh Hà Nam mới thu nộp được 18,69% kế hoạch thu nộp BHXH năm 1997.

Để tăng cường công tác quản lý các chế độ BHXH nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu nộp BHXH năm 1997 và những năm tiếp theo; Đồng thời đảm bảo điều kiện vật chất, góp phần ổn định đời sống cho những người tham gia BHXH và gia đình trong trường hợp bị ốm đau, thai sản, suy giảm khả năng lao động, hết tuổi lao động hoặc chết, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các ngành, các cấp có liên quan, các doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện cải thiện đời sống của người lao động và nộp đủ, kịp thời BHXH.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thủ trưởng các sở, ban, ngành, giám đốc các doanh nghiệp trong và ngoài quốc doanh (thuộc đối tượng BHXH bắt buộc) cần nghiêm chỉnh thực hiện các chế độ BHXH đối với người lao động, trọng tâm là thu nộp BHXH, đảm bảo nguyên tắc có tham gia thì mới được hưởng các chế độ BHXH. Từng cơ quan, đơn vị phải tự giác chấp hành và có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị trực thuộc nghiêm chỉnh thực hiện việc trích nộp đủ, kịp thời 20% quỹ lương của ngành mình, đơn vị mình cho cơ quan Bảo hiểm xã hội để chuyển nộp về Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định quản lý tập trung, thống nhất nguồn kinh phí thu BHXH. Nghiêm cấm việc sử dụng kinh phí thu BHXH để chi tiêu vào bất cứ việc gì khi chưa được Bảo hiểm Việt Nam phê duyệt.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền về Bộ Luật lao động, Điều lệ BHXH để các đơn vị sử dụng lao động và người lao động hiểu đầy đủ và thực hiện

đúng những nội dung của Điều lệ BHXH, đưa công tác thu BHXH vào nề nếp và đảm bảo đủ quyền lợi hưởng BHXH đối với người lao động tham gia BHXH.

4. Sở Tài chính - Vật giá cấp kịp thời kinh phí BHXH cho các cơ quan hành chính sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các huyện quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí nộp BHXH, yêu cầu các cơ quan, đơn vị chuyển đủ kinh phí BHXH do cơ quan Tài chính - Vật giá cấp hàng tháng vào tài khoản thu BHXH tại Kho bạc tỉnh và huyện. Với chức năng kiểm sát việc chi tiêu từ Ngân sách Nhà nước, Kho bạc kiên quyết từ chối và ngăn chặn những đơn vị cố tình vi phạm chính sách, dùng kinh phí BHXH được cấp chi tiêu vào việc khác.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội Nam Hà phối hợp với Thanh tra Nhà nước, chính quyền các cấp và các cơ quan thi hành pháp luật ở địa phương thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Bộ Luật lao động và Điều lệ BHXH, phát hiện kịp thời những cơ quan, đơn vị không thực hiện nghiêm Bộ Luật lao động và Điều lệ BHXH, cố tình dây dưa, không nộp đủ BHXH hoặc chiếm dụng kinh phí nộp BHXH sử dụng vào những mục đích khác. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm Luật Lao động và Điều lệ BHXH theo quy định hiện hành.

6. Bảo hiểm xã hội Nam Hà tổ chức bộ máy hợp lý để làm tốt công tác thu BHXH và giải quyết chế độ chính sách, chi trả kịp thời, chính xác các chế độ BHXH cho người lao động. Trong năm 1997, cơ quan Bảo hiểm xã hội cần hoàn thành việc cấp sổ BHXH cho người lao động tham gia BHXH.

7. Hàng tháng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Nam Hà báo cáo kết quả việc thực hiện nghĩa vụ thu nộp BHXH; giải quyết mọi chế độ chính sách BHXH cho người lao động;

việc chi trả thường xuyên lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp thương binh xã hội về Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xin ý kiến chỉ đạo.

Các ngành, các cấp có kế hoạch triển khai Chỉ thị này và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

K.T Chủ tịch

Phó chủ tịch

VŨ THỊ NGỌC THANH

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 24/CT-UB ngày 27 tháng 7 năm 1997 về tổ chức triển khai, thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên.

Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27 tháng 8 năm 1996. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có quyết định công bố ngày 9 tháng 9 năm 1996.

Ngày 28 tháng 4 năm 1997 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/CP; Bộ Quốc phòng đã có Quyết định số 66/QĐ-QP ngày 24 tháng 1 năm 1997 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên.

Để việc tổ chức triển khai thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên đạt kết quả cao, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị, thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan xí nghiệp trong tỉnh thực hiện tốt những việc sau:

1. Tổ chức tốt việc học tập quán triệt đến từng cán bộ, nhân dân, từ đó làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm. Tổ chức thực hiện nghiêm Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên.

2. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục mục đích, ý nghĩa, nội dung của Pháp lệnh và Nghị định số 39/CP của Chính phủ để mọi công dân hiểu và tự giác thực hiện.

3. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, xí nghiệp, ban, ngành, đoàn thể của địa phương, tiến hành rà soát, phúc tra nắm chắc nguồn quân dự bị, hết sức coi trọng về chuyên nghiệp quân sự, kết hợp với gần, gọn địa bàn, nắm chắc số, chất lượng phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân.

4. Chuẩn bị tốt lực lượng, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị nhận nguồn tại địa phương, tổ chức lựa chọn quân dự bị, phương tiện kỹ thuật có đủ tiêu chuẩn để sắp xếp, bổ nhiệm vào các đơn vị dự bị động viên bảo đảm đủ chỉ tiêu, đúng chất lượng và có tỷ lệ dự phòng thích hợp cho mỗi đơn vị. Thời gian hoàn thành trước 30-8-1997.

Trên đây là những việc cần tập trung triển khai, trong quá trình tổ chức thực hiện tránh giản đơn làm hình thức, kém hiệu quả. Nhận được Chỉ thị này các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện của đơn vị. UBND tỉnh giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có kế hoạch hướng dẫn cụ thể các cấp, các ngành thực hiện Chỉ thị và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

PHẠM QUANG TÔN

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 27/ CT-UB ngày 9 tháng 8 năm 1997 về tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn ma túy.

Qua hơn 7 tháng thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy” ở tỉnh ta, bước đầu đã thu được những kết quả đáng khích lệ: Đã bắt đưa truy tố 11 vụ, 13 đối tượng buôn bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổ chức cai nghiện tại cơ sở và giúp đỡ hàng chục đối tượng tự cai nghiện tại cộng đồng.

Song hiện nay, tình hình buôn bán, hít, tiêm, chích ma túy trong nhân dân, đặc biệt là trong thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên vẫn còn diễn biến phức tạp, tập trung nhiều ở địa bàn thị xã Phủ Lý, huyện Kim Bảng và các huyện: Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục.

Để ngăn chặn, làm giảm tiến tới chấm dứt tình hình buôn bán sử dụng trái phép các chất ma túy và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 1413/LN của liên ngành: Nội vụ; Giáo dục - Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các phường, xã, thị trấn, các nhà trường, phải đích thân chỉ đạo mở một đợt tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng trong nhân dân, thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên về tính chất tác hại của việc sử dụng chất ma túy. Phát động cán bộ, công nhân viên, nhân dân phát hiện, tố giác tội phạm về ma túy.

Các ngành: Tư pháp, Văn hóa - Thông tin, Tòa án, Báo, Đài Phát thanh và Truyền

hình có kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn sâu rộng trong nhân dân về các điều của Bộ Luật hình sự sửa đổi, về xử lý các tội phạm về ma túy.

2. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với ngành: Công an, Y tế tổ chức rà soát lại số người nghiện ma túy, phân loại, những người tự giác, mới mắc nghiện thì tổ chức cai nghiện tại cơ sở, số nghiện nặng, tái nghiện thì liên hệ với các trung tâm cai nghiện của Hà Nội, Hòa Bình... để đưa vào cai nghiện tập trung (báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các địa phương bạn hỗ trợ, giúp đỡ). Những đối tượng đã được tổ chức cai nghiện nhiều lần vẫn tiếp tục sử dụng ma túy thì lập hồ sơ xử lý hình sự theo quy định của Bộ Luật hình sự sửa đổi.

3. Ngành Công an tập trung lực lượng, phương tiện và biện pháp nghiệp vụ để điều tra, phát hiện bọn tội phạm về ma túy, đặc biệt là các đường dây mua bán, vận chuyển, số đối tượng chuyên bán lẻ, tổ chức sử dụng các chất ma túy, mở một đợt trấn áp mạnh số đối tượng này theo lệnh của Bộ Nội vụ.

Phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án, khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ những vụ phạm tội đã phát hiện để đưa ra truy tố, xét xử nghiêm minh, áp dụng khung hình phạt cao theo quy định của Bộ Luật hình sự. Cần thiết đưa xét xử điếm và tại chỗ một số vụ để phát động khí thế quần chúng đấu tranh và giáo dục, răn đe tội phạm.

4. Ngành y tế có kế hoạch phối hợp với ngành công an, quản lý thị trường tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc tân dược, các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân để chấn chỉnh và đưa việc quản lý, sử dụng các loại thuốc chữa bệnh có tính chất gây nghiện chặt chẽ, không để lọt ra ngoài tiếp tay cho số đối

tượng nghiện ma túy. Tổ chức các đợt xét nghiệm số đối tượng nghiện ma túy để đánh giá tình hình nhiễm HIV.

5. Ngành giáo dục - đào tạo phối hợp với ngành công an và chính quyền cơ sở kiểm tra lại tất cả các hàng quán xung quanh kể cả dịch vụ Karaôkê, gần khu vực các trường học, giải quyết dứt điểm những hàng rong, những hộ buôn bán cố định cư trú ở liền đó phải được tổ chức họp và cam kết không được chứa chấp học sinh, sinh viên vào hút, hít, chích ma túy và không được tiếp tay cho số đối tượng buôn bán sử dụng chất ma túy.

Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động nói chuyện ngoại khóa về tác hại của ma túy trong học sinh, sinh viên.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá, khẩn trương cấp số kinh phí về chống tệ nạn trong Chương trình 05, 06/CP cho các ngành, các địa phương để phục vụ cho công tác tuyên truyền, chữa bệnh, cai nghiện và triệt phá ổ nhóm ma túy.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu thủ trưởng các ngành, chủ tịch UBND các cấp trong tỉnh quán triệt tinh thần, tổ chức thực hiện ngay. Nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, đồng gửi Công an tỉnh. UBND tỉnh giao cho Công an tỉnh tổng hợp tình hình báo cáo định kỳ gửi về UBND tỉnh trước ngày 15 hàng tháng.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

PHẠM QUANG TÔN

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 29/CT-UB ngày 14 tháng 8 năm 1997 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 51/CP của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ khẩu.

Ngày 10-5-1997 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 51/CP về đăng ký và quản lý hộ khẩu, thay thế Nghị định 04/HĐBT ngày 7-1-1998 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) Bộ Nội vụ đã ra Thông tư số 06/TT-BNV ngày 20 tháng 6 năm 1997 hướng dẫn thực hiện Nghị định trên.

Nghị định ban hành lần này có nhiều vấn đề đổi mới phù hợp với tình hình hiện nay và xác định rõ việc đăng ký và quản lý hộ khẩu là biện pháp quản lý hành chính của Nhà nước nhằm xác định việc cư trú của công dân, bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường quản lý xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Để triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định trên, UBND tỉnh chỉ thị các ngành, các cấp trong tỉnh, các cơ quan, công ty, xí nghiệp của TW đóng trên địa bàn tỉnh tập trung chỉ đạo làm tốt một số việc chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức nghiên cứu quán triệt và tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị định 51/CP của Chính phủ và Thông tư số 06/TT-BNV của Bộ Nội vụ nhằm làm cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ vị trí, ý nghĩa, nguyên tắc, các điều kiện, thủ tục về đăng ký quản lý hộ khẩu. Trước hết là số cán bộ chủ chốt của các huyện, thị, xã, phường, thị trấn; các sở, ban, ngành có liên quan và các lực lượng công an trực tiếp làm công tác đăng ký và quản lý hộ khẩu phải nắm vững các quy định của Nhà nước để tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó làm cho mọi người dân từ 15 tuổi trở lên có ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh các quy định mới của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ khẩu.

2. Tiếp tục mở đợt tổng kiểm tra rà soát việc đăng ký và quản lý nhân khẩu, hộ khẩu ở tất cả các thôn, xóm, cụm dân cư, từng phường, xã, thị trấn. Trên cơ sở đó UBND các huyện, thị chỉ đạo các lực lượng: công an, thống kê, lao động, tư pháp, dân số và kế hoạch hóa gia đình... xác định lại đầy đủ, cụ thể về dân số, biến động dân số, các loại nhân hộ khẩu thường trú, tạm trú, tạm vắng ở từng cấp đơn vị hành chính. Từ đó có kế hoạch chấn chỉnh, củng cố, đăng ký và quản lý nhân hộ khẩu theo quy định mới của Chính phủ, bảo đảm mỗi hộ gia đình (ở thành thị và nông thôn); những người sống độc thân trong nhà tập thể của các cơ quan, tổ chức kinh tế, xã hội và những người đến tạm trú đều phải làm các thủ tục kê khai, đăng ký để được cấp sổ, giấy chứng nhận nhằm xác định việc cư trú hợp pháp của công dân theo các quy định mới của Bộ Nội vụ.

- Mọi trường hợp không có sổ hộ khẩu, không có tên trong sổ, giấy chứng nhận là vi phạm, thuộc diện cư trú trái phép phải được xem xét, xác minh, xử lý theo Nghị định 49/CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và pháp luật hiện hành.

3. Thủ trưởng các cơ quan, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học, các tổ chức xã hội (kể cả của TW tại địa phương) phải phân công một số cán bộ theo dõi việc đăng ký quản lý nhân hộ khẩu thường trú, tạm trú trong các nhà tập thể của cơ quan đơn vị theo địa dư hành chính của huyện, thị (trừ doanh trại của lực lượng vũ trang). Tránh tình trạng nhà ở thuộc huyện, thị này lại đăng ký hộ khẩu ở huyện, thị khác.

4. Công an các cấp phải niêm yết công khai những thủ tục, nguyên tắc, điều kiện về đăng ký quản lý hộ khẩu tại trụ sở tiếp dân, bố trí đủ cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp dân giải quyết đăng ký quản lý hộ khẩu theo đúng các quy định mới và phân cấp của Bộ Nội vụ.

- Giám đốc Công an tỉnh kiểm tra đánh giá lại lực lượng CSKV, CSPT xã theo tinh thần Chỉ thị số 10/BNV ngày 12-6-1997 của Bộ Nội vụ, từ đó có kế hoạch củng cố bổ sung đảm bảo đủ số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác quản lý hộ khẩu.

5. Giao cho Công an tỉnh có kế hoạch chủ động phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan để triển khai thực hiện Nghị định và có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn đảm bảo việc thực hiện được nghiêm túc, thường xuyên đạt hiệu quả.

- Thủ trưởng các ngành: Tư pháp, Lao động Thương binh Xã hội; Thống kê; Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Địa chính và các cơ quan thông tin tuyên truyền có trách nhiệm phối hợp cùng cơ quan công an để tổ chức triển khai Nghị định trên của Chính phủ, bảo đảm sự thống nhất về tình hình, số liệu, điều kiện nhà ở và công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị có trách nhiệm chỉ đạo tổng kết, triển khai công tác đăng ký và quản lý hộ khẩu ở địa phương mình theo kế hoạch hướng dẫn của Công an tỉnh và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các sở, ngành, các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 51/CP; Thông tư 06/BNV của Bộ Nội vụ; quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc phải báo cáo kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (đồng gửi Công an tỉnh). Công an tỉnh phải thường xuyên báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện về UBND tỉnh, và chủ động đề xuất việc sơ kết, tổng kết công tác này theo sự chỉ đạo của Bộ Nội vụ.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

PHẠM QUANG TÔN

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 30/CT-UB ngày 28 tháng 8 năm 1997 về tăng cường kiểm tra, xử lý, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật đất đai.

Trong những năm qua, việc tổ chức thực hiện Luật Đất đai và các văn bản cụ thể hóa Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh đã đạt được những chuyển biến rõ rệt, tình hình vi phạm pháp luật đất đai nhìn chung có giảm. Song gần đây vẫn xảy ra các trường hợp: Lạm dụng chức quyền cho chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, giao đất trái thẩm quyền dưới hình thức giao đất thu tiền trước khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cho mượn đất để xây dựng, cho thuê đất làm nơi kinh doanh, làm nhà, đấu thầu đất công ích, đất dự trữ không xác định rõ thời gian, mục đích... các tổ chức sử dụng đất lãng phí, sai mục đích... Để thực hiện tốt Luật Đất đai 1993, nhằm đưa công tác quản lý đất đai vào nề nếp, sử dụng đất đai có hiệu quả, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã chỉ đạo các ngành, cấp thuộc tổ chức mình triển khai ngay một số việc sau:

1. Tổ chức quán triệt rộng rãi cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chính sách pháp luật, chế độ quản lý sử dụng đất đai, nhất là Nghị định 04/CP ngày 10-1-1997 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai. Trên cơ sở đó UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cơ quan, xí nghiệp có kế hoạch cụ thể nhằm ngăn chặn ngay các vi phạm mới và khắc phục hậu quả do các vi phạm pháp luật trước đây đã gây ra.

2. Văn phòng UBND tỉnh cùng Sở Địa chính tỉnh tổ chức hội nghị triển khai Nghị định 04/CP ở cấp tỉnh. Sở Địa chính chịu trách nhiệm soạn thảo hướng dẫn thực hiện Nghị định 04/CP của Chính phủ và Thông tư

278/TT-ĐC của Tổng cục Địa chính, chuẩn bị kế hoạch để triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục thuế tỉnh cùng Sở Địa chính thống nhất trình tự, thủ tục thu nộp tiền phạt để đảm bảo việc quản lý tài chính chặt chẽ, nhưng không gây phiền hà cho người nộp tiền.

4. Đi đôi với việc triển khai Nghị định 04/CP, UBND tỉnh giao cho Sở Địa chính chuẩn bị nội dung, kế hoạch sơ kết việc thực hiện bước 1 Chỉ thị 245/TTg của Thủ tướng Chính phủ về: Tổ chức thực hiện một số việc cấp bách trong quản lý, sử dụng đất của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất và cho thuê đất và đề ra kế hoạch triển khai bước tiếp theo. Xử lý vi phạm xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức thuộc đối tượng giao đất và làm thủ tục cho thuê đất đối với các đối tượng làm kinh tế.

5. Giao cho Sở Địa chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng quy định xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất trình UBND tỉnh quyết định ban hành để áp dụng thống nhất trên toàn tỉnh khi cấp GCN quyền sử dụng đất, GCN quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Yêu cầu các cơ quan Nhà nước, các xã, phường, thị trấn phải nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng đất đai, tăng cường thanh, kiểm tra phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý kịp thời, nghiêm minh. Những người đứng đầu các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - chính trị - xã hội, chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn phải chịu trách nhiệm trước tiên về các vi phạm pháp luật đất đai thuộc tổ chức mình, địa phương mình.

Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh tổ chức thực hiện tốt các việc trên và thường xuyên báo về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

PHẠM QUANG TÔN

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 31/CT-UB ngày 16 tháng 9 năm 1997 về thực hiện “Ngày PCCC toàn dân”.

Ngày 4 tháng 6 năm 1996, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 369/TTg lấy ngày 4-10 hàng năm là “Ngày phòng cháy, chữa cháy toàn dân”.

Qua hơn một năm thực hiện, các cấp, các ngành, đoàn thể trong tỉnh đã có nhiều cố gắng tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác PCCC. Nhiều địa phương và cơ quan, doanh nghiệp đã coi trọng việc củng cố, bồi dưỡng lực lượng làm nhiệm vụ PCCC bán chuyên trách, đầu tư trang thiết bị, chủ động xây dựng phương án để kịp thời xử lý khi có tình huống cháy xảy ra. Chính vì vậy trong năm 1996 và 6 tháng đầu năm 1997 toàn tỉnh ta không xảy ra vụ cháy nào gây hậu quả nghiêm trọng. Một số vụ cháy nhỏ khi xảy ra đã được tổ chức cứu chữa, khắc phục kịp thời.

Trong những năm tới, để tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới xây dựng đất nước, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, làm tốt công tác PCCC cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ an toàn tài sản Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phát triển.

Để tổ chức thực hiện nghiêm túc quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm 1997, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. UBND tỉnh chỉ thị:

1. Ngành văn hóa - thông tin, đài phát thanh truyền hình, báo Hà Nam phối hợp với Công an tỉnh chuẩn bị tài liệu, tin bài, phim ảnh, panô, áp phích... phản ánh về các hoạt động PCCC của các cấp, các ngành và nhân dân; thường xuyên tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Chủ động có kế hoạch đồng

loạt mở đợt tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng vào tháng 9 và đầu tháng 10-1997 để ngày 4-10 thực sự là ngày hội PCCC của toàn dân.

2. củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo PCCC ở các ngành, các cấp để tổ chức chỉ đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện các chủ trương của Nhà nước, của tỉnh về công tác PCCC.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác PCCC đặc biệt chú trọng công tác phòng ngừa của cơ sở và nhân dân.

3. Hàng năm, UBND các cấp, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cơ sở có kế hoạch đầu tư kinh phí cho các hoạt động luyện tập, thực hành thao diễn, hội thao PCCC, đảm bảo yêu cầu bảo vệ an toàn PCCC trên phạm vi, lãnh thổ của đơn vị, địa phương mình quản lý và tổ chức các hoạt động kỷ niệm "ngày PCCC toàn dân".

4. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 237/TTg ngày 19-4-1996 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp thực hiện công tác PCCC thật nghiêm túc từ cơ sở. Đánh giá thực chất kết quả công tác PCCC ở đơn vị, địa phương mình quản lý. Chỉ rõ những thiếu sót, tồn tại, nguyên nhân và biện pháp khắc phục trong thời gian tới. Thường xuyên nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào PCCC, khen thưởng kịp thời những đơn vị cá nhân có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Nếu gây hậu quả nghiêm trọng phải kiên quyết xử lý bằng pháp luật.

5. Giao cho Công an tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các cấp, các ngành, tập hợp kết quả báo cáo kịp thời về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

PHẠM QUANG TÔN

CHỈ THỊ của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam số 32/CT-UB ngày 25 tháng 9 năm 1997 về việc triển khai thực hiện Nghị định 28/CP của Chính phủ, về đổi mới tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp Nhà nước.

Ngày 28-3-1997 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/CP về đổi mới cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập trong các doanh nghiệp Nhà nước. Bộ Lao động TBXH đã ra các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định trên.

Để thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ LĐTĐ về đổi mới tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp Nhà nước, UBND tỉnh Hà Nam yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị, thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến tới các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng theo Nghị định 28/CP của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu dùng tính đơn giá tiền lương; Thông tư số 13/LĐTĐ về phương pháp xây dựng đơn giá tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp Nhà nước; Thông tư số 14/LĐTĐ về xây dựng định mức lao động; Quyết định 238/LĐTĐ về quy định mẫu sổ lương của doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp TW đóng trên địa bàn tỉnh).

2. UBND các huyện, thị, các sở chủ quản, các doanh nghiệp Nhà nước tổ chức và củng cố hệ thống cán bộ làm công tác lao động tiền lương nhằm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, yêu cầu của công tác xây dựng và quản lý tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp Nhà nước.

3. UBND tỉnh ủy quyền cho Sở LĐTĐ và XH:

- Tiếp nhận việc đăng ký hệ thống định mức lao động của doanh nghiệp do địa phương quản lý và các công ty cổ phần có trên 50% tổng số vốn của Nhà nước hoặc do các doanh nghiệp Nhà nước góp, đóng trên địa bàn của tỉnh.

- Tổng hợp tình hình đăng ký định mức lao động, tiền lương và thu nhập của các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý báo cáo Bộ LĐTBXH và UBND tỉnh chậm nhất vào quý I hàng năm.

- Thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện định mức và định biên lao động trong doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật lao động, Luật Doanh nghiệp Nhà nước.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu các cấp, các ngành căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình tổ chức thực hiện và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trên.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

K.T Chủ tịch

Phó chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ số 33/CT-UB ngày 1 tháng 10 năm 1997 về phòng, chống bệnh mắt hột cho học sinh trong nhà trường.

Trong 6 năm qua, tỉnh ta thực hiện chương trình phòng, chống bệnh mắt hột trong nhà trường đã thu được nhiều kết quả. Tỷ lệ mắt hột hoạt tính ban đầu thực hiện chương trình là 19,5% hiện nay còn 8,23%, có nhiều

huyện tỷ lệ mắt hột hoạt tính còn rất thấp là từ 2 - 3%.

Những đơn vị nào được sự quan tâm đúng mức của Đảng và chính quyền các cấp, ngành y tế và ngành giáo dục phối hợp chặt chẽ thì chương trình phòng, chống bệnh mắt hột ở đó có hiệu quả. Ở một số đơn vị và một số địa phương khi chưa có sự quan tâm đầy đủ của các cấp Đảng và chính quyền, sự phối kết hợp lồng ghép giữa hai ngành y tế và giáo dục chưa chặt chẽ thì phong trào phòng, chống bệnh mắt hột ở địa phương đó có kết quả chưa cao. Để tiến tới thanh toán bệnh mắt hột trong nhà trường cũng như thanh toán bệnh mắt hột trên vùng dân cư, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các cấp chính quyền, các ngành, các đoàn thể cần nhận thức rõ việc phòng, chống bệnh mắt hột để phòng, chống mù lòa là việc làm có ý nghĩa xã hội sâu sắc nằm trong công tác chăm sóc mắt ban đầu và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2. Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng có hiệu quả với những hình thức dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm trong nhân dân nhất là phụ huynh học sinh để mọi người thấy rõ tác hại của bệnh mắt hột. Các cơ quan tuyên truyền thông tin đại chúng, nhất là Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam phối hợp với các cơ quan y tế, giáo dục có chương trình tuyên truyền rộng rãi về cách phòng, chống bệnh mắt hột trong nhà trường để nhân dân thực hiện.

3. Ngành giáo dục - đào tạo, ngành y tế, Hội Chữ thập đỏ phối hợp tốt để khám, điều trị mắt hột định kỳ hàng quý trong năm.

4. Ngành tài chính căn cứ vào kế hoạch đã duyệt cấp phát kinh phí cho chương trình phòng, chống mắt hột. Cơ quan thường trực của chương trình đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch phòng, chống bệnh mắt hột mà ban chỉ đạo tỉnh đề ra, tiến tới thanh toán

bệnh mắt hột trên quy mô các cụm dân cư trong tỉnh theo kế hoạch từ nay đến năm 2000.

5. UBND các huyện, thị chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền sử dụng có hiệu quả chương trình phòng, chống bệnh mắt hột.

6. Ngoài nguồn kinh phí của tỉnh cấp, UBND tỉnh cho phép thu mỗi học sinh trong diện khám chữa mắt hột là 1.000 đồng một em học sinh trong một năm học để bổ sung cho nguồn kinh phí hoạt động của chương trình, số tiền này thu gọn vào tháng thứ 2 của năm học.

Sở Tài chính - Vật giá chịu trách nhiệm giám sát việc thu, chi theo đúng mục đích.

Đây là một việc không lớn, nhưng cần có sự chỉ đạo chặt chẽ các cấp, các ngành có trách nhiệm liên quan cần quan tâm giải thích, các gia đình phụ huynh nhận thức đầy đủ tác dụng việc phòng, chống bệnh mắt hột và việc bảo vệ sức khỏe cho con em để họ tự giác chấp hành.

Nhận được Chỉ thị này UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp có kế hoạch triển khai thực hiện ngay. Kết quả việc thực hiện được đánh giá cụ thể cùng thời điểm tổng kết năm học, có báo cáo về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Phó chủ tịch

VŨ THỊ NGỌC THANH

**CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 36/
CT-UB ngày 28 tháng 10 năm 1997
về tổ chức vận động toàn dân
dùng muối I-ốt.**

Sau 3 năm thực hiện Quyết định 481/TTg ngày 8-9-1994 của Thủ tướng Chính phủ về

việc tổ chức, vận động toàn dân dùng muối I-ốt, Chương trình PCCRLTI của tỉnh đã thu được những kết quả đáng kể: Nhận thức của nhân dân được nâng cao, 95% số bà mẹ có con dưới 5 tuổi hiểu biết được tác hại do thiếu Iốt và lợi ích của việc dùng muối I-ốt trong phòng, chống bệnh bướu cổ, đần độn và chậm phát triển trí tuệ. Tuy vậy tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I-ốt chưa cao mới chỉ đạt 64,7%. Để nâng cao hơn nữa tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I-ốt, tiếp tục thực hiện tốt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức vận động toàn dân dùng muối Iốt. UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt các công tác sau:

1. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm tiếp tục chỉ đạo và có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, nhân dân hiểu rõ lợi ích của việc dùng muối I-ốt thay cho muối thường, triển khai tốt cuộc vận động toàn dân mua và dùng muối I-ốt.

2. Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục - Đào tạo tổ chức tuyên truyền và động viên các hội viên, các cháu học sinh và toàn thể nhân dân thực hiện mua và dùng muối I-ốt.

3. Ngành Y tế, Sở Văn hóa - Thông tin, Đài Phát thanh Truyền hình, Báo Hà Nam và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan, các tổ chức xã hội tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền bằng mọi hình thức giúp cho mọi người hiểu rõ tác hại do thiếu I-ốt và lợi ích của việc dùng muối I-ốt, xây dựng thói quen trong nhân dân dùng muối I-ốt trong bữa ăn hàng ngày.

4. Ngành Thương mại tổ chức mạng lưới cung ứng muối I-ốt rộng khắp, phối hợp với Y tế, Hội Phụ nữ có trách nhiệm cung ứng đầy đủ muối I-ốt cho người tiêu dùng.

5. Các ngành chức năng: Quản lý Thị trường, Thương mại, Công an, Thuế... tùy theo chức năng của mình phối hợp với ngành Y tế tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ thị trường đảm bảo muối I-ốt bán cho người ăn đạt chất lượng tốt. Xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm về việc bán muối I-ốt giả, muối I-ốt không đảm bảo chất lượng.

6. Ngành Y tế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp, hướng dẫn triển khai cụ thể các nội dung về tổ chức vận động toàn dân mua và dùng muối I-ốt, đồng thời theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Tổ chức vận động toàn dân mua và dùng muối I-ốt là việc làm mang tính chất xã hội sâu sắc, có ý nghĩa tích cực và tác động tới sự phát triển trí tuệ và sức khỏe của nhân dân.

UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt Chỉ thị này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Phó chủ tịch

VŨ THỊ NGỌC THANH

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 37/CT-UB ngày 6 tháng 11 năm 1997 về đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới.

Thời gian gần đây hoạt động buôn bán hàng lậu và đặc biệt là tình trạng gian lận thương mại để trốn thuế vẫn diễn ra hết sức nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định trật tự an ninh, đời sống xã hội của nhân dân. Thực hiện Nghị quyết 85/CP của Chính phủ, Chỉ

thị số 853/1997/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 07/1997 của Liên bộ ngày 21-10-1997 về đấu tranh chống buôn lậu trong tình hình mới.

Để giữ vững kỷ cương phép nước, lập lại trật tự trong hoạt động thương mại, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã triển khai ngay một số việc sau:

1. Các cấp, các ngành cần tập trung lực lượng đủ mạnh để đấu tranh với các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, làm hàng giả... nhất là các hoạt động buôn lậu có tổ chức. Trước mắt từ nay đến hết quý I-1998 Sở Thương mại chủ trì với sự tham gia của Công an tỉnh, Sở Tài chính - Vật giá, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Cục thuế tiến hành cuộc tổng kiểm tra đồng loạt ở các đơn vị doanh nghiệp đang làm công tác xuất nhập khẩu để phát hiện hàng nhập lậu, hàng gian lận thương mại để trốn thuế (kể cả các đơn vị kinh tế của Đảng, đoàn thể, công an, quân đội). Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành lập ban chỉ đạo đấu tranh chống buôn lậu trên địa bàn quản lý. Các cấp, các ngành có chức năng chống buôn lậu xây dựng phương án đấu tranh, kiểm tra, kiểm soát thật cụ thể thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

2. Xử lý nghiêm các vụ buôn lậu, gian lận thương mại, điều tra kết luận và xử lý ngay một số vụ điển hình giáo dục chung. Tất cả các loại hàng hóa ngoại nhập không qua cửa khẩu, qua cửa khẩu nhưng không khai báo hoặc khai báo không trung thực, hàng đang bán ở các cửa hàng, trong kho, đang vận chuyển trên đường đi nếu không có chứng từ, hóa đơn chứng minh nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp đều bị coi là hàng lậu, phải tịch thu và xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước.

3. Các cơ quan chức năng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, quản lý chặt chẽ các đơn vị kinh tế hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với chính quyền địa phương làm tốt

công tác tuyên truyền vận động để nhân dân nhận thức đầy đủ tác hại của buôn lậu, coi nó thực sự là “quốc nạn” để họ tự giác không tham gia buôn lậu và gian lận thương mại; làm cho toàn dân hiểu được đấu tranh chống buôn lậu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của tất cả các cấp, các ngành trong tỉnh.

Các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thị xã trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại ở đơn vị mình theo tinh thần Chỉ thị 853 của Thủ tướng Chính phủ.

Hàng tháng vào các ngày 8, 18, 28 các ngành, UBND các huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện đấu tranh chống buôn lậu về UBND tỉnh, Sở Thương mại qua Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.

4. Sở Thương mại (chủ trì) phối hợp với Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Tài chính - Vật giá, Cục thuế và UBND các huyện, thị tổ chức thực hiện Chỉ thị này. Lực lượng quản lý thị trường chủ trì trong việc phối hợp với Công an, quân đội, thuế trong việc chống các hành vi kinh doanh trái phép, hàng nhập lậu, hàng giả và đấu tranh với các hành vi buôn bán hàng lậu đang lưu thông, bày bán, tồn trữ trên thị trường. Sở Tài chính - Vật giá tham mưu giúp UBND tỉnh quy định chế độ sử dụng tiền thu về từ hoạt động chống buôn lậu (tiền phạt, tiền bán hàng tịch thu) trước mắt xem xét cấp kinh phí đột xuất để trang bị phương tiện, vật tư cần thiết cho hoạt động chống buôn lậu.

Các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội và mọi công dân trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

K.T chủ tịch

Phó chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 40/CT-UB ngày 12 tháng 12 năm 1997 về diệt trừ chuột phá hoại, bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

Những năm gần đây, đặc biệt là năm 1997 hầu hết các loại cây trồng diện tích và mức độ gây hại do chuột phá hoại trong cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng có chiều hướng gia tăng. Năm 1997 chỉ tính riêng cây lúa, diện tích bị chuột gây hại tới 26.458 ha trong đó có tới hàng ngàn ha bị hại nặng làm giảm năng suất từ 20% trở lên. Thời gian qua, nhiều địa phương đã chủ động tích cực tổ chức diệt chuột nhưng chưa có sự chỉ đạo thống nhất, chưa đồng loạt và thiếu tập trung nên chưa hạn chế được chuột gây hại.

Để giảm nhanh số lượng chuột, hạn chế thiệt hại do chuột gây ra, góp phần bảo vệ sản xuất nông nghiệp cả trước mắt và lâu dài, UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các ngành có liên quan thực hiện tốt một số việc sau đây:

1. Thường xuyên phát động phong trào diệt chuột rộng khắp trong toàn dân bằng nhiều biện pháp phong phú, đa dạng. Lấy biện pháp thủ công (đào bắt, đánh bẫy) và dùng thuốc vi sinh vật (bả sinh học) là chủ yếu để diệt chuột, chỉ dùng thuốc hóa học khi cần thiết bằng các loại thuốc được phép sử dụng và phải được chỉ đạo tập trung của tập thể, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật để an toàn cho người, gia súc và môi trường.

Trước mắt trong tháng 12-1997 phát động một đợt toàn dân trong tỉnh tham gia bắt chuột bằng biện pháp thủ công rộng khắp để hạn chế thiệt hại cho các cây trồng vụ đông hiện có.

2. Nghiêm cấm việc săn bắt các loài thiên địch của chuột như: Trăn, rắn... xử lý nghiêm các trường hợp bắt trộm mèo và khuyến khích

nhân dân nuôi mèo trong gia đình để diệt chuột.

3. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh xây dựng kế hoạch, phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật và kinh nghiệm cho các địa phương, đơn vị. Đồng thời phối hợp với các sở, ngành có liên quan để thường xuyên và từng đợt phát động diệt chuột có hiệu quả; tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Trước mắt là có kế hoạch chỉ đạo đợt phát động tập trung diệt chuột bằng biện pháp thủ công tháng 12-1997 tập trung, sôi nổi rộng khắp trong toàn tỉnh.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị, thủ trưởng các ngành có liên quan và đề nghị các đoàn thể quần chúng phối hợp khẩn trương triển khai thực hiện tốt các nội dung trên đây, trước mắt là tổ chức tốt chiến dịch tháng 12-1997 và thường xuyên báo cáo kết quả định kỳ về UBND tỉnh (qua Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Nam).

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

PHẠM BÁ NGỌC

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 41/CT-UB ngày 16 tháng 12 năm 1997 về tăng cường quản lý Đo lường, Chất lượng hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Thi hành Pháp lệnh Đo lường ngày 16 tháng 7 năm 1990, Pháp lệnh Chất lượng

hàng hóa ngày 2 tháng 1 năm 1991 của HĐNN, trên địa bàn Hà Nam, nhất là từ khi tỉnh được thành lập lại cho tới nay, công tác quản lý đo lường, chất lượng hàng hóa bước đầu đã có sự quan tâm của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Về quản lý chất lượng hàng hóa: đã thực hiện theo Nghị định 86/CP ngày 8 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ về phân công trách nhiệm quản lý chất lượng hàng hóa. Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa trên thị trường đã được triển khai, góp phần xây dựng một thị trường hàng hóa lành mạnh, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng, đồng thời thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh các mặt hàng chưa đăng ký chất lượng. Trên thị trường, còn tồn tại hàng kém chất lượng, hàng giả nhảm, hàng không đủ chất lượng như: máy tuốt lúa, gạch lát hoa, bột nhẹ, rượu bia, nước giải khát, thuốc trừ sâu, thuốc chữa bệnh... gây thiệt hại cho người sản xuất chấp hành pháp luật và người tiêu dùng, không kích thích phát triển sản xuất.

Về công tác đo lường: mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thuộc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Hà Nam đã phối kết hợp với các cấp, ngành tổ chức thực hiện việc kiểm định các phương tiện đo (PTĐ) sử dụng trong mua bán, giao nhận hàng hóa, đảm bảo kỹ thuật an toàn trong sản xuất và phục vụ khám chữa bệnh gồm trên 700 PTĐ (cân các loại, cột đo xăng dầu, đồng hồ đo áp suất, huyết áp kế). Riêng công tơ đo đếm điện năng có trên địa bàn tỉnh khá lớn (trên 182.000 chiếc) cho tới nay mới hiệu chuẩn - kiểm định được gần 4.000 chiếc tại thị xã Phủ Lý và một số xã thuộc huyện Bình Lục, Thanh Liêm mang lại sự công bằng cho người sử dụng điện và góp phần làm giảm giá điện nông thôn.

Nhưng hiện nay vẫn còn những tổ chức, cá nhân sử dụng các phương tiện đo chưa thực hiện việc hiệu chuẩn - kiểm định, dẫn đến tình trạng thiếu công bằng giữa người mua và bán, không an toàn trong sản xuất và khám chữa bệnh, gây tác động xấu tới đời sống xã hội nhất là việc sử dụng điện ở các vùng nông thôn .

Để phát huy kết quả hoạt động quản lý đo lường - chất lượng trên và khắc phục những tồn tại góp phần xây dựng xã hội công bằng, văn minh, thúc đẩy sản xuất - kinh doanh phát triển đồng thời đảm bảo được lợi ích cho người tiêu dùng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam yêu cầu các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Nam thực hiện nghiêm túc các việc sau:

1. Mọi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật, có trách nhiệm:

- Thực hiện đăng ký chất lượng hàng hóa, chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa do cơ sở mình sản xuất và bán ra. Nghiêm cấm đưa ra thị trường các loại sản phẩm hàng hóa không đăng ký chất lượng hoặc chất lượng không đạt mức đăng ký, hàng giả, hàng không rõ xuất xứ, hàng hết thời hạn sử dụng...

- Thực hiện đăng ký kiểm định các phương tiện đo nằm trong danh mục PTĐ phải kiểm định Nhà nước (theo QĐ 870/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 7 năm 1997 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường ban hành) và nhất thiết phải được các cơ quan chức năng hiệu chuẩn - kiểm định cấp giấy chứng nhận, kẹp chì hoặc dán tem mới được coi là hợp pháp và được phép sử dụng. Nghiêm cấm mọi hành vi gian lận về đo lường, mọi tổ chức cá nhân khi chưa được Nhà nước cho phép hoạt động sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định các phương tiện đo dưới mọi hình thức.

- Đối với hàng bao gói sẵn theo định lượng (khối lượng hoặc thể tích) lưu thông trên thị trường hoặc tại cơ sở đóng gói nằm trong danh mục hàng đóng gói sẵn phải quản lý Nhà nước (Quyết định số 345/TĐC-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 1996), trên bao bì phải ghi rõ tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, lượng định mức và đơn vị đo lường hợp pháp, số đăng ký chất lượng hàng hóa. Hàng hóa trong bao bì phải đảm bảo chất lượng như đăng ký, lượng hàng trong bao bì phải phù hợp với lượng định mức ghi trên bao bì.

- Mọi tổ chức, cá nhân ngoài việc thực hiện nghiêm túc các yêu cầu nêu trên còn chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo Pháp luật quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm: phối kết hợp với các cơ quan chức năng tổ chức quản lý tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan tới đo lường và chất lượng hàng hóa đến các cơ quan chức năng chuyên môn thực hiện đăng ký chất lượng hàng hóa và kiểm định các phương tiện đo.

3. Các sở: Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Văn hóa thông tin, Công nghiệp, Xây dựng có trách nhiệm bàn bạc, thống nhất quy chế trong công tác quản lý về chất lượng hàng hóa theo quy định của Nghị định 86/CP của Chính phủ ngày 8 tháng 12 năm 1995, để tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện theo chức năng của từng đơn vị. Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp báo cáo để UBND tỉnh ra quyết định.

- Giao Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường Hà Nam có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các ngành, đơn vị liên quan; tổ chức quản lý việc kiểm định, sửa

chữa, các loại PTĐ (kể cả cơ sở ủy quyền kiểm định thuộc ngành điện); đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý đo lường, đáp ứng mọi yêu cầu về đo lường cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chế độ thanh, kiểm tra về đo lường và chất lượng hàng hóa: Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường kết hợp cùng các cơ quan hữu quan và UBND các huyện, thị tổ chức việc thanh, kiểm tra theo đúng quy định của Nhà nước. Mọi tổ chức và cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định 57/CP ngày 31 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng hàng hóa. Kết quả thanh tra, kiểm tra phải được thông báo cho các đơn vị quản lý cấp trên của các tổ chức, cá nhân vi phạm và cơ quan chuyên trách chuyên môn trong lĩnh vực này.

4. Các cơ quan thông tin: Đài Phát thanh, Truyền hình, Báo Hà Nam, phối kết hợp với các sở, ban, ngành chuyên môn tăng cường tuyên truyền phổ biến các văn bản của Nhà nước liên quan đến công tác đo lường và chất lượng hàng hóa để mọi tổ chức, cá nhân nhận thức rõ quyền lợi và nghĩa vụ, tự giác thực hiện.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Phó chủ tịch

VŨ THỊ NGỌC THANH

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 05/CT-UB ngày 26 tháng 02 năm 1998 về việc cấm đánh bắt và buôn bán các loại động vật ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường.

Môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống con người và sự phát triển kinh tế - xã hội. Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến việc bảo vệ môi trường sinh thái. Nước ta đã tham gia Công ước Quốc tế về bảo vệ các loại động vật quý hiếm. Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường. Chính phủ có các nghị định, quyết định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và kế hoạch hành động bảo vệ sự đa dạng sinh học. Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 18-2-1998 về các biện pháp cấp bách diệt trừ chuột bảo vệ mùa màng.

Thực hiện các chủ trương trên, UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 246/QĐ-UB ngày 3-5-1997 quy định về công tác bảo vệ môi trường và Chỉ thị số 40/CT-UB ngày 12-12-1997 về phát động chiến dịch diệt chuột và bảo vệ các loại thiên địch của chuột. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương đề ra nên môi sinh, môi trường tỉnh nhà cơ bản ổn định.

Tuy vậy, theo báo cáo của cơ quan quản lý môi trường và phản ánh của nhân dân, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tổ chức, cá nhân dùng các biện pháp đánh bắt và hủy diệt các loại động vật như: Bẫy cò, bẫy chim, săn bắt mèo, rắn, rắn, ếch là động vật thiên địch của chuột để làm món ăn đặc sản và bán qua biên giới, việc đánh cá bằng điện, thuốc nổ vẫn được sử dụng ở nhiều vùng. Các hình thức trên đã gây ra sự mất cân bằng môi trường sinh thái, cùng với nạn chuột đang phá hại nghiêm trọng sản xuất nông nghiệp.

Để ngăn chặn và khắc phục các hậu quả xấu do một số tổ chức, cá nhân xuất phát từ mục đích kinh tế thuần túy gây ra và bảo vệ môi sinh, môi trường, bảo vệ sản xuất, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Đài PTTH, Báo Hà Nam phối hợp với các sở, ngành chuyên môn, mở đợt tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông

tin đại chúng để hướng dẫn nhân dân thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản của Chính phủ và các quy định của UBND tỉnh đã ban hành.

2. Khuyến khích nhân dân nuôi các loại động vật có ích như: Rắn, trăn, ba ba, ếch để bảo vệ và tạo ra sự cân bằng sinh thái. Đặc biệt là cần có chính sách hỗ trợ cho nhân dân nuôi mèo rộng rãi.

3. Nghiêm cấm thu mua, săn bắt các loại chim, cò mang tính hủy diệt; thu mua, buôn bán và săn bắt các động vật thiên địch của chuột như: mèo, rắn, trăn. Cấm các nhà hàng ăn uống, kinh doanh phục vụ đặc sản thịt mèo, trăn, rắn. Cấm đánh bắt cá bằng các phương tiện hủy diệt môi sinh như: Xiéc điện, thuốc nổ...

4. Mọi tổ chức, cá nhân khi xuất nhập khẩu các loại động vật, thực vật, các chủng vi sinh vật đều phải có giấy phép của cơ quan chức năng, cơ quan quản lý môi trường và có biện pháp kiểm dịch.

5. Mọi vi phạm khi bị phát hiện đều bị tịch thu tang vật và chịu xử lý theo Nghị định 26/CP và xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường. Những người có công phát hiện sẽ được khen thưởng.

Bảo vệ các loại động vật quý hiếm và có ích đảm bảo cân bằng sinh thái và bảo vệ sản xuất là yêu cầu bức xúc. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành có liên quan và đề nghị các cơ quan hành pháp, các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh phối hợp tổ chức thực hiện, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các nội dung trên.

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ môi sinh, môi trường, quán triệt chỉ thị này đến các xã, phường và triển khai chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra. Sở KH-CN & MT có trách nhiệm cung cấp tài

liệu có liên quan, soạn thảo các văn bản hướng dẫn thực hiện phù hợp cho công tác chỉ đạo và tuyên truyền, theo dõi tổng hợp báo cáo tình hình về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Q. Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯỜNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 06/CT-UB ngày 20 tháng 4 năm 1998 về việc đẩy mạnh công tác TĐTT giai đoạn 1998 - 2000 và những năm tiếp theo.

Phong trào TĐTT tỉnh Hà Nam hơn 1 năm qua đã nhanh chóng ổn định từng bước phát triển tương đối toàn diện cả về TĐTT quần chúng và thể thao thành tích cao; về xây dựng tổ chức cán bộ và tăng cường CSVC của ngành TĐTT. Các cấp, các ngành, đoàn thể đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác TĐTT. Công tác TĐTT đã có hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng nếp sống văn hóa, tinh thần lành mạnh phấn khởi cho nhân dân. Tuy nhiên, phong trào TĐTT Hà Nam còn gặp nhiều khó khăn: phong trào TĐTT quần chúng phát triển chưa đều, giáo dục thể chất trong nhà trường còn nhiều hạn chế, chưa tham dự được nhiều giải thi đấu thành tích cao. Tiềm năng của xã hội để phát triển thể dục thể thao mới bước đầu được chú ý. Cơ sở vật chất phục vụ cho ngành thiếu trầm trọng, số thiết bị hiện có thì cũ nát, lạc hậu. Đội ngũ cán bộ chuyên trách TĐTT thiếu nhiều, nhất là ở cơ sở có rất ít vận động viên, huấn luyện viên có đẳng cấp cao. Có cơ sở chưa nhận thức đúng

vai trò vị trí của công tác TDTT trong sự nghiệp đào tạo bồi dưỡng con người.

Để khắc phục tình trạng trên, tạo điều kiện cho TDTT tỉnh nhà nhanh chóng theo kịp với các đơn vị tiên tiến trong toàn quốc, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Đảng, Nhà nước, góp phần xây dựng tỉnh Hà Nam giàu đẹp văn minh, UBND tỉnh Hà Nam yêu cầu các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu và giải pháp lớn về công tác TDTT. Trong chỉ đạo thực hiện cần chú trọng một số điểm sau đây:

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt:

- Chỉ thị 36/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng về tăng cường công tác TDTT trong giai đoạn mới.

- Chỉ thị 274/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch và sử dụng đất phục vụ sự nghiệp phát triển TDTT và Thông tư liên ngành số 1590-LN của Tổng cục địa chính và Tổng cục TDTT hướng dẫn quy hoạch quản lý, sử dụng đất phục vụ cho sự nghiệp TDTT.

- Thông tri 03/TT-TW của Thường vụ Bộ Chính trị ngày 02-4-1998 về việc tăng cường lãnh đạo công tác thể dục, thể thao.

- Thông tri 20/TT-TU của Tỉnh ủy Hà Nam và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác TDTT.

2. Tuyên truyền giáo dục nâng cao một bước về nhận thức trong các cấp, các ngành, trong lực lượng vũ trang, trong nhân dân và trong thanh thiếu niên học sinh về vai trò công tác TDTT trong chiến lược con người, phục vụ công cuộc đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Công tác TDTT phải góp phần tích cực nâng cao sức khỏe, thể lực, giáo dục nhân cách đạo đức lối sống lành mạnh, làm phong phú đời

sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, nâng cao năng suất lao động xã hội và sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang.

Phát triển TDTT là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân và toàn xã hội, trong đó ngành TDTT giữ vai trò nòng cốt.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa và đa dạng hóa các tổ chức hoạt động TDTT dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước và sự phân cấp quản lý của ngành, của địa phương.

4. Các huyện, thị, ngành, các cơ quan trường học, lực lượng vũ trang phải rà soát lại các công trình TDTT để có kế hoạch tu bổ và phát huy hiệu quả của các công trình TDTT hiện có. Lập kế hoạch dành quỹ đất phục vụ cho công tác TDTT và có kế hoạch quản lý chặt chẽ diện tích đất đã dành cho thể thao, nghiêm cấm việc lấn chiếm, sử dụng đất đai này vào các việc khác. Các khu đất quy hoạch mới nhất thiết phải có đất dành cho vui chơi và tập luyện TDTT.

5. Sở TDTT khẩn trương thực hiện các quy hoạch công trình TDTT cấp tỉnh đã được UBND tỉnh và Tổng cục TDTT (nay là Ủy ban TDTT Việt Nam) phê duyệt để sớm đi vào hoạt động phục vụ cho sự nghiệp TDTT của tỉnh.

6. Chăm lo phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ vận động viên trẻ tài năng của tỉnh, tập trung vào một số môn thể thao truyền thống mũi nhọn của tỉnh. Thường xuyên tham gia thi đấu giao lưu, tham quan, học tập với các tỉnh trong khu vực và trên toàn quốc.

7. Các cấp, các ngành, các đoàn thể cần quán triệt và nghiêm túc thực hiện chỉ thị này để công tác TDTT trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

8. Sở TĐTT có trách nhiệm giúp UBND tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam
Phó chủ tịch

VŨ THỊ NGỌC THANH

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 12/CT-UB ngày 25 tháng 5 năm 1998 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh mùa hè.

Theo thông báo của Bộ Y tế, năm 1998 thời tiết, khí hậu diễn biến khá phức tạp, cùng với điều kiện vệ sinh môi trường của nước ta chưa được cải thiện, sự giao lưu đi lại của nhân dân ngày một gia tăng. Do đó, một số bệnh dịch trước đây đã được thống kê nay lại bùng phát tại các địa phương như thương hàn, tả, sốt xuất huyết, viêm não và các loại ngộ độc thức ăn...

Tại tỉnh Hà Nam, theo số liệu báo cáo của ngành y tế trong tháng 5 năm 1998 đã xảy ra 2 vụ ngộ độc thức ăn tại huyện Lý Nhân với hàng chục người mắc. Dịch thương hàn đang xảy ra tại huyện Thanh Liêm.

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh, nhằm bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, UBND tỉnh Hà Nam yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tăng cường công tác chỉ đạo, có kế hoạch triển khai các cấp, các ngành, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch tại địa phương.

2. Ngành y tế thực hiện tốt công tác giám sát dịch bệnh, tổ chức huấn luyện chuyên

môn kỹ thuật. Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, cơ sở thuốc. Điều trị tích cực nhằm phát hiện sớm và điều trị có hiệu quả, xử lý tốt ổ dịch nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng bệnh nhân tử vong và dịch lan rộng.

3. Ngành văn hóa - thông tin, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Hà Nam phối hợp với ngành y tế và các ngành có liên quan mở đợt tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để hướng dẫn nhân dân thấy rõ nguy cơ tác hại dịch bệnh, làm tốt công tác vệ sinh, thực hiện ăn ở và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

4. Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các ngành có liên quan trực tiếp vận động giáo dục các gia đình thực hiện tốt lối sống vệ sinh, gia đình văn hóa góp phần phòng ngừa dịch bệnh phát sinh và phát triển.

5. Các nhà máy nước tăng cường cung cấp nước cho nhân dân, nước cấp ra phải đủ lượng Clo dư để có tác dụng diệt khuẩn, đảm bảo vệ sinh.

6. Ngành tài chính - vật giá giải quyết kịp thời nhu cầu cần thiết về kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống dịch.

Vì sức khỏe nhân dân, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành trong phạm vi trách nhiệm của mình thực hiện tốt Chỉ thị này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam
Phó chủ tịch

VŨ THỊ NGỌC THANH

**CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 14/
CT-UB ngày 25 tháng 8 năm 1998
về việc chuẩn bị các điều kiện cho
năm học mới và ngày Toàn dân
đưa trẻ em đến trường.**

Năm học 1998 - 1999, năm thứ hai ngành giáo dục và đào tạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) của Đảng. Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự ủng hộ nhiệt tình tham gia của toàn xã hội và sự cố gắng của ngành giáo dục - đào tạo, quy mô giáo dục của Hà Nam tiếp tục phát triển, nhất là bậc Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Công tác giáo dục mầm non được tăng cường. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học được củng cố vững chắc; phổ cập THCS được đẩy mạnh, 96 xã, phường, thị trấn trong tỉnh đạt chuẩn công tác này. Chủ trương xã hội hóa giáo dục ngày càng thấm sâu trong nhận thức nhân dân, các cấp, các ngành đặc biệt là ngành giáo dục - đào tạo. Chất lượng, hiệu quả giáo dục ở các ngành học, bậc học có tiến bộ.

Tuy nhiên, các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện còn bộc lộ nhiều hạn chế: giáo viên THCS và THPT thiếu nhiều; nhiều phòng học, lớp học còn là phòng học cấp 4, trang thiết bị giảng dạy học tập còn thiếu và lạc hậu...

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 1998 - 1999, để làm tốt ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường, UBND tỉnh chỉ thị:

- UBND các huyện, thị xã có kế hoạch chỉ đạo các Phòng Giáo dục. UBND các xã, phường, các nhà trường và Trung tâm giáo dục thường xuyên tích cực, chủ động chuẩn bị toàn diện cho năm học mới. Tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí... để ngành giáo dục - đào tạo tổ chức tốt ngày khai giảng, ngày hội toàn dân đưa trẻ em đến trường.

- Ngành giáo dục - đào tạo tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 2, chuẩn bị thực hiện tốt ngày khai giảng năm

học. Cần khẩn trương duy tu, sửa chữa bàn ghế, thiết bị dạy học, các phòng học, lớp học, đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ, bão lụt. Từng bước thay thế các phòng học tạm, các phòng học cấp 4 bằng phòng học kiên cố, hợp tiêu chuẩn. Kiên quyết không để tái diễn lớp học 3 ca, làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10; ưu tiên cho con em các gia đình thuộc diện chính sách, khuyến khích học sinh nghèo vượt khó. Làm tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục tiểu học và THCS để có cơ sở phấn đấu đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục THCS trên phạm vi toàn tỉnh vào đầu năm học 1999 - 2000.

- Các cấp, các ngành có trách nhiệm phối hợp với ngành giáo dục - đào tạo phục vụ tốt cho ngày khai giảng, ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường. Các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền vận động toàn dân tham gia công tác giáo dục, dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em để ngày 05-9-1998 ngày khai giảng năm học mới thực sự là ngày hội: "Toàn dân đưa trẻ em đến trường".

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Phó chủ tịch

VŨ THỊ NGỌC THANH

**CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 15/
1998/CT-UB ngày 25 tháng 8 năm
1998 về việc phòng ngừa, ngăn
chặn tội phạm và tệ nạn xã hội
trong thanh thiếu niên.**

Ngày 1-8-1998, TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Bộ Công an đã phối hợp ra

Nghị quyết liên tịch số 02 “Về phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên”.

Để chủ động làm tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong lứa tuổi thanh, thiếu niên, UBND tỉnh Hà Nam Chỉ thị:

1. Công an tỉnh và Tỉnh đoàn phối hợp chặt chẽ xây dựng kế hoạch cụ thể về phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong lứa tuổi thanh, thiếu niên trong toàn tỉnh, tổ chức triển khai rộng khắp trong lực lượng công an và đoàn thanh niên.

2. UBND các huyện, thị, phường, xã, thị trấn và thủ trưởng các ngành, các cơ quan, đơn vị, trường học phải chỉ đạo triển khai thực hiện sâu rộng NQLT số 02 ngày 1-8-1998 của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Bộ Công an, tạo điều kiện thuận lợi để công an và đoàn thanh niên thực hiện tốt việc phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh, thiếu niên. Trước mắt, cần chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với đoàn thanh niên cùng với các ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các cơ quan thông tin đại chúng mở một đợt tuyên truyền, giáo dục thanh, thiếu niên và vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia giáo dục, xây dựng cho thanh, thiếu niên có lối sống lành mạnh, trong sáng, giản dị, hăng say lao động, học tập và rèn luyện, tích cực phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

3. Các cấp, các ngành theo chức năng của mình có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với đoàn thanh niên và công an củng cố kiện toàn phát triển tổ chức cơ sở đoàn về số lượng và chất lượng đoàn viên. Tổ chức các phong trào hành động cách mạng sôi nổi sâu rộng trong thanh thiếu niên, kết hợp chặt chẽ giữa phong trào “Thanh niên lập nghiệp” với phong trào “Bảo vệ ANTQ”. Tiếp

tục duy trì phát huy tác dụng các tổ chức thanh, thiếu niên trong phong trào “Bảo vệ ANTQ” như: Hoạt động của “Đội thanh niên xung kích”, “Thiếu niên sao đỏ”, tổ chức các “Câu lạc bộ pháp luật tuổi trẻ”, lấy phong trào đoàn kết, kết nghĩa giữa 3 lực lượng “Đoàn thanh niên - Công an - Quân đội” làm nòng cốt để thúc đẩy phong trào cơ sở. Tổ chức quản lý, giáo dục thanh thiếu niên hư phạm pháp ở địa bàn dân cư, thành lập các cơ sở dạy nghề để đào tạo sắp xếp việc làm cho thanh niên.

4. Các huyện, thị, phường, xã, thị trấn cần dành một phần kinh phí kết hợp với tổ chức vận động các đơn vị, đoàn thể, tổ chức xã hội, cán bộ, nhân dân tự nguyện để đóng góp lập “Quỹ phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong lứa tuổi thanh, thiếu niên” để tạo việc làm cho thanh niên, trợ giúp những trung tâm giáo dục, lao động dạy nghề do thanh niên đảm trách.

5. UBND các huyện, thị, phường, xã, thị trấn chỉ đạo ngành công an phối hợp với đoàn TN và ngành lao động - thương binh xã hội tiến hành một đợt khảo sát, đánh giá đúng thực chất tình hình phạm pháp, tội phạm trong thanh, thiếu niên. Nắm vững số thanh, thiếu niên chưa có việc làm, làm rõ nguyên nhân và hoàn cảnh của từng người để có biện pháp quản lý giáo dục giúp đỡ từng người phấn đấu trở thành những công dân tốt trong xã hội.

6. Sở Lao động - Thương binh Xã hội phối hợp các ngành đoàn thể có liên quan, căn cứ nội dung “Chương trình quốc gia phòng, chống tệ nạn xã hội” của Chính phủ, xây dựng đề án ngăn chặn tệ nạn xã hội trong lứa tuổi thanh, thiếu niên. Thành lập các trung tâm cai nghiện, trung tâm giáo dục thanh thiếu niên thuộc diện tệ nạn xã hội.

Sở Giáo dục - Đào tạo phối hợp với Sở Lao động TBXH, Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em và UBND các huyện, thị, phường, xã, thị

trấn khảo sát tình hình thất học trong thanh, thiếu niên để có hình thức phổ cập giáo dục cho thanh, thiếu niên còn thất học. Ngành văn hóa - thông tin, Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh, phối hợp với Tỉnh đoàn triển khai kế hoạch tuyên truyền, xây dựng nếp sống văn hóa mới, văn minh lịch sự trong thanh, thiếu niên và ngăn chặn các loại ấn phẩm văn hóa có nội dung xấu, độc hại.

7. Các ngành trong khối nội chính đề cao tinh thần trách nhiệm, tập trung đấu tranh ngăn chặn tội phạm là thanh, thiếu niên, nhất là các loại tội phạm nguy hiểm: Cướp của, giết người, lưu manh chuyên nghiệp, có ổ nhóm... đấu tranh với các tệ nạn xã hội: Cờ bạc, vận chuyển, buôn bán, tổ chức sử dụng chất ma túy, tiêm chích, nghiện hút... làm giảm các vụ phạm pháp hình sự, không để xảy ra các vụ án nghiêm trọng do thanh, thiếu niên gây ra, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về trật tự ATXH ở các địa bàn phức tạp về hình sự, tuyến giao thông, khu vực giáp ranh. Cần phối hợp chặt chẽ khẩn trương điều tra khám phá, xét xử nhanh một số vụ án có liên quan đến thanh, thiếu niên để phục vụ yêu cầu chính trị của địa phương và tạo khí thế phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên.

8. UBND tỉnh giao cho Giám đốc Công an tỉnh phối hợp với Bí thư Ban Chấp hành Tỉnh đoàn giúp UBND tỉnh mở hội nghị và chỉ đạo thực hiện chỉ thị này. Định kỳ 6 tháng, 1 năm Công an tỉnh và Tỉnh đoàn tham mưu phục vụ Ban chỉ đạo NQLT số 02 của tỉnh tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo làm tốt công việc phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh, thiếu niên.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Q. Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯỜNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 16/1998/CT-UB ngày 7 tháng 9 năm 1998 về việc tiếp tục thực hiện Nghị định 30/HDBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Chỉ thị số 363/TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe cơ giới.

Thi hành Nghị định 30/HDBT ngày 10-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Chỉ thị số 363/TTg ngày 6-11-1991 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, tỉnh nhà đã đạt được những kết quả đáng kể, đa số các chủ phương tiện đã tự giác thực hiện, việc giải quyết bồi thường thiệt hại giao thông do xe cơ giới gây ra của Bảo Việt được kịp thời; bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người bị hại, góp phần tích cực vào việc ổn định trật tự ATGT, trật tự xã hội, góp phần ổn định sản xuất. Tuy nhiên, nhiều vụ tai nạn giao thông do xe cơ giới gây ra, trong đó có nhiều vụ nghiêm trọng vẫn còn xảy ra, nhưng những người bị nạn không được hưởng quyền lợi bảo hiểm theo quy định; do chủ phương tiện không thực hiện bảo hiểm đầy đủ, nghiêm chỉnh. Công tác kiểm tra, kiểm soát chưa chặt chẽ, thường xuyên đã không ngăn chặn kịp thời được những vụ tai nạn đáng tiếc xảy ra.

Để thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định số 30/HDBT, Chỉ thị 363/TTg của Thủ tướng Chính phủ, khắc phục những tồn tại nêu trên, UBND tỉnh chỉ thị:

1. Các sở, các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, các đơn vị sản xuất kinh doanh của địa phương và trung ương đóng trên địa bàn toàn tỉnh phải chỉ đạo các chủ phương tiện thực hiện nghiêm túc

Nghị định 30/HĐBT, Chỉ thị 363/TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe cơ giới.

2. Công an tỉnh, Sở Giao thông - Vận tải có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm đối với những phương tiện không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách. Trước khi kiểm định an toàn xe cơ giới, chủ phương tiện nhất thiết phải xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Những trường hợp chưa có giấy chứng nhận bảo hiểm, thì chưa được cấp giấy phép lưu hành.

3. Bảo Việt Hà Nam phải xây dựng kế hoạch, sắp xếp các điểm thu bảo hiểm thuận lợi, thực hiện thu đủ, thu đúng. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông - Vận tải, Thanh tra giao thông giải quyết bồi thường cho người bị nạn theo đúng các quy định của Nhà nước, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Hà Nam, Đài phát thanh các huyện, thị có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích rõ mục đích, nội dung Nghị định 30/HĐBT, Chỉ thị 363/TTg của Thủ tướng Chính phủ để mọi người biết. Công an tỉnh, Sở Giao thông - Vận tải, Bảo Việt Hà Nam phối kết hợp chặt chẽ hướng dẫn các chủ phương tiện thực hiện. Thường xuyên sơ tổng kết báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị sản xuất kinh doanh của trung ương và địa phương đóng trên địa bàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Phó chủ tịch

PHẠM BÁ NGỌC

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 17/1998/CT-UB ngày 18 tháng 9 năm 1998 về tăng cường công tác nha học đường.

Thực hiện Thông tư liên bộ số 23/TT-LB ngày 21-10-1987 của Liên bộ Y tế - Giáo dục - Đào tạo về nhiệm vụ, tổ chức thực hiện công tác nha học đường. Những năm qua công tác nha học đường ở tỉnh ta đã có chuyển biến đáng kể. Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống các bệnh răng miệng trong các trường học được tăng cường. Hàng năm đã tiến hành các đợt khám và chữa bệnh về răng miệng cho học sinh; do đó đã làm giảm tỷ lệ mắc các bệnh răng miệng góp phần làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Tuy nhiên, công tác nha học đường chưa được triển khai đồng bộ ở cả diện rộng và chiều sâu trong phạm vi toàn tỉnh. Tỷ lệ mắc các bệnh về răng miệng trong học sinh nhất là học sinh mẫu giáo, tiểu học, PTCS còn cao: sâu răng sữa: 60% - 70%; sâu răng vĩnh viễn: 30% - 60%; viêm lợi: 70 - 80%. Bệnh răng miệng nếu không được phòng và chữa trị kịp thời sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển về thể lực và trí tuệ của học sinh.

Để tiếp tục thực hiện tốt Thông tư liên bộ số 23/TT-LB của Liên bộ Y tế - Giáo dục - Đào tạo và khắc phục những tồn tại nêu trên. UBND tỉnh chỉ thị:

1. UBND các huyện, thị thành lập và tiếp tục kiện toàn, củng cố Ban điều hành chương trình nha học đường. Triển khai nghiêm túc kế hoạch, chương trình nha học đường đến các cơ sở, trường học.

2. Sở Giáo dục - Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai chương trình nha học đường trong

các trường học. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục cho các đối tượng giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh thực hiện chương trình nha học đường đạt kết quả.

3. Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật. Tổ chức các lớp đào tạo đội ngũ cán bộ nha học đường có chuyên môn và trách nhiệm cao trong công tác phòng, khám và chữa bệnh răng miệng cho học sinh.

4. Bảo hiểm y tế có trách nhiệm tạo điều kiện giúp đỡ về trang thiết bị cho các điểm nha học đường. Trích đủ và kịp thời kinh phí của công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh (trong đó có công tác nha học đường) từ nguồn thu Bảo hiểm y tế học sinh theo tinh thần Thông tư số 40 ngày 18-7-1998 của Liên bộ Giáo dục và Đào tạo - Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh. Đối với học sinh không mua bảo hiểm y tế thì vận động học sinh đóng góp bằng số tiền Bảo hiểm y tế trích cho công tác nha học đường.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Hà Nam, Đài Phát thanh của các huyện, thị có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nội dung công tác nha học đường đến mọi người và đối tượng học sinh. Ban điều hành chương trình nha học đường các cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cơ sở tổ chức thực hiện công tác nha học đường, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện công tác nha học đường về UBND tỉnh vào cuối học kỳ I và kết thúc năm học.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Q. Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 18/CT-UB ngày 12 tháng 11 năm 1998 về tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy.

Qua hơn một năm thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW của Bộ Chính trị về: “Tăng cường lãnh đạo chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy” và Chỉ thị số 27/CT-UB ngày 9-8-1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh về: “Tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn ma túy”, các cấp, các ngành trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong công tác phòng ngừa và đấu tranh triệt phá các đường dây, tụ điểm buôn bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã tổ chức cai nghiện bắt buộc cho 55 đối tượng, giúp đỡ hàng chục đối tượng tự nguyện cai nghiện tại gia đình, bắt giữ 57 vụ, 97 đối tượng buôn bán, vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy, thu hồi 1,26 kg thuốc phiện, 572 tép hê rô in, 315 gói bi thuốc phiện, 1.725 ống thuốc gây nghiện v.v...

Tuy vậy hiện nay hoạt động của tội phạm ma túy vẫn diễn biến hết sức phức tạp, số đối tượng buôn bán nhỏ, lẻ các loại ma túy tăng nhiều so với thời gian trước đây, đã xuất hiện những đường dây đưa ma túy từ Hà Nội, Hà Tây về Hà Nam, đi Ninh Bình, Nam Định. Tình hình nghiện ma túy có xu hướng gia tăng, tập trung ở thị xã, thị trấn, các vùng giáp ranh với thị trấn, thị xã và trong một số trường trung học chuyên nghiệp, công nhân dạy nghề và phổ thông trung học; phổ thông cơ sở.

Để triển khai, thực hiện có hiệu quả chương trình hành động phòng, chống ma túy giai đoạn 1998 - 2000 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các địa phương tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt nhiệm vụ sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy:

- Từ nay đến cuối năm 1998 và đầu năm 1999, các sở, ban, ngành, đoàn thể, ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức một đợt tuyên truyền cao điểm, bằng mọi hình thức có thể làm được và nhất là trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao trách nhiệm của các gia đình, nhà trường, cơ quan, xí nghiệp, các ngành, các cấp, đặc biệt là chính quyền cơ sở nhằm làm chuyển biến nhận thức, nâng cao kiến thức cho nhân dân về tác hại của ma túy, tạo ra phong trào toàn dân lên án tệ nạn này.

- Tỉnh đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chỉ đạo các thị, huyện đoàn, các đoàn trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề thành lập các đội tuyên truyền xung kích về phòng, chống ma túy; ở từng phường, xã, cơ quan, trường học, đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, kết hợp với công an và các ngành tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy; xây dựng và nhân các điển hình mô hình giáo dục tại cộng đồng có hiệu quả.

- Ngành giáo dục - đào tạo có kế hoạch đưa nội dung giáo dục phòng, chống ma túy vào giảng dạy trong các nhà trường theo kế hoạch chỉ đạo của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

2. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các tiền chất ma túy: Ngành y tế củng cố tổ chức và thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của các cơ quan quản lý các loại thuốc có chứa chất ma túy và tiền chất được sử dụng hợp pháp cho mục đích y học. Giáo dục cho nhân viên y tế tăng cường trách nhiệm trong việc kiểm soát và sử dụng các chất độc có thể gây nghiện.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm soát chặt chẽ các chất ma túy, tăng cường đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy.

- Ngành công an tăng cường lực lượng chuyên trách về đấu tranh chống tội phạm ma túy, tập trung phát hiện, điều tra khám phá các đường dây buôn bán chất ma túy và các tiền chất, đồng thời tiến hành điều tra cơ bản và tổ chức đấu tranh xóa bỏ các tụ điểm buôn bán lẻ và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy. Phối hợp chặt chẽ với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án ma túy, xác định các vụ án ma túy điển hình đưa xét xử kịp thời, tại chỗ nhằm nâng cao tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Ngành công an, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, quản lý thị trường và các lực lượng chức năng khác tăng cường các biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán, vận chuyển tiền chất, hóa chất sử dụng để sản xuất ma túy, phát hiện nguồn ma túy tổng hợp từ nước ngoài đưa về để ngăn chặn việc buôn bán, sử dụng Amphetamin (ATS), Methamphetamine trong thanh, thiếu niên.

- Các trại quản lý, nuôi dưỡng thương binh nặng phải giáo dục và quản lý chặt chẽ việc sử dụng các loại thuốc độc giảm đau, không thể tuồn ra ngoài cho số đối tượng buôn bán, sử dụng ma túy.

4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã sơ kết, cải tiến hoàn thiện và nhân rộng các mô hình tốt về cai nghiện ma túy, đặc biệt là mô hình cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Nghiên cứu đa dạng hơn tổ chức cai nghiện thí điểm, áp dụng hình thức Nhà nước và nhân dân cùng tổ chức việc cai nghiện. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để triển khai xây dựng trung tâm cai nghiện của tỉnh.

- Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng công an cơ sở tăng cường công tác lập hồ sơ đưa những

người nghiện vào các trung tâm cai nghiện theo Nghị định 20/CP của Chính phủ.

- Sở Y tế nghiên cứu các phương pháp cai nghiện có tác dụng cao, theo hướng dẫn của Bộ Y tế để áp dụng vào việc tổ chức cai nghiện cho những người nghiện ma túy tạo cơ sở chữa bệnh và tại cộng đồng.

5. Các địa phương và các ngành có liên quan tiến hành tổng kết bước 1 và triển khai bước 2 kế hoạch “Phối hợp liên ngành phòng, ngừa và đấu tranh chống tệ nạn nghiện ma túy trong học sinh, sinh viên và thanh thiếu niên” giữa Bộ Công an - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

6. Trong quý IV-1998, thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống ma túy của các huyện, thị xã và thành lập cơ quan thường trực giúp việc Ban chỉ đạo, chuyển giao chức năng thường trực phòng, chống ma túy từ ngành lao động thương binh và xã hội sang ngành công an.

7. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các cấp, căn cứ vào chương trình hành động phòng, chống ma túy 1998 - 2000 và chỉ thị này. Khẩn trương xây dựng và triển khai chương trình công tác phòng, chống ma túy của ngành, địa phương mình, đề ra các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể trên từng lĩnh vực phòng, chống ma túy, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo phòng, chống ma túy của tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Q. Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯỜNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 19/1998/CT-UB ngày 18 tháng 11 năm 1998 về tăng cường thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Đại dịch HIV/AIDS đang lan tràn mạnh và gây ảnh hưởng rất lớn tới đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tính đến ngày 31-10-1998 cả nước đã phát hiện 10.622 trường hợp nhiễm HIV trong đó có 1.910 bệnh nhân AIDS và 1.075 người đã chết về AIDS. Hiện nay chúng ta đang “Sống chung với AIDS” và dịch HIV/AIDS thực sự trở thành vấn đề xã hội nghiêm trọng ở nước ta.

Ngày 11-3-1998 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị về lãnh đạo công tác phòng, chống AIDS. Pháp lệnh phòng, chống vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 31-5-1995 và ngày 01-06-1996 Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 34/CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này. Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, UBND các cấp và sự phối hợp hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, công tác phòng, chống HIV/AIDS tại tỉnh Hà Nam đã đạt được những kết quả tốt trong việc nâng cao nhận thức của nhân dân cũng như thực hiện các hoạt động nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự lây lan của dịch bệnh.

Tuy vậy tình hình bệnh HIV/AIDS tại tỉnh Hà Nam cũng như các tỉnh khác trong cả nước đang diễn ra hết sức phức tạp và có chiều hướng ngày càng gia tăng. Từ việc phát hiện 01 trường hợp nhiễm HIV/AIDS năm 1996 đến nay toàn tỉnh đã phát hiện 15 trường hợp, HIV/AIDS xuất hiện ở cả địa bàn thị xã cũng như khu vực nông thôn tại các huyện trong tỉnh.

Để tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống AIDS từ nay đến cuối năm và trong những năm tới. UBND tỉnh chỉ thị:

1. Các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể và tổ chức xã hội đặc biệt Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức tuyên truyền về tác động nghiêm trọng của đại dịch AIDS đối với thanh, thiếu niên nói riêng và toàn xã hội nói chung cũng như vai trò và nhiệm vụ của thanh, thiếu niên trong việc ngăn chặn đại dịch HIV/AIDS.

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp, hướng dẫn triển khai cụ thể các nội dung tuyên truyền nhân ngày thế giới phòng, chống AIDS đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường các hoạt động giám sát tư vấn quản lý các trường hợp nhiễm HIV, thực hiện tốt công tác vô trùng trong các dịch vụ y tế.

3. UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và các phòng, ban có liên quan thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống AIDS, chiến dịch truyền thông phòng, chống AIDS hướng tới ngày thế giới phòng, chống AIDS với chủ đề “Chiến dịch phòng, chống AIDS toàn cầu cho thanh thiếu niên” phù hợp với thực tế ở từng địa phương theo kế hoạch chỉ đạo của Ủy ban phòng, chống AIDS tỉnh đề ra.

4. Các Sở: Lao động - TBXH, Giáo dục - Đào tạo, Thương mại - Du lịch phối hợp với các đoàn thể có liên quan thực hiện tốt nội dung “Chương trình Quốc gia phòng, chống tệ nạn xã hội” của Chính phủ, xây dựng đề án ngăn chặn tệ nạn xã hội trong lứa tuổi thanh thiếu niên, thành lập các trung tâm cai nghiện, trung tâm giáo dục thanh thiếu niên thuộc diện tệ nạn xã hội.

5. Sở Tài chính - Vật giá đáp ứng kịp thời kinh phí cho việc triển khai kế hoạch. Ngoài kinh phí cấp ủy quyền của Trung ương cần

dành một khoản ngân sách thích hợp cho các hoạt động phòng, chống AIDS của tỉnh năm 1999 và những năm sau.

6. Ngành văn hóa - thông tin, Đài PTTH, Báo Hà Nam tăng cường tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến Chỉ thị của Đảng, Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và các văn bản có liên quan về công tác phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tệ nạn xã hội. Đồng thời tuyên truyền đầy đủ diễn biến về tình hình đại dịch HIV. Nêu cao vai trò trách nhiệm của thanh thiếu niên, lôi cuốn các cấp, các ngành tham gia tích cực vào công tác phòng, chống AIDS.

Thực hiện các hoạt động tăng cường phòng, chống HIV/AIDS là việc làm cấp bách, thiết thực góp phần xây dựng lối sống văn hóa lành mạnh, tăng cường bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh. UBND tỉnh Hà Nam yêu cầu các cấp, các ngành trong phạm vi trách nhiệm của mình thực hiện tốt Chỉ thị này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Q. Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯỜNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 03/1999/CT-UB ngày 25 tháng 01 năm 1999 về mở cuộc vận động toàn dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, việc triển khai thực hiện

NĐ 19/CP của Chính phủ về: “Công tác giáo dục những người vi phạm pháp luật tại xã, phường, thị trấn” ở tỉnh ta đã đạt được những kết quả nhất định. Nhiều địa phương, đơn vị đã tổ chức triển khai nghiêm túc, huy động được sức mạnh tổng hợp của các ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân, tích cực tham gia quản lý giáo dục, cảm hóa giúp đỡ nhiều người vi phạm trở thành người có ích cho xã hội, góp phần hạn chế sự gia tăng của tội phạm, làm ổn định tình hình ANTT.

Tuy vậy, ở một số địa phương việc triển khai chưa đạt yêu cầu đề ra: Các biện pháp còn mang tính mệnh lệnh, hành chính, ít chú trọng việc cảm hóa, giáo dục, thuyết phục bằng tình thương và trách nhiệm của cả cộng đồng. Nhiều nơi phong trào chưa trở thành ý thức tự giác của đông đảo quần chúng nhân dân cũng như chưa có biện pháp cụ thể để giúp đỡ những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho họ ổn định cuộc sống. Vì vậy hiệu quả đạt được còn hạn chế, số người tái phạm còn chiếm tỷ lệ đáng kể.

Để tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị ở cơ sở và đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa những người lầm lỗi, giúp họ tiến bộ trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, góp phần tăng cường quản lý Nhà nước về ANTT, thực hiện tốt Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP về “Tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”, “Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm” của Chính phủ và Kế hoạch số 1261 ngày 26/10/1998 của Bộ Công an. UBND tỉnh chỉ thị:

1. Trên cơ sở phát huy kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện NĐ 19/CP, tiếp tục mở cuộc vận động: “Toàn dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư”, với các nội dung sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động để các tầng lớp nhân dân và mọi thành viên trong từng gia đình, ở cộng đồng dân cư nhận rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giáo dục cảm hóa những người lầm lỗi.

- Bằng nhiều hình thức, biện pháp, phối hợp nhiều lực lượng để tiến hành quản lý, giáo dục, cảm hóa thường xuyên, kiên trì, bằng tình thương và trách nhiệm của cả cộng đồng đối với người lầm lỗi. Tạo việc làm thiết thực để giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để họ lao động, xây dựng cuộc sống, sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu tiến bộ.

- Thường xuyên gắn chặt cuộc vận động với các nội dung phát động phong trào quần chúng BVATQ thực hiện các mặt công tác bảo đảm ANTT, giải quyết những vấn đề phức tạp nổi lên ở từng địa phương, cơ sở như phòng chống tội phạm, bài trừ tệ nạn, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, vận động nhân dân tham gia thực hiện quy ước về an ninh trật tự.

- Kết hợp chặt chẽ cuộc vận động với các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương như: Chương trình đẩy mạnh sản xuất, xóa đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng đời sống văn hóa mới.

2. UBND các huyện, thị xã có biện pháp cụ thể, tập trung chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc huyện (thị) các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động này đến từng đơn vị cơ sở, cơ qua quan doanh nghiệp, thôn xóm, đường phố, tổ dân cư, đến từng cán bộ, đảng viên và từng người dân.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: Công an, Văn hóa - Thông tin, Lao động TBXH, Giáo dục, Y tế, các cơ quan đơn vị, trường học... thuộc tỉnh có kế hoạch tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ.

4. Đề nghị MTTQ và các đoàn thể quần chúng của tỉnh có kế hoạch phối hợp thực hiện tốt cuộc vận động này, cụ thể là Ủy ban MTTQ tỉnh ra lời kêu gọi động viên toàn dân trong tỉnh tích cực tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư.

5. Giao cho Công an tỉnh xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện, thường xuyên báo cáo kết quả về UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo; đồng thời định kỳ tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để cổ vũ kịp thời cho cuộc vận động đạt kết quả tốt.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐÌNH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 06/1999/CT-UB ngày 12 tháng 02 năm 1999 về việc xây dựng điểm Ban Hậu cần nhân dân xã, phường.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết 02 ngày 30 tháng 7 năm 1987 của Bộ Chính trị; Chỉ thị 20/CT-TW ngày 30 tháng 11 năm 1997 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác xây dựng Hậu cần nhân dân - Hậu cần địa phương các cấp trong khu vực phòng thủ tỉnh, huyện. Trong những năm qua, các huyện, thị xã, xã, phường trong toàn tỉnh đã quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều nội dung, đạt hiệu quả tốt như: Công tác hậu cần bảo đảm xây dựng lực lượng, diễn

tập, tuyển quân, công tác chính sách hậu phương quân đội... góp phần hoàn thành nhiệm vụ công tác quân sự địa phương. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác hậu cần nhân dân xã, phường một số đơn vị trong tỉnh vẫn còn bộc lộ những điểm hạn chế, cần tập trung chỉ đạo kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự địa phương trong giai đoạn mới.

Ngày 18 tháng 1 năm 1999 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết lãnh đạo chuyên đề về công tác quân sự địa phương trong đó có nhiệm vụ xây dựng và củng cố mạng lưới hậu cần nhân dân xã, phường rộng khắp, phát huy sức mạnh hậu cần tại chỗ để bảo đảm các lực lượng vũ trang hoạt động. Để thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị trên và đáp ứng nhu cầu công tác hậu cần nhân dân phục vụ nhiệm vụ quân sự địa phương. UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các ngành chức năng chỉ đạo làm tốt các việc sau đây.

1. UBND các huyện, thị xã, xã, phường tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết 02-BCT, Nghị quyết 03 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng hậu cần nhân dân, hậu cần địa phương các cấp, tạo thế trận hậu cần khu vực phòng thủ tỉnh liên hoàn vững chắc.

2. Trên cơ sở những đầu mối đơn vị của mình, mỗi huyện tự chọn 1 - 2 xã, phường làm mô hình xây dựng điểm của huyện về hoạt động công tác hậu cần nhân dân.

3. Sau khi đã chọn lựa, phải thông qua Thường vụ Huyện ủy để có sự thống nhất chung, có Nghị quyết lãnh đạo chuyên đề sâu sát, cụ thể.

Thời gian: Từ 01 đến 5-4-1999 các huyện, thị báo cáo kế hoạch về Ban Hậu cần nhân dân tỉnh (đồng gửi Bộ CHQS tỉnh). Quý 4 năm

1999 Ban Hậu cần nhân dân các cấp tổng kết rút kinh nghiệm đánh giá mạnh, yếu bằng văn bản gửi về Ban Hậu cần địa phương tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Bộ CHQS tỉnh (cơ quan thường trực của Ban Hậu cần địa phương tỉnh) giúp Ban Hậu cần địa phương chuẩn bị nội dung hướng dẫn các bước tiến hành xây dựng điểm Ban Hậu cần nhân dân xã, phường.

5. Trong quá trình thực hiện yêu cầu UBND các huyện, thị thường xuyên nắm tình hình theo dõi giúp đỡ chỉ đạo theo kế hoạch đã đề ra.

Chỉ thị này được phổ biến tới UBND các cấp, thủ trưởng các ngành có liên quan để quán triệt và tổ chức thực hiện. UBND tỉnh giao cho Bộ CHQS tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện xây dựng điểm đối với các đơn vị xã, phường trong tỉnh.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 08/1999/CT-UB ngày 20 tháng 3 năm 1999 về quản lý thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn qua Kho bạc Nhà nước.

Sau 2 năm thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn các bộ ngành TW về thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước, Ngân sách xã, phường, thị trấn tỉnh nhà đã có chuyển biến tích cực. Đã giải quyết cơ bản về nợ lương, sinh hoạt phí từ năm 1997 trở về trước cho các đối tượng cán bộ chức danh chính quyền, Đảng, đoàn thể và hưu xã,

và triển khai trả lương, sinh hoạt phí cho cán bộ xã, phường, thị trấn theo Nghị định 09-1998/ND-CP

Việc triển khai và chấp hành chế độ kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn trong việc quản lý, điều hành ngân sách có tiến bộ, nguồn thu của ngân sách xã, phường, thị trấn, từng bước đi vào ổn định và phát triển.

Tuy nhiên, việc quản lý điều hành thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn còn nhiều tồn tại: Hầu hết các khoản thu, chi chưa được tập trung và kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước, dẫn đến quản lý nguồn thu chưa triệt để, quản lý chưa đảm bảo chế độ nguyên tắc, cá biệt có nơi quản lý thiếu chặt chẽ gây thất thoát tài sản, tham ô, lãng phí gây giảm sút lòng tin trong nhân dân, 114 xã, phường, thị trấn vẫn tự thu, tự chi chưa thực hiện đúng Luật Ngân sách Nhà nước.

Để thực hiện tốt Luật Ngân sách, Thông tư 01/1999/TT/BTC đồng thời đưa việc quản lý thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn qua Kho bạc Nhà nước đi vào nề nếp và phát huy vai trò của ngân sách xã trong việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo một số công việc trọng tâm sau đây:

1. Từ ngày 01-4-1999 UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện nộp kịp thời các khoản thu đã được phân cấp vào tài khoản ngân sách xã, phường, thị trấn tại Kho bạc Nhà nước trên địa bàn và thực hiện chỉ tiêu ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm quán triệt mục đích, yêu cầu và tổ chức thực hiện tốt việc quản lý thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn qua Kho bạc Nhà nước nhằm thực hiện chức năng quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với mọi khoản

thu, chi ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Sở Tài chính - Vật giá, Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế tỉnh thống nhất ra văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Tài chính, Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, Ban Tài chính các xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý thu, chi ngân sách qua hệ thống Kho bạc Nhà nước theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước.

Sở Tài chính - Vật giá cùng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh nghiên cứu chế độ chính sách và phương thức quản lý đội ngũ kế toán ở xã, phường, thị trấn cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện Chỉ thị này.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 09/1999/CT-UB ngày 13 tháng 5 năm 1999 về tổ chức hoạt động năm Quốc tế người cao tuổi.

Trong những năm qua số người cao tuổi ở tỉnh ta đang có xu hướng tăng với tỷ lệ ngày càng cao. Người cao tuổi là lớp người không những có nhiều công lao đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp vẻ vang, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn là lớp người có công sinh thành,

nuôi dạy con cháu gìn giữ và phát triển giống nòi, giáo dục các thế hệ thanh thiếu niên trong tinh về lòng yêu quê hương đất nước. Song hiện nay cuộc sống người cao tuổi chủ yếu vẫn do bản thân và gia đình con cháu bảo đảm, nhiều người, nhất là những người cô đơn, bất hạnh còn gặp nhiều khó khăn.

Nhằm bảo vệ, chăm sóc và phát huy vốn trí tuệ, kinh nghiệm sẵn có của lớp người cao tuổi, phù hợp với đạo lý truyền thống của dân tộc, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chiến lược con người, ngày 30-9-1998 Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị 34/1998/CT-TTg về tổ chức hoạt động năm quốc tế người cao tuổi. Để thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đồng thời hưởng ứng năm Quốc tế người cao tuổi do Đại hội đồng Liên hiệp quốc phát động, UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trong tỉnh làm tốt các việc sau đây.:

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, mục đích năm Quốc tế người cao tuổi:

Nội dung tuyên truyền là những chủ trương, chính sách và các hoạt động hưởng ứng NQTNCT của Nhà nước, của cộng đồng, gia đình và bản thân các vị cao tuổi của tỉnh ta; những kinh nghiệm hay trong việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi và gương những người cao tuổi mẫu mực tiêu biểu trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nhằm nâng cao sự tôn kính, lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà, cha mẹ trong gia đình và xã hội.

2. Việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi là trách nhiệm của các ngành, các cấp và nhân dân trong toàn tỉnh.

Về chăm sóc và hoạt động tình nghĩa: UBND các cấp có những chủ trương hỗ trợ cần thiết về đời sống cho người cao tuổi. Từng bước mở rộng quỹ mừng thọ; quỹ phụng dưỡng ông

bà, cha mẹ; quỹ toàn dân chăm sóc người cao tuổi.

Tùy theo tình hình kinh tế - xã hội ở từng địa phương để tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các hình thức vui chơi giải trí thích hợp. Tổ chức việc khám, chữa bệnh đối với người cao tuổi.

3. Về phân công trách nhiệm:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác người cao tuổi, là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo hoạt động năm Quốc tế người cao tuổi: Theo dõi, hướng dẫn Hội Người cao tuổi hoạt động đúng đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước; báo cáo định kỳ tình hình hoạt động hưởng ứng năm Quốc tế người cao tuổi với UBND tỉnh và Ủy ban năm Quốc tế người cao tuổi Việt Nam.

- Sở Y tế, Sở Thể dục - Thể thao: Tạo điều kiện phối hợp với Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh phổ biến các kiến thức cần thiết về sức khỏe, hướng dẫn luyện tập phòng, chữa bệnh, tổ chức khám, chữa bệnh cho người cao tuổi.

- Sở Văn hóa - Thông tin cùng với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan liên quan khác, truyền hình, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo và tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao thích hợp với người cao tuổi nhân dịp năm Quốc tế người cao tuổi.

- Sở Tài chính - Vật giá, UBND các cấp tạo điều kiện giúp đỡ cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động năm Quốc tế người cao tuổi.

- Các ban, ngành của tỉnh tùy theo phạm vi và trách nhiệm của mình phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện tốt năm Quốc tế người cao tuổi.

- Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động năm Quốc tế người cao tuổi ở từng cấp, giúp UBND

các cấp chỉ đạo hoạt động, tổng kết đánh giá và báo cáo hoạt động năm Quốc tế người cao tuổi ở địa phương với Ban chỉ đạo hoạt động năm Quốc tế người cao tuổi của tỉnh.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu thủ trưởng các ngành, chủ tịch UBND các cấp trong tỉnh căn cứ vào phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở hướng dẫn tại Văn bản số 3871 ngày 20 tháng 11 năm 1998 của Bộ Lao động - Thương binh, Xã hội.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯỜNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 10/1999/CT-UB ngày 25 tháng 5 năm 1999 về tăng cường công tác phòng, chống dịch mùa hè.

Trong những năm gần đây, các bệnh truyền nhiễm gây dịch trở nên bùng phát. Nhiều bệnh mới xuất hiện, nhiều bệnh trước kia đã được khống chế nay lại phát triển trở lại. Từ đầu năm dịch tả đã xuất hiện ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long với hàng trăm trường hợp mắc dịch thương hàn và sốt xuất huyết cũng như các vụ ngộ độc thức ăn vẫn xảy ra rải rác ở một số địa phương.

Tỉnh ta nằm trên trục giao thông Bắc-Nam. Sự giao lưu đi lại của nhân dân giữa các vùng trong tỉnh với các địa phương khác trong cả nước ngày càng tăng. Đời sống nhân dân còn

nhiều khó khăn, tình hình ô nhiễm và vệ sinh môi trường còn nhiều vấn đề phải giải quyết. Dự báo thời tiết năm nay có chiều hướng diễn biến phức tạp, vì vậy có nhiều nguy cơ dịch sẽ xảy ra.

Để chủ động phòng, chống dịch mùa hè UBND tỉnh chỉ thị:

1. UBND các huyện, thị xã có kế hoạch triển khai và trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống dịch tại địa phương, không để dịch lớn xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về sức khỏe và tính mạng của nhân dân.

2. Ngành y tế có kế hoạch tập huấn chuyên môn kỹ thuật, tăng cường các hoạt động giám sát chủ động, nhằm phát hiện dịch sớm ngay từ những trường hợp đầu tiên. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, phương tiện cũng như lực lượng cán bộ để sẵn sàng dập dịch. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo dịch theo Chỉ thị số 10/1998/CT-BYT của Bộ Y tế.

3. Ngành văn hóa - thông tin, Đài Phát thanh - Truyền hình, báo Hà Nam và các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội, đoàn thể quần chúng tăng cường công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu được nguyên nhân và sự nguy hiểm của dịch bệnh khi xảy ra, cách phòng, chống cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường. Khôi phục phong trào bệnh ba sạch: ăn sạch, ở sạch, uống sạch và bốn diệt: diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột và diệt bọ chét.

4. Ngành thương mại, công nghệ môi trường, công an... phối hợp với ngành y tế theo chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống. Giải quyết kịp thời các vấn đề gây ô nhiễm môi trường làm phát sinh và lây lan dịch bệnh. Sử dụng an toàn và hiệu quả các loại vắc-xin phòng bệnh.

5. Chính quyền các cấp tăng cường đầu tư xây dựng và vận động nhân dân tự xây dựng các công trình nước sạch, các công trình vệ sinh để phục vụ đời sống sinh hoạt cho nhân dân. Nâng cao dân tỷ lệ hộ gia đình dùng nước sạch. Các nhà máy nước, đặc biệt là nhà máy nước thị xã Phủ Lý chú trọng việc xử lý, khử khuẩn để đảm bảo nước cung cấp tới người sử dụng là nước sạch, an toàn.

6. Các cấp, các ngành chỉ đạo phối hợp thực hiện tốt công tác phòng chống dịch mùa hè với triển khai kế hoạch hưởng ứng "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" theo tinh thần Chỉ thị số 08/1999/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

UBND tỉnh Hà Nam yêu cầu các cấp, các ngành, các đoàn thể và tổ chức xã hội trong phạm vi trách nhiệm của mình thực hiện tốt Chỉ thị này.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯỜNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 11/1999/CT-UB ngày 13 tháng 8 năm 1999 về việc thực hiện Nghị định số 05/1999/ND-CP của Chính phủ về chứng minh nhân dân.

Ngày 09-8-1976, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 143/CP về việc cấp giấy căn cước (giấy CMND). Qua 23 năm thực hiện, các cấp, các ngành chức năng của tỉnh đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả tốt trong

công tác cấp và quản lý giấy CMND theo đúng quy định của Nhà nước, tạo điều kiện cho công Nhân thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Luật định, góp phần tích cực vào việc quản lý xã hội, giữ gìn ANTT ở địa phương. Do sự biến đổi của tình hình về yêu cầu quản lý đất nước trong giai đoạn mới. Ngày 03-02-1999 Chính phủ ban hành Nghị định số 05/1999/NĐ-CP về CMND thay thế Quyết định số 143/CP ngày 03-8-1976; Bộ Công an có Thông tư số 04/1999/TT-BCA hướng dẫn thực hiện Nghị định trên.

Để triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định 05/1999/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh yêu cầu UBND các cấp, thủ trưởng các ngành trong tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số việc sau đây:

1. Các cơ quan thông tin của tỉnh (Báo Hà Nam, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, cơ sở...) phối hợp với cơ quan công an thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 05/1999/NĐ - CP của Chính phủ và Thông tư số 04/TT của Bộ Công an về CMND nhằm làm cho mọi người hiểu rõ và nghiêm chỉnh thực hiện những quy định của Nhà nước trong việc làm và sử dụng CMND. Chứng minh nhân dân là một loại giấy tờ tùy thân của công dân, do cơ quan Công an có thẩm quyền chứng nhận về mỗi đặc điểm riêng của mỗi công dân trong độ tuổi do pháp luật quy định, nhằm đảm bảo thuận tiện việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân trong đi lại và thực hiện các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam. Mọi công dân từ đủ 14 tuổi trở lên đang cư trú trên địa bàn tỉnh Hà Nam có nghĩa vụ đến cơ quan công an nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, làm thủ tục cấp CMND theo quy định. Phải luôn mang chứng minh nhân dân theo người để chứng nhận nhân thân khi đi lại, giao dịch và xuất trình khi kiểm tra, kiểm soát.

2. UBND các huyện, thị xã tổ chức tổng kết công tác cấp phát và quản lý giấy CMND theo Quyết định 143/CP của Hội đồng Chính phủ. Trên cơ sở đó phổ biến, quán triệt các văn bản mới của Chính phủ, của Bộ Công an về CMND tới lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội... để tổ chức thực hiện ở cơ sở. Đồng thời chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn nắm chắc số người trong độ tuổi, số người quá độ tuổi quy định chưa làm thủ tục cấp giấy CMND, kết hợp chặt chẽ với công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu. Kiểm tra đối chiếu xác định đúng đối tượng để có kế hoạch cấp đổi CMND theo từng địa bàn dân cư.

3. Công an các cấp ở địa phương phải bố trí cán bộ tiếp dân giải quyết việc cấp mới, cấp lại, cấp đổi CMND theo đúng quy định. Nơi tiếp dân tại trụ sở công an phải niêm yết công khai những quy định về đối tượng, thủ tục, lệ phí cấp giấy CMND đảm bảo phục vụ nhân dân một cách thuận tiện, nhanh chóng, chính xác... tránh mọi biểu hiện sách nhiễu, phiền hà cho nhân dân.

4. Giám đốc Công an tỉnh phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh có kế hoạch triển khai, chủ động phối hợp với các ngành, các cấp để thực hiện Chỉ thị này. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc, theo dõi tập hợp tình hình, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Trong khi chờ công nghệ cấp CMND của Bộ Công an, Công an tỉnh tiếp tục cấp CMND (cấp mới, cấp lại, cấp đổi) trong thời gian quá độ và chuẩn bị cấp CMND mới theo chỉ đạo thống nhất của Bộ Công an.

Nhận được Chỉ thị này yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Nghị định 05/1999/NĐ - CP của Chính phủ và Thông tư số 04/1999/TT-BCA của Bộ Công an. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn

vướng mắc phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (đồng kính gửi Công an tỉnh). Công an tỉnh phải thường xuyên tập hợp tình hình, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về UBND tỉnh. Chủ động đề xuất việc giải quyết các vướng mắc và sơ kết, tổng kết công tác này theo chỉ đạo của Bộ Công an.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

DINH VĂN CƯƠNG

nhận đơn vay cho các hộ gia đình chưa thống nhất; giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất của các hộ nông dân mới cấp được 59,5% số hộ (đến 10-8-1999); gần 90% số HTX trong tỉnh đã thực hiện Nghị định 16/CP của Chính phủ về chuyển đổi HTX nông nghiệp theo Luật HTX là đối tượng rất cần được vay vốn để thực hiện chức năng HTX dịch vụ nông nghiệp, song các điều kiện để tham gia vay vốn Ngân hàng chưa hoàn thiện; sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện chưa đồng bộ và chặt chẽ.

Để thực hiện nghiêm túc Quyết định 67/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo quyền lợi cho người vay vốn, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

1. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi Quyết định 67/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn để các hộ nông dân, các đối tượng vay vốn hiểu rõ và thực hiện đầy đủ quy định về cơ chế đảm bảo tiền vay khi có nhu cầu vay vốn.

2. Các cơ quan, ban, ngành căn cứ chức năng của mình phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng vay vốn nhằm đẩy nhanh tiến độ cho vay vốn để phát triển sản xuất.

- a) Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng Quốc doanh nhất là Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND các huyện, thị xã triển khai tới các ngân hàng huyện, cán bộ chủ chốt các xã, HTX, trưởng thôn và đến từng hộ nông dân trong toàn tỉnh; mở rộng mạng lưới giao dịch xuống tận các thôn, xã, bố trí đủ cán bộ, giải quyết kịp thời các nhu cầu vay vốn chính đáng của

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 13/1999/CT-UB ngày 11 tháng 9 năm 1999 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg ngày 30-3-1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Ngày 30-3-1999, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg về một số chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn. Quá trình triển khai, thực hiện trên địa bàn của tỉnh bước đầu đạt được một số kết quả: Vốn đầu tư tín dụng ngân hàng vào khu vực nông nghiệp và nông thôn tăng; cơ chế cho vay thông thoáng hơn; thủ tục đơn giản hơn; lãi suất cho vay được cải thiện hơn đã tạo điều kiện cho nhiều hộ gia đình nông dân có khó khăn được vay vốn ngân hàng phát triển sản xuất, góp phần cải thiện đời sống nông dân ở các vùng nông thôn trong tỉnh.

Tuy vậy, còn một số tồn tại và vướng mắc cần được tập trung giải quyết: Thủ tục xác

hộ nông dân theo đúng tinh thần Quyết định 67/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm đôn đốc và tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các HTX dịch vụ nông nghiệp theo Điều 16, 17, 18 - Luật HTX.

c) Giám đốc Sở Địa chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã tổ chức đẩy nhanh tiến độ cấp quyền sử dụng đất cho nông dân, gắn với cuộc vận động dồn đổi thửa, hình thành các thửa ruộng có diện tích lớn tạo thuận lợi cho thâm canh, chuyên canh sản xuất hàng hóa và mô hình kinh tế trang trại, đảm bảo cho tất cả các hộ nông dân có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm điều kiện vay vốn.

d) Tăng cường sự phối hợp giữa Ngân hàng với các sở, ngành, huyện, thị và các đoàn thể; Hội Nông dân tỉnh; Hội Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh v.v... trong việc tổ chức cho vay. Các đoàn thể có sự phối hợp với Ngân hàng xây dựng đề án cụ thể cho đoàn viên, hội viên vay vốn phát triển sản xuất và kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thu nợ.

e) Chủ tịch UBND các huyện chỉ đạo UBND các xã trong quá trình thực hiện Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg cần nhấn mạnh một số vấn đề sau:

- Đối với các hộ nông dân chưa được cấp quyền sử dụng đất, nếu có nhu cầu vay vốn Ngân hàng, UBND xã có trách nhiệm xác nhận bản kê khai ruộng đất cho hộ nông dân theo Quyết định 148/QĐ-TTg ngày 07-7-1999 của Thủ tướng Chính phủ, việc xác nhận trên đây chỉ thực hiện một lần và xác nhận 1 bản, không được sao chụp.

- UBND các xã, phường có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng trên địa bàn đôn đốc hộ nông dân trả nợ đúng hạn.

- Trong quá trình vay vốn Ngân hàng nếu hộ nông dân bị thiên tai, dịch bệnh do nguyên nhân bất khả kháng thì UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng xác định mức độ tổn thất và xác nhận để Ngân hàng có căn cứ xử lý nợ theo đúng quy định của Nhà nước.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong toàn tỉnh tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh để xử lý.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 01/CT-UB ngày 19 tháng 01 năm 2000 về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Trong thời gian qua, việc thực hiện các Nghị định của Chính phủ về bảo đảm trật tự - an toàn giao thông đã đạt được những kết quả đáng kể, tình hình trật tự an toàn giao thông đã có những chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông được kiểm chế, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng cao.

Tuy nhiên, năm 1999 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 135 vụ tai nạn giao thông tăng 3,84% so với năm 1998, làm chết 103 người, bị thương 77 người. Hiện tượng lấn chiếm

lòng đường, vỉa hè, vi phạm hành lang trật tự giao thông có lúc có nơi vẫn còn tái diễn. Nguyên nhân chủ yếu là do việc buông lỏng quản lý của chính quyền cơ sở. Công tác tuyên truyền giáo dục các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, nhất là đối với những người tham gia giao thông, điều khiển phương tiện giao thông. Công tác tuần tra kiểm soát, xử lý các vi phạm pháp luật đôi khi còn thiếu cương quyết, chưa có tính giáo dục cao.

Năm 2000, nước ta có nhiều ngày lễ lớn, phương tiện tham gia giao thông tăng đáng kể; trong khi đó hệ thống đường bộ QL1, QL21A, QL21B và hệ thống các đường tỉnh, đường huyện được cải tạo, hệ thống đường thủy nội địa đã được nâng cấp đi lại thuận tiện, song vì ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân còn hạn chế, vì vậy trật tự an toàn giao thông sẽ có nhiều diễn biến phức tạp hơn.

Để thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị số 33/1999/CT-TTg ngày 27-12-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhằm kiểm chế và giảm tai nạn giao thông đến mức thấp nhất trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị, xã, phường trong tỉnh khẩn trương tổ chức thực hiện những nội dung sau đây:

1. Sở Giao thông - Vận tải tập trung chỉ đạo thực hiện:

- Khảo sát các vị trí thường xuyên xảy ra tai nạn trên tuyến quốc lộ 1A, 21A, 21B, đường tỉnh, các nút giao thông quan trọng, các bến tàu thuyền và có kế hoạch thực hiện ngay các biện pháp khắc phục.

- Phối hợp với Sở Công an, UBND các huyện, thị giải tỏa triệt để các vi phạm hành lang

bảo vệ công trình giao thông như: lều quán bán hàng, để vật liệu xây dựng, họp chợ trái phép... giải tỏa xong và có biện pháp chống tái lấn chiếm và duy trì lâu dài biện pháp này.

- Kiểm tra, thống kê toàn bộ các đường ngang qua đường sắt, đề nghị với ngành đường sắt bổ sung trang thiết bị an toàn tại các đường ngang được phép xây dựng, phối hợp với UBND các huyện, thị xã lập quy hoạch mạng lưới đường ngang theo hướng xây dựng các đường gom, tiến tới xóa bỏ các đường ngang do dân tự mở.

- Duy tu, sửa chữa các tuyến đường thuộc quyền quản lý, thay thế bổ sung hệ thống cọc tiêu, biển báo nhằm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo lái xe, đặc biệt là những người điều khiển phương tiện chở khách, kiểm tra nghiêm ngặt công tác cấp bằng lái, giấy phép lái xe và công tác kiểm định chất lượng phương tiện.

2. Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng cảnh sát tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông phối hợp với lực lượng thanh tra giao thông, giải tỏa các tụ điểm thường xảy ra tai nạn giao thông như: Thị trấn Đồng Văn, Cầu Gừng, phố Phủ, đầu cầu Hồng Phú... Xây dựng kế hoạch biện pháp trước, trong và sau tết cổ truyền của dân tộc. Đồng thời chỉ đạo các lực lượng cảnh sát thực hiện nghiêm Chỉ thị 21/1998/CT-TTg ngày 24-4-1998 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp với các cấp, các ngành vận động những người đi xe máy khi tham gia giao thông cần đội mũ bảo hiểm xe máy.

3. Sở Giáo dục - Đào tạo chỉ đạo các nhà trường đưa chương trình giáo dục pháp luật

về an toàn giao thông giảng dạy cho học sinh; chỉ đạo các trường tổ chức thành lập ngay các đội tự quản về trật tự an toàn giao thông, có chế độ khen thưởng và kỷ luật thích đáng. Thực hiện các biện pháp chống ùn tắc giao thông trước cổng trường khi hết giờ học.

4. Sở Y tế nghiên cứu cải tiến công tác cấp cứu người bị tai nạn giao thông kịp thời, có hiệu quả nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người do tai nạn giao thông gây ra.

5. Sở Tài chính - Vật giá bố trí và cấp phát kịp thời kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phù hợp với nhu cầu sử dụng thường xuyên.

6. UBND các huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các biện pháp kiên quyết và hiệu quả nhằm chống tệ lẩn chiếm lòng đường, vỉa hè, hành lang bảo vệ các công trình giao thông, chỉ đạo các lực lượng tại chỗ giải tỏa ngay những nơi đang lẩn chiếm. Phân định rõ trách nhiệm của từng phường, xã, từng đơn vị, có kế hoạch quản lý hành lang an toàn giao thông theo chỉ giới xây dựng.

- Trong khi chờ quy định của Bộ Giao thông vận tải duyệt cho mở các đường ngang qua đường sắt. Trước mắt cần tập trung các đường ngang vào một số điểm nhất định phù hợp với nhu cầu của nhân dân và trang bị đầy đủ các biển báo hiệu tại các vị trí này. Kiên quyết xóa bỏ các đường ngang trái phép.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hà Nam, đài truyền thanh các huyện, thị tăng cường cải tiến chất lượng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn giao thông. Nội dung tuyên truyền cần thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để nhân dân dễ nhớ và vận dụng vào cuộc sống hàng ngày.

UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND huyện, thị xã, ban an toàn giao thông tỉnh khẩn trương có kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Ban an toàn giao thông tỉnh có trách nhiệm phối hợp hoạt động với các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND, ban an toàn giao thông các huyện, thị xã trong việc thực hiện những nhiệm vụ trên. Các cấp, các ngành thường xuyên báo cáo kết quả về UBND tỉnh, ban an toàn giao thông tỉnh và Sở Giao thông - Vận tải.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

KT. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TRẦN ĐẬU

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 06/2000/CT-UB ngày 24 tháng 4 năm 2000 về việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu đến năm 2000 về trẻ em, tổng kết chương trình hành động vì trẻ em 1991 - 2000, xây dựng chương trình hành động vì trẻ em 2001 - 2010.

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong tỉnh việc tổ chức thực hiện các mục tiêu về trẻ em đã đạt được những kết quả đáng mừng: Về sức khỏe của trẻ em được cải thiện; tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi được giảm đi rõ rệt, công tác phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở được thực hiện ở 100% xã, phường. Đời sống văn hóa tinh thần của trẻ em ngày càng được nâng cao, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc giúp đỡ.

Tuy nhiên tình ta còn một số vấn đề bức xúc liên quan đến trẻ em đó là: Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi còn cao, trẻ em lang thang kiếm sống ở các đô thị, trẻ em bị lạm dụng sức lao động ngày càng tăng, số trẻ em vi phạm pháp luật, sử dụng chất ma túy chưa giảm, tình trạng trẻ em bị hiếp dâm, bị lạm dụng tình dục vẫn còn xảy ra. Cơ sở vật chất phương tiện phục vụ cho hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em còn nhiều thiếu thốn, một số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn chưa được chăm sóc chu đáo.

Thực hiện Chỉ thị 34/1999/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27-12-1999 về đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu đến năm 2000 về trẻ em, tổng kết chương trình hành động quốc gia vì trẻ em Việt Nam 1991 - 2000 và xây dựng chương trình hành động quốc gia vì trẻ em năm 2001 - 2010.

Để nâng cao hiệu lực thực hiện các mục tiêu về trẻ em, UBND tỉnh chỉ thị:

1. UBND các huyện, thị xã tiến hành rà soát việc thực hiện các mục tiêu đến năm 2000 về trẻ em trên cơ sở đó đánh giá những mục tiêu khó có thể đạt được ở từng địa phương, đề xuất các biện pháp tổng hợp đồng bộ nhằm đẩy nhanh việc thực hiện phấn đấu đạt được các mục tiêu đến năm 2000 về trẻ em.

Tổng kết đánh giá toàn diện kết quả thực hiện chương trình hành động vì trẻ em Hà Nam 1991 - 2000, tập trung đánh giá từ năm 1997 - 2000. Xây dựng chương trình hành động vì trẻ em của tỉnh giai đoạn 2001 - 2010.

2. Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Cục Thống kê tham mưu cho Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 34 của tỉnh, xây dựng kế hoạch hướng dẫn các ngành, UBND các huyện, thị xã, xã, phường trong tỉnh tiến hành tổng kết

chương trình hành động vì trẻ em Hà Nam, tổng hợp kết quả báo cáo UBND vào cuối tháng 5 năm 2000.

3. Sở Kế hoạch - Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành: Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Lao động - TBXH, Công an, Văn hóa thông tin, Thể thao, Cục Thống kê, UBND các huyện, thị xã xây dựng chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2010 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Tổng hợp xây dựng thành chương trình hành động vì trẻ em của toàn tỉnh trình UBND vào tháng 8 năm 2000.

4. Cục Thống kê chủ trì phối hợp với các ngành: Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em, Kế hoạch - Đầu tư, UBND các huyện, thị xã hướng dẫn phương pháp thu thập thông tin, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu về trẻ em 1991 - 2000 tham gia xây dựng chương trình hành động vì trẻ em 2001 - 2010.

5. Sở Y tế chủ trì phối hợp với Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em và các ngành có liên quan tập trung các giải pháp, huy động mọi nguồn lực thực hiện các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi. Chủ trì, tổng kết đánh giá thực hiện mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho trẻ em 1991 - 2000, xây dựng kế hoạch hành động vì trẻ em của ngành giai đoạn 2001 - 2010

6. Sở Giáo dục - Đào tạo chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã có các giải pháp thực hiện chất lượng mục tiêu phổ cập tiểu học, THCS, tập trung các giải pháp phổ cập tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Chủ trì phối hợp với Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em và các ngành có liên quan, đánh giá kết quả thực hiện phổ cập tiểu học, THCS 1991 - 2000, xây dựng kế hoạch hành động vì trẻ em của ngành giai đoạn 2001 - 2010.

7. Sở Văn hóa - Thông tin, Sở Thể dục - Thể thao chủ trì phối hợp với Đoàn thanh niên và các ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã thực hiện các giải pháp đẩy nhanh thực hiện các mục tiêu về chăm sóc đời sống tinh thần cho trẻ em. Chủ trì phối hợp với Đoàn thanh niên, Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em tổng kết đánh giá việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc đời sống tinh thần cho trẻ em 1991 - 2000, xây dựng kế hoạch hành động vì em của ngành giai đoạn 2001 - 2010.

8. Sở Lao động TBXH chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, các ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu đến năm 2000 về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chú trọng chăm sóc phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật, trẻ em lang thang kiếm sống, trẻ em bị xâm hại. Chủ trì phối hợp với Ủy ban bảo vệ chăm sóc trẻ em, Công an và các ngành có liên quan tổng kết đánh giá việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 1991 - 2000, xây dựng kế hoạch hành động vì trẻ em của ngành giai đoạn 2001 - 2010.

9. Sở Tài chính - Vật giá tham mưu cho UBND tỉnh cân đối ngân sách hỗ trợ cho việc thực hiện các mục tiêu khó đạt, ngân sách cho việc tổng kết đánh giá thực hiện các mục tiêu về trẻ em 1991 - 2000, xây dựng chương trình hành động vì trẻ em 2001 - 2010 tỉnh Hà Nam.

10. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng những kết quả, kinh nghiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu về trẻ em ở từng địa phương, tuyên truyền mục tiêu giải pháp trong

chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001 - 2010.

Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 07/2000/CT-UB ngày 25 tháng 4 năm 2000 về tăng cường y tế cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa VIII và các Nghị định, Quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; hệ thống y tế tuyến cơ sở trong toàn tỉnh đã từng bước được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ y tế và đội ngũ cán bộ. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn đã thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh, thực hiện tốt các quy định về y đức cũng như quy chế chuyên môn, tích cực tham gia các chương trình mục tiêu Quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm. Công tác y tế dự phòng tiếp tục được củng cố, khống chế cơ bản được bệnh dịch. Tăng khả năng phòng bệnh và giảm tỷ lệ mắc bệnh tại cộng đồng. Nhiều trạm y tế hoạt động có hiệu quả được quần chúng nhân dân tin yêu.

Tuy vậy, hệ thống y tế tuyến cơ sở nhất là những vùng xa, nơi hẻo lánh còn rất nhiều khó khăn. Gần 20% trạm y tế làm việc trong những khu nhà cấp 4 đã xuống cấp nghiêm trọng, còn không ít trạm y tế thiếu thốn về

trang thiết bị, dụng cụ y tế. Nhiều thôn làng, tổ dân phố chưa có cán bộ y tế, nhân viên y tế cộng đồng... đã làm hạn chế tới công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân tại cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. UBND các huyện, thị xã tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, phối hợp với các đoàn thể huy động các nguồn lực, tăng cường đầu tư, nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn cho các trạm y tế xong trước mùa mưa, bão. Tập trung chỉ đạo củng cố hệ thống mạng lưới y tế thôn, làng, tổ dân phố đảm bảo mỗi thôn, làng, tổ dân phố có cán bộ y tế hoặc nhân viên y tế cộng đồng.

2. Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị y tế trong toàn tỉnh củng cố kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở. Tăng cường cán bộ y tế nhất là đội ngũ bác sỹ về công tác tại các trạm y tế, phấn đấu đến cuối năm 2000 có 60% xã có bác sỹ. Phối hợp với Ủy ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tranh thủ dự án Dân số - sức khỏe gia đình tiếp tục bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế cho các trạm y tế cơ sở; đồng thời tập trung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng dần chất lượng cho đội ngũ cán bộ y tế xã đáp ứng với yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

3. Sở Tài chính - Vật giá chỉ đạo hệ thống của ngành thực hiện kịp thời chế độ kinh phí trợ cấp cho nhân viên y tế cộng đồng tại thôn, làng theo tinh thần Công văn 1958 ngày 26-4-1999 của Bộ Tài chính.

4. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với ngành y tế và UBND các cấp trong việc kiện củng cố các mạng lưới y tế.

5. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, hàng tháng báo cáo kết quả với UBND tỉnh.

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 08/CT-UB ngày 14 tháng 6 năm 2000 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý chỉ giới hành lang bảo vệ cầu, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

Trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, sự phối hợp chỉ đạo của các ngành chức năng có liên quan, việc thực hiện Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông và các Nghị định của Chính phủ về trật tự an toàn giao thông đường bộ và đô thị, đường sắt và đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh ta đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần hạn chế được các vi phạm pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông và giảm bớt các tai nạn giao thông nghiêm trọng.

Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện cũng còn bộc lộ nhiều tồn tại, yếu kém, công tác tuyên truyền phổ biến Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông và các Nghị định của Chính phủ về trật tự an toàn giao thông chưa được triển khai sâu rộng trong nhân dân. Sự phối hợp giữa các ngành trong việc thực

hiện chức năng quản lý Nhà nước gắn với các biện pháp vận động, giáo dục, thuyết phục còn thiếu đồng bộ. Một số tập thể và cá nhân còn cố tình lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè làm lều quán bán hàng hoặc phơi thóc lúa, rơm rạ gây cản trở giao thông, tự động đào bới lấy đất đá ở lề đường bộ, đường sắt, đường thủy, vi phạm cả khoảng không an toàn. Nhiều hộ còn tự động đào ao, xây dựng nhà vào chỉ giới đường bộ, hành lang bảo vệ dòng chảy của sông ngòi. Nhân dân một số địa phương tự động mở đường ngang qua đường tàu không xin phép cấp có thẩm quyền. Điều đó đã gây khó khăn trong công tác quản lý, cản trở cho các phương tiện tham gia giao thông, có trường hợp đã gây hậu quả nghiêm trọng.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, đưa công tác quản lý chỉ giới hành lang bảo vệ cầu, đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa vào nề nếp, hạn chế tối đa tai nạn giao thông, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc quản lý chỉ giới hành lang bảo vệ cầu đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa kể cả mặt đất, trên không và mặt nước. Thực hiện nghiêm chỉnh Pháp lệnh bảo vệ các công trình giao thông của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Nghị định 171/CP, 172/CP, 36/CP, 39/CP, 40/CP của Chính phủ về quy định bảo vệ hành lang các công trình giao thông và trật tự an toàn giao thông, đấu tranh kiên quyết chống lấn chiếm, tái lấn chiếm, thu hồi lòng lề đường, vỉa hè, hành lang bảo vệ các công trình giao thông. Những trường hợp cố tình vi phạm cần xử lý thật nghiêm minh theo pháp luật.

2. UBND các huyện, thị, các sở : Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính - Vật giá, Giao Thông - Vận tải, Xây dựng, Địa chính, Công an căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình

rà soát lại quy hoạch xây dựng giao thông, hệ thống cọc tiêu biển báo, cọc mốc lộ giới, chỉ giới xây dựng hành lang an toàn giao thông cầu, đường bộ, đường sắt, đường sông; tổ chức quản lý, điều tra, lập kế hoạch bổ sung hoàn chỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để có căn cứ triển khai cắm mốc, bổ sung cọc mốc chỉ giới làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý chỉ giới hành lang bảo vệ cầu đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa có hiệu quả.

Sở Giao thông - Vận tải phối hợp và giúp UBND các huyện, thị xã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xác định rõ quy hoạch xây dựng, hành lang bảo vệ đường giao thông nông thôn, phân loại đường, xác định cấp đường trình UBND huyện, thị phê duyệt để có căn cứ tổ chức quản lý và thực hiện.

3. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát của lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, thanh tra giao thông, thanh tra đô thị để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm như tự ý phá bỏ, di dời cột mốc, làm nhà, trồng cây, đào ao, xây lò gạch, lò vôi, tự ý xây nhà vệ sinh, để đá cảnh, phá bỏ rào chắn đường sắt, tự ý lấn sông làm vườn, làm ao thả cá trái phép, tái phạm hành lang an toàn giao thông, hành lang bảo vệ các công trình giao thông để công tác trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đi vào nề nếp.

4. Sở Giao thông - Vận tải chủ trì cùng các ngành chức năng xây dựng bản quy định hành lang bảo vệ, chỉ giới giải tỏa, tải trọng đối với hệ thống cầu đường bộ, đường sông; đồng thời hướng dẫn cho các huyện thị, các thôn xóm thay các bục cột chắn xe, bằng các biển hạn chế tải trọng đảm bảo thuận tiện cho giao thông trình UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 6-2000.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng: Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình, Sở Văn hóa - Thông tin, Đài truyền thanh các

huyện, thị đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, pháp lệnh, các nghị định, các văn bản của các Bộ để cán bộ, đảng viên, nhân dân nâng cao hiểu biết và nhận thức, qua đó nghiêm chỉnh chấp hành.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, phường lập kế hoạch cụ thể, thực hiện tốt Chỉ thị này và thường xuyên báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Chỉ thị này được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 09/CT-UB ngày 14 tháng 7 năm 2000 về việc củng cố, hoàn thiện và tăng cường quản lý hệ thống quỹ tín dụng nhân dân sau giai đoạn thí điểm.

Thực hiện Quyết định số 390/TTg ngày 27-7-1993 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai đề án thí điểm thành lập quỹ tín dụng nhân dân. Sáu năm qua hoạt động QTDND ở Hà Nam đã giành được những kết quả nhất định. Thông qua việc huy động vốn và cho vay tại chỗ đối với các thành viên trên tinh thần tương trợ lẫn nhau, hệ thống QTDND đã góp phần phát triển sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo và nâng cao đời sống của nhân dân, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi tại các thôn, xã có quỹ tín dụng nhân dân. Tuy vậy hoạt động của các QTDND trên địa bàn còn bộc lộ một số tồn tại yếu kém như: Một số QTDND chưa chấp hành nghiêm túc các

quy định về vốn điều lệ, về chế độ tín dụng, lãi suất, quản lý tài chính, hạch toán kế toán, trình độ cán bộ còn bất cập. Vì vậy, trong thời gian qua phải thu hồi giấy phép hoạt động 3 QTDND cơ sở, có cán bộ bị xử lý bằng pháp luật.

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của hệ thống QTDND trên địa bàn và thực hiện chủ trương của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc triển khai các nhiệm vụ nhằm củng cố, hoàn thiện và tăng cường quản lý hệ thống QTDND sau giai đoạn thí điểm. Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của hệ thống QTDND trên địa bàn, UBND tỉnh Hà Nam chỉ thị các cấp, các ngành, các đơn vị thực hiện tốt những việc sau:

1. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, UBND các huyện, các xã có QTDND và các QTDND tổ chức quán triệt thực hiện tốt Chỉ thị số 02 ngày 31-1-2000 và Công văn số 543 ngày 19-6-2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc triển khai các nhiệm vụ nhằm củng cố hoàn thiện và tăng cường quản lý hệ thống QTDND sau giai đoạn thí điểm.

2. Giao chi nhánh ngân hàng Nhà nước xây dựng đề án chi tiết củng cố hoàn thiện hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới theo đúng tinh thần Công văn hướng dẫn số 543 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Đối với QTDND đang hoạt động theo luật HTX có hiệu quả cần phát huy những mặt mạnh có biện pháp khắc phục các mặt yếu, đối với QTDND hoạt động yếu kém hoặc mất khả năng thanh toán cần phải có biện pháp củng cố nếu xét thấy không có khả năng củng cố vươn lên được thì phải kiên quyết thu hồi giấy phép thành lập và đặt dưới sự kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng. Trong quá trình củng cố và chấn chỉnh QTDND, chi nhánh Ngân hàng chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan chỉ đạo xử lý

kịp thời những vấn đề nảy sinh, hạn chế đến mức thấp nhất những biến động gây mất ổn định tình hình kinh tế - xã hội ở cơ sở.

Thường xuyên tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các QTDND với UBND tỉnh để chỉ đạo.

3. Đối với các cơ quan nội chính, các ngành có liên quan cần phối hợp chặt chẽ với UBND các cấp có QTDND và chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh để có biện pháp hướng dẫn, giúp đỡ QTDND xử lý ngay các khuyết điểm tồn tại, tạo cho các QTDND hoạt động lành mạnh, đúng pháp luật.

Chỉ thị này được phổ biến đến các cấp, các ngành, các QTDND trên địa bàn tỉnh thực hiện. Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc thường xuyên báo cáo về UBND tỉnh để có hướng giải quyết.

TM. UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

**CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 01/
CT-UB ngày 15 tháng 02 năm 2001
về công tác quốc phòng địa
phương năm 2001.**

Năm 2000, các ngành, các cấp trong tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của UBND tỉnh về công tác quốc phòng địa phương, các huyện, thị và một số Sở, ngành đã sơ kết 4 năm thực hiện Pháp lệnh về DQTV, rút ra những kinh nghiệm để chỉ đạo những năm tiếp theo. Huyện Duy Tiên tổ chức tốt cuộc diễn tập mang mật danh "HM - 2000"; diễn tập phòng, chống bão lụt tìm

kiếm cứu nạn, cứu hộ của huyện Thanh Liêm và diễn tập hoạt động tác chiến trị an theo phương án A2 của 11 xã trong tỉnh, các cuộc diễn tập đã đạt mục đích yêu cầu đề ra, có nhiều nội dung hoàn thành tốt. Công tác huấn luyện DQTV và lực lượng DBĐV đã tập trung nâng cao chất lượng của lực lượng cơ động và lực lượng bình chủng. Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng cho các đồng chí cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn và tương đương. Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ vượt thời gian, chất lượng tốt. Tham gia đầy đủ các cuộc hội thi, hội thao của Quân khu đạt giải cao, lực lượng DQTV tham gia điều duyệt binh nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Nước tại Thủ đô Hà Nội được tặng Bằng khen, phối hợp với các lực lượng bảo vệ thành công Đại hội Đảng các cấp. Công tác hậu cần nhân dân, hậu cần địa phương hoạt động có nề nếp phù hợp với nhiệm vụ được giao. Đã góp phần giữ vững ổn định tình hình, tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Công tác quốc phòng của tỉnh nhà được Bộ Tư lệnh Quân khu 3 đánh giá cao và tặng Cờ: "Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2000".

Tuy vậy, trong quá trình chỉ đạo thực hiện công tác Quốc phòng địa phương còn bộc lộ một số vấn đề, cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết, chỉ đạo thực hiện toàn diện và vững chắc hơn.

Năm 2001, năm đầu của thiên niên kỷ mới, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, tiếp tục đưa công cuộc đổi mới của Đảng, đưa sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh ngày càng vững chắc.

Tình hình thế giới và khu vực vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, Mỹ và các thế lực thù địch vẫn tăng cường chống phá cách mạng nhằm xóa bỏ chế độ XHCN ở nước ta, chúng ráo riết đẩy mạnh chiến lược "DBHB-BLLĐ" với những phương thức thủ đoạn mới.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác quốc phòng trong tình hình mới, ngày 28-12-2000 Bộ Tư lệnh Quân khu 3 đã có Chỉ thị số 1.272/CT-BTL ngày 08 tháng 01 năm 2001, Tỉnh ủy Hà Nam đã ra Nghị quyết số 02-NQ/TU về công tác quốc phòng địa phương năm 2001. Thực hiện công tác quốc phòng địa phương theo yêu cầu trên, UBND tỉnh chỉ thị thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thị xã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số mặt công tác sau đây:

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Tiếp tục quán triệt tổ chức thực hiện Nghị định số 19/CP, Nghị định số 71/CP, Chỉ thị 58/TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 3 (khóa VII) và Nghị quyết về an ninh quốc gia của Bộ Chính trị (khóa VIII). Tiếp tục chỉ đạo công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn và tương đương. Chỉ đạo tốt công tác tổng kết 10 năm (1991 - 2001) về công tác giáo dục quốc phòng toàn dân từ cơ sở đến cấp tỉnh.

2. Bổ sung, hoàn chỉnh các quyết tâm kế hoạch tác chiến, tổ chức diễn tập phương án A2 kết hợp phòng, chống đánh trả địch tập kích đường không của huyện Lý Nhân và thị xã Phủ Lý. Sở Giao thông - Vận tải, Sở Y tế, Bưu điện tỉnh cùng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức diễn tập theo phương án gần phòng chống đánh trả và sơ tán bảo tồn lực lượng (do UBND tỉnh điều hành). Mỗi huyện, thị xã tổ chức diễn tập 2 - 3 xã, phường, thị trấn.

Tăng cường xây dựng thế trận khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thị xã, xây dựng thế trận Quốc phòng toàn dân gắn với thế trận ANND bảo vệ Đảng, chính quyền, tài sản của Nhà nước, bảo vệ nhân dân, đáp ứng yêu cầu

nhiệm vụ mới, giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn toàn tỉnh, chủ động đối phó với các tình huống xảy ra. Kết hợp chặt chẽ giữa các đề án, dự án phát triển kinh tế, xã hội với xây dựng, củng cố quốc phòng - an ninh của cơ sở.

3. Công tác tuyển chọn công dân nhập ngũ đảm bảo số lượng, chất lượng cao, đúng luật, an toàn, tiết kiệm.

Tiếp tục thực hiện tốt Pháp lệnh về DQTV và DBĐV, nâng cao chất lượng tổng hợp nhất là chất lượng, độ tin cậy chính trị. Bổ sung biên chế kịp thời lực lượng DQTV đã hoàn thành nhiệm vụ theo Pháp lệnh quy định. Thực hiện nghiêm kế hoạch huấn luyện luân phiên theo Pháp lệnh về DQTV, theo phương châm "Cơ bản, thiết thực, chất lượng". Chú trọng huấn luyện lực lượng DQTV cơ động và binh chủng, báo động kiểm tra quân số và huấn luyện Trung đoàn DBĐV của tỉnh. Kiện toàn đủ Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn theo Nghị định 46/CP của Thủ tướng Chính phủ. Sở, ngành nào chưa có tự vệ phải chủ động kiện toàn, tổ chức biên chế, đưa vào hoạt động. Tổ chức kỷ niệm 66 năm ngày truyền thống lực lượng DQTV (28-3-1935 - 28-3-2001). Kết hợp ra quân huấn luyện DQTV đạt hiệu quả thiết thực ở cấp cơ sở xã, phường, thị trấn và đơn vị tự vệ. Tổ chức tốt sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh về DBĐV.

4. Thực hiện tốt chính sách quốc phòng và hậu phương quân đội; thường xuyên thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ công tác QPĐP.

5. Đẩy mạnh hoạt động của Ban hậu cần nhân dân - Hậu cần địa phương, chỉ đạo có hiệu quả việc thu chi quỹ quốc phòng, quản lý ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng địa phương theo Nghị định 46/CP ngày 12 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo xây dựng điểm công tác hậu cần

nhân dân ở cơ sở, tổ chức rút kinh nghiệm ở các huyện, thị, bảo đảm vũ khí, trang bị phục vụ kịp thời cho huấn luyện và SSCĐ.

Tổ chức và tham gia hội thao, hội thi binh chủng phòng không, thông tin hóa học, lực lượng DQTV do Quân khu và Bộ Quốc phòng tổ chức đạt kết quả cao.

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác Quốc phòng địa phương năm 2001. Nhận được chỉ thị này thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thị xã phải nghiên cứu quán triệt, có biện pháp triển khai thực hiện có hiệu quả.

UBND tỉnh giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh theo dõi kiểm tra việc thực hiện, tổng hợp kết quả công tác quốc phòng địa phương, hàng quý có báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 02/2001/CT-UB ngày 22 tháng 02 năm 2001 về nhiệm vụ động viên năm 2001.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, công tác động viên năm 2000 của tỉnh đã đạt được kết quả khá đồng đều trên tất cả các mặt từ khâu đăng ký quản lý nguồn động viên đến khâu duy trì hoạt động và tổ chức báo động kiểm tra quân số, huấn luyện, diễn tập, các đơn vị đều hoàn thành tốt chỉ tiêu, chất lượng được nâng lên

rõ rệt. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác động viên quân đội vẫn còn bộc lộ một số điểm cần phải khắc phục, phấn đấu mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Thi hành Quyết định số 126/2000/QĐ-TTg ngày 16-11-2000 của Thủ tướng Chính phủ về giao chỉ tiêu huấn luyện và kiểm tra sẵn sàng chiến đấu đối với quân nhân dự bị năm 2001. Ngày 05-01-2001 Bộ Tổng tham mưu đã ra Chỉ lệnh số 02/CL-TM và ngày 05-02-2001 Bộ Tư lệnh Quân khu 3 đã ra Chỉ lệnh số 59/BTL về công tác tổ chức lực lượng quân đội năm 2001.

Thực hiện nhiệm vụ động viên theo yêu cầu của trên, UBND tỉnh chỉ thị cho chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt một số nhiệm vụ chính sau đây:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục:

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang về hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng "Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; Luật nghĩa vụ quân sự; Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, các nghị định và thông tư hướng dẫn về công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác trong công việc xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dự bị động viên; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu diễn biến hòa bình của địch.

2. Công tác đăng ký, quản lý nguồn động viên:

- Tiếp tục chỉ đạo và tổ chức thực hiện chế độ đăng ký, quản lý theo Luật định trên cơ sở tiến hành đồng bộ các biện pháp và kết hợp chặt chẽ các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Đối với quân nhân dự bị, cần chú trọng đăng ký, quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng (đặc biệt quan tâm đến số sỹ quan dự bị ở tuổi nhóm dự bị 1; quân nhân dự bị hạng 1 nhóm A; số thanh niên có chuyên môn kỹ thuật phù hợp với chuyên nghiệp quân sự và số quân nhân dự bị hạng 2 đã được huấn luyện dân quân tự vệ tập trung 4 năm) để sẵn sàng gọi huấn luyện tạo nguồn bổ sung cho các đơn vị dự bị động viên còn thiếu so với biên chế.

- Đối với phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân phải đăng ký, quản lý chặt chẽ theo Nghị định 168/CP ngày 29-11-1999 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn 1036/TT-QP ngày 24-4-2000 của Bộ Quốc phòng. Nắm chắc số lượng, chất lượng, chủng loại phương tiện kỹ thuật, sắp xếp biên chế vào các đơn vị dự bị động viên khi cần có thể huy động, bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội.

3. Tổ chức các đơn vị dự bị động viên:

- Căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu động viên được giao, từng địa phương phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội tổ chức xây dựng các đơn vị dự bị động viên từng bước đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng và ổn định địa bàn, tránh xáo trộn không cần thiết.

- Các đơn vị nằm trong kế hoạch A2 phải đảm bảo đủ quân số, có tỷ lệ dự phòng thích hợp, nâng cao chất lượng toàn diện và chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng động viên cao nhất đáp ứng được các tình huống dự kiến.

- Số quân nhân dự bị hạng 2 đã được huấn luyện vào các năm trước cần nghiên cứu sắp xếp vào các đơn vị dự bị động viên còn thiếu so với biên chế.

4. Huấn luyện quân nhân dự bị:

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ động viên cho lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan các cấp để nâng cao khả năng lãnh đạo, chỉ đạo công tác sẵn sàng động viên.

- Tổ chức huy động, huấn luyện đủ quân số, thời gian, nội dung theo chỉ tiêu trên giao. Chú trọng huấn luyện cán bộ, chuyên môn kỹ thuật và chuyên nghiệp quân sự. Huấn luyện phân đội duy trì quy mô cấp trung đội, đại đội, tiểu đoàn.

- Tổ chức diễn tập, luyện tập, thực hành huy động và tiếp nhận quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân đối với một số địa phương, đơn vị (có kế hoạch riêng).

- Tổ chức kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu một số đơn vị theo chỉ tiêu được giao. Yêu cầu địa phương phải phối hợp với đơn vị chủ lực về phương pháp tổ chức, danh sách biên chế cụ thể, điểm danh điểm quân số đúng người, đúng biên chế, đánh giá đúng thực tế khả năng sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu đối với lực lượng dự bị động viên từng địa phương để có phương án bổ sung cụ thể.

5. Công tác động viên công nghiệp:

Tiếp tục điều tra khảo sát năng lực công nghiệp của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đánh giá khả năng sản xuất, sửa chữa phục vụ nhu cầu quốc phòng làm cơ sở xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp.

6. Bảo đảm chế độ, tiêu chuẩn, chính sách cho quân nhân dự bị động viên và gia đình.

Thực hiện nghiêm các quy định của Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, Nghị định 39/CP của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn bảo đảm đúng, đủ tiêu chuẩn, chính sách cho quân nhân dự bị và gia đình tránh tình trạng cắt xén thời gian huấn luyện hoặc sử dụng ngân sách sai mục đích.

7. Công tác khác:

Năm 2001 tiếp tục kiện toàn và hoàn chỉnh kế hoạch động viên (kế hoạch A và A2) sau khi có điều chỉnh địa giới hành chính của một

số huyện, thị và chỉ tiêu quân số trên giao; tiến hành sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên. Các địa phương, đơn vị cần quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa sơ kết, nắm chắc nội dung, phương pháp chỉ đạo cấp dưới sơ kết và triển khai sơ kết cấp mình theo đúng nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của trên.

Trên đây là những nhiệm vụ cơ bản của công tác động viên quân đội năm 2001. Nhận được Chỉ thị này, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể nghiên cứu, quán triệt, có biện pháp triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất.

UBND tỉnh giao cho Bộ CHQS tỉnh xây dựng kế hoạch, hướng dẫn đôn đốc các ngành, các địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ động viên năm 2001, hàng quý kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo về UBND tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 03/CT-UB ngày 22 tháng 02 năm 2001 về việc phòng, chống dịch bệnh bảo vệ gia súc, gia cầm năm 2001.

Năm 2000 tỉnh ta đã triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đạt kết quả tương đối tốt, trong tỉnh không có dịch lớn xảy ra. Nhiều địa phương đã quan tâm và chỉ đạo công tác tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nhanh gọn. Dịch bệnh được kiểm tra quản lý chặt chẽ, số gia súc, gia cầm bị chết do dịch bệnh giảm

hơn các năm trước. Đặc biệt là công tác chống dịch LMLM cho đàn gia súc đã được các cấp các ngành đặc biệt quan tâm đầu tư kinh phí và tập trung chống dịch, nên từ tháng 8-2000 đến nay dịch LMLM đã ổn định không có gia súc phát bệnh LMLM trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên trong năm qua việc quản lý, tổ chức, chỉ đạo công tác thú y nói chung và công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nói riêng ở một số địa phương trong tỉnh chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức. Có nơi chưa tổ chức được dịch vụ Thú y nên không tổ chức tiêm phòng được; tỷ lệ gia súc, gia cầm được tiêm phòng bệnh còn thấp. Dịch bệnh của gia súc, gia cầm vẫn phát sinh từng lúc, từng nơi, làm thiệt hại kinh tế của nhân dân và làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển chăn nuôi trong tỉnh.

Để đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2001 góp phần thúc đẩy chăn nuôi của tỉnh phát triển nhanh, toàn diện đạt hiệu quả kinh tế cao, UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. UBND các huyện, thị xã cần tập trung chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức các đợt tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong năm 2001 đạt tỷ lệ cao. Phấn đấu đàn lợn tiêm đạt 70 - 80%, đàn trâu bò tiêm phòng đạt 80 - 90%, đàn chó tiêm đạt 100% phòng bệnh dại, đàn gia cầm tiêm đạt 100%. Đồng thời phải quản lý chặt chẽ và chủ động chống dịch khi có dịch xảy ra không để lây lan ra diện rộng.

- Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y tại các chợ và những nơi buôn bán gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa lây lan dịch bệnh.

- Củng cố tổ chức lại mạng lưới thú y cơ sở để làm tốt khâu dịch vụ thú y trong HTX dịch vụ nông nghiệp theo Luật HTX.

2. Sở NN & PTNT có trách nhiệm chủ trì và chủ động phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tốt việc phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong tỉnh.

Xây dựng đề án tổ chức điểm triển khai công tác kiểm soát giết mổ gia súc, hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức hoạt động dịch vụ thú y của các HTX dịch vụ nông nghiệp trong toàn tỉnh.

3. Sở Tài chính - Vật giá cân đối nguồn ngân sách của tỉnh, đầu tư kinh phí để chủ động mua vắc xin, vật tư thú y cần thiết phục vụ cho công tác phòng và chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo dự toán ngân sách đã được duyệt.

4. Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các đài địa phương bằng nhiều hình thức tuyên truyền sâu rộng Pháp lệnh Thú y và công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm để mọi người dân hiểu và thực hiện.

UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

KT. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TRẦN XUÂN LỘC

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 04/2001/CT-UB ngày 10 tháng 4 năm 2001 về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, sự tập trung chỉ đạo của chính quyền, sự phối hợp hoạt động của các ngành, đoàn thể và sự nỗ lực của ngành y tế, công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em đã đạt được kết quả khá tốt trong việc nâng cao nhận thức của nhân dân cũng như thực hiện các hoạt động nhằm hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Tuy vậy công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em ở tỉnh ta chưa được triển khai một cách toàn diện, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em vẫn còn ở mức cao so với các tỉnh đồng bằng sông Hồng, cụ thể năm 2000 còn ở mức 32%. Suy dinh dưỡng trẻ em ảnh hưởng rất lớn đến tình trạng sức khỏe, thể chất và sự phát triển trí tuệ trẻ em, ảnh hưởng trực tiếp cũng như lâu dài đến sự phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh.

Để tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, nhằm hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 29,8% vào năm 2001 và dưới 22% vào năm 2005 UBND tỉnh chỉ thị:

1. UBND các huyện, thị xã cần đưa mục tiêu phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục duy trì củng cố Ban điều hành mục tiêu phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em các cấp, kiểm tra đôn đốc hoạt động của ban thực sự nề nếp, quan tâm đầu tư nguồn lực cho chương trình này. Chú trọng xã hội hóa công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em. Chỉ đạo tốt việc lồng ghép chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em với một số chương trình như: Xóa đói giảm nghèo, tiêm chủng mở rộng, phòng, chống bệnh tiêu chảy, hô hấp... phù hợp với thực tế của từng địa phương theo kế hoạch của Ban điều hành mục tiêu phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em tỉnh đề ra.

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường các hoạt động giám sát, tư vấn, truyền thông tại cộng đồng, nhân rộng các điển hình thành phong trào rộng rãi trong toàn xã hội. Điều tra tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em cho từng huyện, thị và toàn tỉnh.

3. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ và Hội Nông dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp Hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, tham gia tích cực vào các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em tại các địa phương.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường chỉ đạo việc phát triển nguồn lương thực và thực phẩm nhằm thay đổi cơ cấu, chất lượng bữa ăn thông qua việc chuyển dịch cơ cấu, đa dạng hóa trong sản xuất nông nghiệp và phát triển hệ sinh thái VAC.

5. Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, đồng thời phối hợp với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình y tế giám sát và đánh giá hoạt động thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em.

6. Ngành văn hóa - thông tin, Đài Phát thanh truyền hình, Báo Hà Nam tăng cường tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chỉ thị của Đảng, Chính phủ và các văn bản có liên quan về công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em; tuyên truyền về nguyên nhân, hậu quả của tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em; mô hình tập thể, cá nhân làm tốt công tác phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em.

7. Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính - Vật giá có kế hoạch đáp ứng kịp thời kinh phí cho việc triển khai kế hoạch hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em năm 2001 và những năm tiếp theo.

Thực hiện các hoạt động tăng cường phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em là một việc làm cấp bách, thiết thực góp phần tăng cường bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là sức khỏe bà mẹ và trẻ em. UBND tỉnh Hà Nam yêu cầu các cấp, các ngành trong phạm vi trách nhiệm của mình thực hiện tốt Chỉ thị này.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG

CHỈ THỊ của UBND tỉnh Hà Nam số 05/CT-UB ngày 14 tháng 6 năm 2001 về việc tăng cường công tác trợ giúp pháp lý.

Trong thời gian vừa qua, được sự quan tâm của Bộ Tư pháp, sự nỗ lực của các cơ quan, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp, công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo và chính sách trên địa bàn toàn tỉnh được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và đối tượng chính sách hiểu biết pháp luật, giúp họ tự bảo vệ hoặc thông qua các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Công tác trợ giúp pháp lý thông qua hoạt động tư vấn pháp luật; đại diện; bào chữa trước tòa đã thực sự là các hoạt động tích cực bảo đảm các quyền của công dân trong cuộc sống, đã củng cố niềm tin của nhân dân đối với pháp luật.

Tuy nhiên, trên thực tế hoạt động trợ giúp pháp lý có nơi còn chưa thực sự quan tâm đúng mức. Về trình độ chuyên môn các cấp,

các ngành, đội ngũ chuyên viên, mạng lưới cộng tác viên của Trung tâm còn chưa đồng đều, hiệu quả hoạt động còn hạn chế, sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, các cấp trong hoạt động trợ giúp pháp lý chưa chặt chẽ và chưa thành cơ chế cụ thể.

Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý và thực hiện Chỉ thị số 05/2000/CT-TTg ngày 1-3-2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác trợ giúp pháp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh Chỉ thị:

1. Các cơ quan, ban, ngành của tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức hữu quan cần quán triệt nghiêm túc quan điểm của Đảng về hoạt động trợ giúp pháp lý; phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương có liên quan về hoạt động trợ giúp pháp lý. Nâng cao ý thức của cán bộ, công chức trong việc trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện pháp luật và quyền dân chủ của mình tại địa phương.

2. Sở Tư pháp phải đề cao trách nhiệm là cơ quan đầu mối phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh tạo cơ chế phối hợp thống nhất, hiệu quả cho hoạt động trợ giúp pháp lý; sắp xếp biên chế của Trung tâm trợ giúp pháp lý cho phù hợp (số lượng biên chế nằm trong tổng biên chế của Sở), thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về công tác trợ giúp pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp cần chủ động xây dựng chương trình phối hợp, đẩy mạnh các hoạt động nghiệp vụ cụ thể, phù hợp, mở rộng mạng lưới cộng tác viên đến cấp xã để người nghèo và đối tượng chính sách ở vùng sâu, vùng xa thực sự nhận được sự trợ giúp về pháp luật.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan tổ chức có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý) trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động và trình độ chuyên môn của công tác viên tạo cơ chế phối hợp trong việc giải quyết các vụ việc đảm bảo quyền, lợi ích của người nghèo và đối tượng chính sách.

Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội tích cực phối hợp để thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý.

4. Các cơ quan, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp khi nhận được văn bản kiến nghị của Trung tâm trợ giúp pháp lý phải xem xét, giải quyết kịp thời và trả lời ngay bằng văn bản trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp với Sở Tư pháp phổ biến rộng rãi, miễn phí thông tin về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý, từng bước thiết lập các chuyên đề, chuyên mục trợ giúp pháp lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Giám đốc Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này. Hàng quý có báo cáo kết quả việc thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

T/M UBND tỉnh Hà Nam

Chủ tịch

ĐINH VĂN CƯƠNG